

VI HUYỀN ĐÁC

THÀNH-CÁT-TU'HĀN

GENGHIS KHAN

KỊCH BA HỒI VÀ MỘT KHAI TRƯƠNG TỪ
PIÈCE EN TROIS ACTES ET UN PROLOGUE
PLAY IN ONE PROLOGUE AND THREE ACTS

- VERSION FRANÇAISE DE L'AUTEUR
- ENGLISH VERSION BY NGUYỄN KHANG

TỦ SÁCH DỊCH DANH TÁC VIỆT VĂN
ỦY BAN DỊCH THUẬT

1972

VI HUYỀN ĐẮC

THÀNH-CÁT-TU'HĀN

GENGHIS KHAN

KỊCH BA HỒI VÀ MỘT KHAI TRƯƠNG TỪ
PIÈCE EN TROIS ACTES ET UN PROLOGUE
PLAY IN ONE PROLOGUE AND THREE ACTS

- VERSION FRANÇAISE DE L'AUTEUR
- ENGLISH VERSION BY NGUYỄN KHANG

TỦ SÁCH DỊCH DANH TÁC VIỆT VĂN
ỦY BAN DỊCH THUẬT

1972

THÀNH-CÁT TƯ-HĀN

- *Bản Việt-văn và Pháp-văn của VI HUYỀN-ĐÁC*
- *Bản dịch Anh-văn của NGUYỄN KHANG*

VI HUYỀN - ĐẮC

THÀNH-CÁT TÙ-HĀN
GENGHIS KHAN

KỊCH BA HỒI VÀ MỘT KHAI-TRƯỜNG-TÙ
PIÈCE EN TROIS ACTES ET UN PROLOGUE
PLAY IN ONE PROLOGUE AND THREE ACTS

- Version française de l'auteur
- *English translation by NGUYỄN KHANG*

TÙ SÁCH VIỆT-VĂN DỊCH NGOẠI-NGỮ
ỦY-BAN DỊCH-THUẬT
PHỦ QUỐC-VỤ-KHANH ĐẶC-TRÁCH VĂN-HÓA XUẤT-BẢN
1972

VI HUYỀN - ĐÁC

THÀNH-CÁT TƯ-HÃN

KỊCH BA HỒI VÀ MỘT KHAI-TRƯỜNG-TỪ

我爲天下計
豈惜小民哉

« Ngã vì thiên-hạ kế
« Khởi tích tiêu-dân tai... »
« Ta vì mưu-đồ việc thiên-hạ,
« há phải thương tiếc lũ dân-đen ! »



THÀNH-CÁT TƯ-HÃN (GENGHIS KHAN)

theo một bức cò-hoa Nhật-bản

BẢN ĐỒ ĐẾ-QUỐC MÔNG-CỘ (1207-1227) (Xem trang bên)

- **Màn I** *của vở kịch này xảy ra tại Boukhara có gạch dưới.*
- **Màn II** *của vở kịch xảy ra tại Samarkande.*
- **Màn III** *của vở kịch xảy ra tại Tây-hạ (Hia) không có trên bản đồ này, nằm về hướng Cực-Tây của bản đồ.*

Nhà xuất-bản Người Việt Do sưu-tầm



Một chút sử-liệu về THÀNH-CÁT TƯ-HĀN

Genghis-Khan (còn có tên là Temoudjin, hay Tchinkkhiz-Khakhan) người tạo-lập ra đế-nhất đế-quốc Mông-cổ, sanh năm 1154 tại Tartarie mất năm 1227 tại Tankgout.

Ông là con của Yisoukai-Behadour, chúa của dân Mông-cổ. Vị chúa này trong khi chiến-tranh với Tartare-Temoudjin nghe tin vợ sanh con-trai, bèn theo tục-lệ Mông-cổ, lấy tên kẻ bại trận đặt tên cho con là Temoudjin (Thiết-mộc-chân).

Mồ-côi từ năm 12 tuổi, Temoudjin bị quân địch bắt nhiều lần. Một trận

thắng lớn sau khi đã đánh bại quân Taidjyout, là bước đầu thành - công của ông.

Ông liền được đại-chúa Altankhan, Hoàng - đế nhà Kim phong cho chức đại - tướng.

Những bộ-lạc khác tức-khắc chống Genghis-Khan và Wong-Khan. Nhưng chẳng bao lâu quân của họ bị tiêu-diệt hết vào năm 1201. Sau đó đến lượt Wong-Khan chống lại kẻ chinh-phục là Genghis-Khan và chịu bại-trận vào năm 1203.

Tuy nhiên ông cũng không ngăn cản được các bộ-lạc Thổ-Mông khác gia nhập trong một liên-minh mới.

Nhưng sau, Tayank, Chúa của họ bị đánh bại và chết trận vào năm 1204, tiếp đó là Ouigours, Kirghiz lần-lượt chịu xung thắn cả.

Cho đến năm 1207, Bouyourouk, Chúa của dân Naimans bị đánh bại và

bị giết. Từ đây, Temoudjin (tức Genghis-Khan) tự coi mình là Chúa của tất cả dân Mông-cổ. Ông lên ngôi hoàng-đế và lấy đế-hiệu là Thành-cát tư-hãn.

Xứ Tankgout chịu triều-cống năm 1209 và vua nước này đem gả một công-chúa cho vị tân hoàng-đế.

Năm được ngôi bá-chủ ở toàn bộ Mông-cổ rồi, Thành-cát tư-hãn khai chiến với Altan-Khan.

Cuộc xâm-lược kéo dài và Bắc-kinh đành chịu đầu hàng vào năm 1214.

Thành-cát tư-hãn giao cho viên bộ tướng là Menkhi việc hoàn-tất cuộc xâm-lược ấy và lại xâm-lăng Tankgout lần thứ hai, đồng thời khởi cuộc chinh-phạt dân Kirgliz và chống nhau với Kout-chouk con của Vua Naimans.

Những cuộc chinh-phạt này đã đưa Thành-cát tư-hãn đến biên-thùy của đế-quốc Khvarezmshaks, vào năm 1219, Ouzkend rơi vào quyền thống-trị của

Mông-cổ, Samarkand đầu hàng năm 1220 và Hoàng-đế Ala-ed-Din chạy trốn đến Nhishapour, một hòn đảo thuộc bể Caspienne, rồi chết một cách bi-thảm ở đó.

Những tướng-lãnh Mông-cổ không đuổi kịp Ala-ed-Din, bèn khởi một cuộc viễn chinh « không tiền khoáng hậu », lùa quân qua các nước Ba-tư, Nga-la-tư và cả Mông-cổ, làm cỏ tất cả những xứ trên đường hành quân của họ.

Djelad-ed-Din, con của Ala-ed-Din, tiếp-tục chiến-đấu chống Thành-cát tư-hãn, nhưng sau một vài trận thắng, cũng phải chạy trốn sang Ấn-độ (vào năm 1222).

Thành-cát tư-hãn trở về Mông-cổ và chết trong một cuộc chinh-phục dân Tankgout, để lại nước Trung-hoa cho con trai là Ogotai với quyền thống-trị tất cả mọi sắc dân Mông-cổ, với những cánh đồng hoang mênh-mông ở Kirgliz và miền Tây-bá-lợi-á, từ phương Tây

đến Djoudji, từ Karakhitai đến Djagatai, và từ Ba-Tư đến Toulouï.

Ngoài thiên-tài xuất chúng về quân sự Thành-cát tư-hãn còn là một nhà tổ chức siêu-quần ở thời-đại ấy.

Ông là người đầu-tiên đã tập-hợp được tất cả những bộ-lạc Mông-cồ, dưới một quyền-lực duy-nhất mà ông là vì Chúa Tối-Cao, Tối-Đại đã ban ra những pháp-lệnh bất di, bất dịch.

*Nhà xuất-bản Người Việt Tự-Do sưu-tầm
(Viết theo : Histoire des Mongols-Leyde 1834)*



CÁC VAI

- THÀNH-CÁT TƯ-HÃN, 62 tuổi, Đại-hãn của các dân-tộc Mông-cồ;
- TRUẬT-XÍCH, 35 tuổi, thái-tử, con cả của Đại-hãn;
- SÁT-HỢP-ĐÀI, 33 tuổi, thái-tử, con thứ hai của Đại-hãn;
- OA-KHÁT-ĐÀI, 32 tuổi, thái-tử, con thứ ba của Đại-hãn;
- ĐÀ-LÔI, 30 tuổi, thái-tử, con thứ tư của Đại-hãn;
- THIẾT-TỐC-NHI, 10 tuổi, thái-tử, người con nhỏ nhất của Đại-hãn, do bế-phi Cúc-Lan sinh-hạ;
- TRIẾT-BIỆT, 45 tuổi, phó-tướng;

- TỐC-BÁT-ĐÀI, 50 tuổi, đại-tướng;
- CHU-THAI, 60 tuổi, quân-sư;
- BẠT-LÔI,
- TỐC-PHONG, } hai mā-cung-thủ;
- CÚC-LAN-PHI, 30 tuổi, bế phi của Đại-hãn, sinh hạ ra thái-tử Thiết-Tốc-Nhi.
- MỸ-CƠ, công chúa Tây-hạ, 20 tuổi.

Và quân kỳ-bài, thị-vệ, sứ-giả Mông-cồ, sứ-giả Tây-hạ, người lái buôn Á-lập-bá, bô-lão-thành Bố-cáp-nhĩ, đoàn vũ-nữ Ấn-độ.

* * *

Khai · trường · từ

Vào khoảng năm 1219, ở lưu-vực con sông Kha-lõ-luân, trên miền cao-nghuyên Á-tế-á, một ngày thu; nền trời mờ xanh, ánh sáng bàng-bạc.

Đây là ở chân một cái gò.

Ở phía bên kia gò là cả một cánh đồng cỏ bao-la, bát-ngát, thẳng tắp tới tận chân trời.

Về phía bên này cái gò, có dựng một cái phương-du bằng da thú, cảng trên những ngọn giáo ngọn kích, buộc vào nhau và cắm xuống đất. Ở chính giữa có kê một cái bàn thấp, trên, trải một tấm địa-đồ vẽ lên mặt giấy da. Về phía tay trái, có đặt một cái ngai vàng, đê trên bức gỗ. Chung quanh cái bàn thấp có ghế đầu đê rải-rác. Đối-diện với cái ngai ở hẵn về bên tay phải là một cái án thư, trên có giá kiêm và cờ lệnh. Ở hai đầu án thư, một đầu là cái kiềng đồng cực lớn, treo trong một cái khung gỗ sơn son; ở đầu kia là tấm bia I-át-xa, trên bia, khắc bằng chữ Mông-cồ, cả bản pháp-lệnh của Thành-cát tư-hãn.

KÉO MÀN LÊN, QUÀN-SƯ

Chu-thai ngồi ở sau cái bàn thấp và đương
đàm-đạo với hai đại-tướng Triết-biệt và
Tốc-bắt-đài.

Triết-biệt đã đứng tuổi, da mặt hồng
hào, tính hăng-hái, lúc nào cũng nóng-nảy.

Tốc-bắt-đài trông có vẻ đã già-nua
nhưng ông có một sức mạnh khác thường.
Mặt ông gân-guốc. Ông bị liệt mắt cánh tay
phải và chột mắt con mắt cũng ở phía tay
phải vì một lưỡi gươm oan-nghiệp nó chém
sả vào đầu, mặt và vai ông, từ hồi còn niên-
thiếu. Một cái sẹo tím bầm, nằm ngang trên
má ông như một con đỉa, nên, mỗi khi ông
cau lông mày lại và trừng con mắt còn sáng

của ông, mà nhìn ai, người đó phải kinh hồn, khiếp đảm.

Quân-sư Chu-thai người gầy-gò dong-dòng cao ; mặt trắng khắc-khổ ; râu ba chòm, rất dài, và rất đẹp ; mắt ông long-lanh sáng ; lúc nào ông cũng ung-dung văn-nhã.

TRIẾT-BIỆT.— Thưa quân-sư, Đại-hân đã ấn định ngày tiến quân chưa, kia ạ ?

CHU-THAI.— Có lẽ chỉ trong vài ba ngày nữa thôi... nghe đâu, ngài còn đợi tin của sứ-giả Ba-cách-thich.

TỐC-BAT-ĐÀI.— Thưa phải ! Sứ giả đi vấn tội vị toán-đoan Ma-kha-mạt...

CHU-THAI.— Nhị vị xem, ai lại Ma-kha-mạt đã ký sắc-lệnh ưng-chuẩn việc thông-thương giữa hai nước, mà viễn trấn-thủ thành Ngoa-tháp đã ngang nhiên giết hết lái buôn để đoạt hết hàng hóa !

TRIẾT-BIỆT.— Nghe đâu, Đại-hân

đòi Ma-kha-mat phải giao viễn trấn-thủ
cho sứ-giả, đem về đây, để Đại-hãn trị
tội, thi phải...

CHU-THAI.— ... và nếu Ma-kha-mat
phản-đối điều yêu-sách đó, thi khi số
của hắn và của cả nước hắn, đã đến
ngày tuyệt-diệt vậy.

TỐC-BẤT-ĐÀI.— Hắn mà phản
kháng thi nghĩa là hắn khinh thường
vi hắn không biết rõ sức mạnh của
quân ta.

TRIẾT-BIỆT.— Theo đúng cái ý
chi sắt đá của Đại-hãn, hai mươi vạn
quân thiết-ky của ta đã được thao-luyện
một cách vô cùng hoàn-bị.

TỐC-BẤT-ĐÀI.— Thiệt là hai mươi
vạn người như một!

CHU-THAI.— Quả tinh, mỗi người
dân Mông-cổ là một chiến-sĩ vậy! Người
ky-mã và con ngựa, đó là hai cái lợi-khi
trong tay Đại-hãn để phen này, ngài
chọc trời, khuấy nước.

TỐC-BẤT-ĐÀI.— Phải, cả vinh-quang, sự-nghiệp của người kỵ-mã Mông-cồ là: « thanh gươm và yên ngựa ».

TRIẾT-BIỆT.— Đại-hãn chẳng vẫn thường nói: « Người quân Mông-cồ sinh ra ở trong cái xó lều da nhưng, bao giờ cũng chết vẻ-vang trên cát ngựa ! »

Bỗng một hồi kèn nỗi dậy.

Hai tên quân thị-vệ, tay mang kiếm tuốt trần đi tới chỗ cái phuong-du thì đứng đứng lại, hô to.

THỊ-VỆ.— Đại-hãn giá làm !

Hô xong, hai thị-vệ đứng tách ra hai bên, và xoay mặt trở ra.

Có tiếng vó ngựa từ xa vẳng lại, mỗi lúc một rồn-rập rồi im bặt. Các người đứng lên, sắp thành hai hàng và quỳ cả xuống để nghênh giá.

Thành-cát tư-hãn bước tới trước; có bốn thái-tử theo sau là: Truật-xích, Sát-hợp-đài, Oa-khoát-đài và Đà-lôi.

Thành-cát tư-hãn vóc người cao lớn, vũ-dũng; mặt ngăm-ngăm đen; mắt xếch, dữ-dăng, ác-độc; râu ba chòm hung-dung đỏ, đãi đỉem hoa râm; óng đội mũ da đen, dăng trước có đính một viên ngọc bích cực lớn; hai bên vai và phía sau có ba cái đuôi cáo bỗnг xuống.

Thành-cát tư-hãn đi thẳng vào chỗ cái ngai vàng, và sau khi nhìn quanh một loạt các người, thì ngồi xuống. Bốn thái-tử chia làm hai tốp, đứng hầu hai bên tả, hữu.

Các người tung hô: «Vạn tuế»!

Lại một hồi còi xuong ở xa vang lại, rồi, hai tên quân tuẫn-vệ dẫn một người lái buôn A-lập-bá, quần áo rách nát, lấm lem những vết bùn, vết máu đã khô đen, râu ria bị thui chui, chân tay bị băng-bó, vì thương-tích đầy người.

Người lái buôn run-rẩy vào quỳ mop.

Thành-cát tư-hãn liền hỏi ngay:

THÀNH-CÁT TU-HÃN.— Gã kia là người nào?

LÁI BUÔN, *rập đầu ba lần xuống đất rồi tâu*.— Muôn tâu Đại-hãn, tôi là một người tùy-tùng của sứ-giả Ba-cách-thich mà Đại-hãn phái sang nước Hoa-thich-tử-mô...

THÀNH-CÁT-TƯ-HÃN.— Sứ-giả đâu? Sao nhà ngươi lại trở về có một mình?

LÁI BUÔN.— Muôn tâu, toàn-đoan Hoa-thich-tử-mô đã hạ lệnh giết sứ-giả cùng bốn trăm người lái buôn và thâu đoạt tất cả đoàn lạc-đá với các thứ hàng hóa quý giá của ta... Họ chỉ thả cho một mình tôi về, sau khi họ đánh-đập tôi một cách tàn-nhẫn và đốt chui cả râu ria của tôi đi! Thiệt là vô cùng nhục nhã cho tôi!

Thành-cát tư-hãn đưa mắt nhìn quanh-sur Chu-thai, Chu-thai cúi đầu tỏ sự ám hiều. Bỗng ông dùng dùng nỗi giận.

THÀNH-CÁT-TƯ-HÃN.— Chúng giết sứ-giả của ta! Chúng dám cả gan

giết tất cả lái buôn của ta và chiếm-đoạt
hết hàng hóa của ta! Chúng coi thường
luật bang-giao! Chúng khinh-mạn ta
đến thế là cùng! (*Ông hé tớn lên rồi
đứng dậy, đi ra khỏi cái ngai mây bước,
đoạn ông cúi xuống, bốc một nắm cát, rắc lên
trên đầu, lấy tay chà cát vào đầy mặt, trong
khi hai hàng nước mắt ông lăn chã tuôn rơi.
Ông cởi cái giây lưng, quàng nó lên cổ, vì,
theo tục lệ Mông-cổ đó là một cử chỉ “đối
phúc cùng trời”*). Sau, *ông quỳ xuống giờ
hai tay, ngửa mặt lên trời cầu-đảo*) Trời
cao bất tận! xin đức Thượng-dế chứng
giám cho lòng của quả-nhân!. Xưa nay,
Ngài vẫn cứu giúp những kẻ công-minh
và trừ-diệt những quân bạo-tàn!... Quả-
nhân ngửa xin ngài cho phép quả-nhân
đem đại-quân đi vãn tội vua, tội, và
tộc dân Hoa-thích-tử-mô, ở phía trời
tây! (*ông đứng lên, yên lặng một lát rồi từ
từ ngoảnh nhìn một loạt lũ người ở chung
quanh ông*. Hỡi tất cả tướng-lĩnh! Các
người đã thấy rõ chưa? Toán-đoan Ma-
kha-mật cố tình làm nhục ta để gây hấn

với ta, liệu ta có nuốt nổi cái nhục này không ?

TRIẾT-BIỆT.— Xin Đại-hān hãy hạ lệnh tiến quân ngay để vấn tội chúng.

TỐC-BẤT-ĐÀI.— Và để san bằng đập phẳng hết thành-trì, nhà cửa của chúng và giết sạch quân bạo-ngược đó !

THÀNH-CÁT TƯ-HĀN.— Để cho cái dân sát nhân đó sống yên vui trên khoảng đất phi nhiêu là một điều vô lý. Ta phải « làm cỏ » cả cái sứ an toàn đó để lấy nơi cho ba quân thiết-ky của ta phóng ngựa, mà rửa cái nhục này. Các tướng-linh có sẵn lòng theo ta không ?

CÁC TƯỚNG-LĨNH.— Phụng mệnh ! Phụng mệnh ! Đại-hān vạn tuế, vạn vạn tuế !

THÀNH-CÁT TƯ-HĀN.— Nếu vậy hay ! Thời-cơ nay quả đã tới ! Bấy nay, các tướng-linh đã dày công thao-luyện quân-sĩ, nay chính là lúc ta đem tam

quân thiết-ky tây tiến để chinh-phục thế-giới mà thực-hiện cái đại-kế làm bá chủ mặt đất của ta! (*ông hướng về phía quân-sư Chu-thai*). Quân-sư Chu-thai! Quân-sư hãy tả ngay một bức chiến-thư cho toán-đoan Ma-kha-mạt... (*Chu-thai rút ở dưới bàn lên một tờ giấy da, trải lên mặt bàn, rồi cầm bút đợi*). Quân-sư hãy viết đi! « Toán-đoan Ma-kha-mạt! Nhà ngươi đã ngang nhiên giết sứ-giả của ta! Nhà ngươi muốn chiến-tranh, nhà ngươi sẽ được chiến-tranh! Từ ngày hôm nay, chỉ có Đáng Thượng-đế có thể biết được số-phận của hai quân: Mông, Hồi!..... (*ông ngừng đọc; Chu-thai vẫn đợi*) có thể thôi! (*chỉ một giây sau, ông vội nói thêm*). Nhưng không, quân-sư hãy thêm vào phía dưới; quân-sư hãy viết tiếp đi... « Ở trên trời, chỉ có một Đáng Thượng-đế, ở dưới mặt đất chỉ có một vị chúa-tể, vị chúa-tể đó là ta: Thành-cát tư-hãn!... (*Đọc dứt lời, ông đi lại bên Chu-thai, rút cái ấn ngọc đựng ở trong một cái túi gấm, đeo ở bên*

*mình ra, bôi mực xong, ông đóng xuống
phía cuối cùng của bức thư, rồi ngừng đầu
lên) Quân-sư lấy ngay ba trăm kỵ
binh, mang thư đi cho toán-đoan Ma-
kha-mạt!*

CHU-THAI.— Phụng mệnh! (*ông
guộn tròn bức thư lại, rồi cầm nó đi
ra khỏi*).

THÀNH-CÁT-TƯ-HÀN.— Lẽ ra còn
ít ngày nữa ta mới cho tiến quân,
nhưng nay, ta đã hạ chiến-thư, ta phải
cất quân lên đường ngay tức khắc!..
Việc quân cốt ở sự thần-tốc, ta phải
cướp đường mà đi không cho quân
địch kịp trở tay... (*ông hướng về phía hai
đại-tướng*) Tốc-bất-đài! Tiến-đạo tiên-
phong, ta phải giao cho khanh... (*ông
rút thanh đoản-kiếm đeo ở bên mình ra và
dùng cái mũi nhọn của nó để chỉ lên bức
họa đồ*). Khanh hãy đem quân đi dọc
theo triền sông Tháp-lý-mộc, rồi vượt
qua đèo Thiên-san, đồ xuống phía
thượng-lưu sông Tich-nhĩ mà đánh

úp lấy tất cả thành-trì ở ven sông...

TỐC-BẤT-ĐÀI.— Phụng mệnh!

THÀNH-CÁT TU-HÂN.— *Quay vể
phía Triết-biệt.*— Còn Triết-biệt, khanh
hãy thống-suất quân tả-dực! (*cúi, trỏ
bằng mũi kiếm vào bức địa-đồ*). Khanh
hãy đem quân đột-nhập vào cái thung-
lũng ở giữa lưu-vực hai con sông Tich-
nhĩ và A-mẫu... Ta, ta sẽ đem đạo quân
hữu-dực, đi theo con đường tây-tiến
của tổ-tiên ta ngày xưa, giống người
Hung... Ta sẽ phải vượt qua sa-mạc
« Cờ-ngã »... Cả đại-quân sẽ liên-lạc tại
giữa khoảng hai đô-thị Bố-cáp-nhĩ và
Tán-mã-nhĩ-cán. (*Nói xong, ông đi ra chỗ
giá kiếm, nhắc từng thanh kiếm một lên và
lần lượt trao cho hai đại-tướng. Hai viên
này đều quỳ xuống và giờ hai tay lên lĩnh
lấy, đoạn, đứng lên, đeo kiếm vào bên hông*).
Hai khanh phải nhớ cuộc tây-tiến này
có mục-đích tối cao, là đem ngôi bá-chủ
thế-giới lại cho ta và quyền thống-trị
cho người Mông-cổ vì người Mông-cổ

là một giống người thượng-đẳng. Vậy, đi tới đâu, hai khanh phải hạ lệnh cho tam-quân thiết-ky, san bằng, đập phẳng tất cả những nền tảng và bứt tự gốc, đào tự rẽ, tất cả cách sinh-hoạt của loài người có từ ngàn xưa, để ta sẽ đặt lên trên cái đống tro tàn đó, một cái cơ-sở mới, theo đúng với cái đại-kế của ta!

TỐC-BẤT-ĐÀI.— Muôn tâu Đại-hãn, thần đẳng sê xin tận-tâm, tận-lực, đem uy-vũ của Đại-hãn đến tận chân trời!

TRIẾT-BIỆT.— Tâu Đại-hãn, không khi nào thần đẳng dám đề nhục mệnh. Thần đẳng sê không xuống ngựa, nếu không đem quân thiết-ky tới mép của mặt đất!

THÀNH-CÁT TƯ-HÃN.— Hai khanh lại phải nhớ lấy làm lòng, điều cốt-yếu này: con đường tây-tiến của ta sẽ nằm vắt ngang trên hai châu: Âu, Á; vậy đi tới đâu, hai khanh phải trừ-khử trước cái mầm phản-loạn, quật-khởi, để lấy đường «qui-hồi», để khởi phải đán-áp

sự phản-nghịch, hoặc phải đánh chiếm một lần thứ hai, bắt cứ một nơi nào. Như thế, bao nhiêu thanh-niên, trai tráng, phải đồi-sát cho kỳết; chỉ để lại, những người già, trẻ con và đàn bà. Những kẻ này, tự mắt trông thấy sự khủng bố đó sẽ đời đời quy-phục ta và kiếp kiếp trung-thành với ta!

TỐC-BẤT-ĐÀI VÀ TRIẾT-BIỆT,
đồng thanh. — Phụng mệnh!

Hai đại-tướng cúi đầu chào rồi đi giựt lùi ra khỏi.

Một lát sau, tiếng hoan-hô nỗi dậy và vang dội lại.

Thái-tử Truật-xích đi ra chỗ cái kiềng, rút dùi, đánh một hồi dài. Ở phía quân-đội, có một hồi kèn đáp lại và tiếng reo hò im bặt.

Thành-cát tư-hãn đi ra phía cái gò. Bốn thái-tử, ở hai bên tả, hữu cũng bước theo.

Lên tới đỉnh gò, Thành-cát tư-hãn dừng dừng lại. Bốn thái-tử cũng dừng theo nhưng lùi lại vài bước.

*Hình như quân lính chợt trông thấy
rõ Thành-cát tư-hân thì đồng-thanh tung-hô,
tiếng vang như sấm rền.*

TIẾNG CỦA BA QUÂN.— Đại-hân
vạn tuế, vạn vạn tuế!

THÀNH - CÁT TƯ - HÂN.— *Giói tay
phải lên ; tiếng tung-hô bỗng yên lặng hẳn.*—
Hỡi tam-quân thiết-kỵ của ta ! Các ngươi
hãy quay đầu, nhìn thẳng về phía trời
tây kia ! (*ông chỉ tay về phía tả*). Bao nhiêu
đền-đài, lâu-các ; (*bỗng, một làn ánh sáng
đỏ, trước lật, sau dần dần thâm, chiếu
lên, từ phía chân trời và lâu - đài, thành-
quách, nhà cửa hiện lên trên nền trời, nguy-
nga, tráng-lệ*). Bao nhiêu vàng bạc, ngọc
ngà ; bao nhiêu trân-hảo, bảo-vị ; bao
nhiều mỹ-nữ, diễm-tần, tất cả những
thức đó đương chờ đợi các ngươi ở
phía trời tây ! Nếu các ngươi theo ta,
tận-tâm chiến - đấu những thức đó là
của các ngươi, vì, cuộc tây-tiến này sẽ
đem ngôi bá-chủ và quyền thống-trị cả
thế-giới lại cho người Mông-cổ, một

giống người thượng-dâng! (ông nói dứt lời, ba quân lại rầm-rộ hoan-hô... Ông lại giơ tay lên, sự yên lặng lại trở lại). Hỡi tam-quân thiết-ky! Tất cả bản pháp-lệnh, « I-át-xa », ta đã cho khắc lên tấm bia đá hoa-cương. Trên, từ tướng-lĩnh, dưới đến quân-nhân và người nước, ai cũng phải tuân lệnh của I-át-xa. Ai trái lệnh I-át-xa, sẽ tức khắc, rụng đầu!

Theo lệnh I-át-xa, bỗn-phận của tất cả các người là, lập tức đến, khi ta gọi ; lập tức đi, khi ta hô tiến ; lập tức giết, kể ta chỉ-định !

THÀNH-CÁT TU'-HÃN nói dứt lời, tiếng tung-hô lại nỗi lên như sóng cồn.

Một lát sau, tiếp theo tiếng hô : « tiến », một hồi kèn, trống, vang lên, hòa lẫn với tiếng vó ngựa của hai mươi vạn quân thiết-ky đương rầm-rộ thẳng tiến về phía trời tây, cái phía trời hoa-lệ nó hấp-dẫn những đứa con của cánh đồng cỏ tự ngàn xưa !

Ta không trông thấy người và ngựa, vì

*khuất cái gò, ta chỉ trông thấy những hàng
cờ bay phấp-phới, kéo đi như bắt tân.*

*Rồi, tiếng động cứ nhỏ dần, nhưng,
cát, bụi, mỗi lúc một bay lên dày-đặc, làm
mờ cả ánh nắng của chiều tà.*

MÀN TÙ TÙ HẠ



Đoạn thứ nhất

Cách chừng nửa năm sau, vào khoảng cuối xuân năm 1220, ở một địa-điểm kế-cận thành Bố-cáp-nhĩ, một đô-thị phồn-thịnh vào bậc nhất của nước Hoa-thích-tử-mô, ở trung Á-tế-á.

Lúc đó, trời còn giá lạnh.

Đây là ở trong một cái lều da, dùng làm hành-dinh của quân Mông-cổ. Ở phía tay phải, có cửa ra ngoài đường. Chính giữa lều, có một đống lửa củi, đương bập-bùng cháy. Về phía tay phải, có kê cái ngai vàng, đặt lên trên một cái bục. Cách cái ngai, lùi vào trong mấy bước, là một cái yên dùng để ngồi mà viết, yên đặt trên những tấm da lông. Gần cái yên, có bốn chiếc ghế đầu thấp, trên cũng đều có phủ da lông.

Sát vách lều, ở bên tay phải, có cái kiềng đồng và cái bia I-át-xa.

Bên cái yên viết, có những đống sách, những cuộn giấy da. Trên yên, có đủ văn-phòng, tú-bảo.

KÉO MÀN LÊN, QUÁN-SƯ

*Chu-thai đương ngồi đọc sách ở sau cái yên
viết, dưới một ngọn đèn sáp. Tuy là ban
ngày, nhưng, nhìn qua cửa lều, ngoài trời
u-ám, nên trong lều hơi tối.*

*Ở ngoài xa, tiếng ngựa hí, tiếng kèn
thúc quân, tiếng người la, hét, kêu, khóc, tất
cả những tiếng đó kết thành một thứ hòa-âm
thê-thảm, rùng-rợn, khủng-khiếp; cứ chốc
chốc, nó lại vang dội lại, làm cho Chu-thai
phải ngừng đọc, bỏ sách xuống, lấy tay bóp
trán, thở dài.*

*Bỗng có người ở ngoài chạy vào, vừa
thở, vừa nghẹn ngào. Người đó, ngồi phịch
xuống một chiếc ghế đầu, đối-diện với Chu-
thai. Chu-thai ngẩng đầu lên.*

CHU-THAI, *vẻ ngạc-nhiên*.— Á à, điện-hạ Truật-xích !

TRUẬT-XÍCH, *vẻ kinh tởm*.— Mùi máu tanh quá ! tởm quá ! (có *dáng lợm giọng*. *Ở ngoài, tiếng kêu khóc lại dội lại*). Không biết, những cái tiếng thê-thảm đó nó theo dõi ta cho đến bao giờ, mới thôi ?

CHU-THAI, *lắc đầu, thở dài*.— ... Giết hại nhiều sinh-linh quá ! Không còn biết cơ-man nào là kẻ vô-cô bị chết oan, chết uồng nưa ! Cảnh núi thây, sông máu, cứ liên-tiếp diễn ra không ngớt !

TRUẬT - XÍCH.— Mỗi trận giao-phong, mỗi khi hạ được một thành-tri, óc ta rối-loạn, tâm ta thê-thống !... chém mãi... Giết mãi ! cho tới bao giờ ?

CHU-THAI.— Điện-hạ ơi ! Theo cái đại-kế của chúa-thượng, ngài phải dùng chiến-tranh để chinh-phục cả thế-giới. Còn chiến-tranh tức là còn sự đồi-sát, cho tới khi nào, bốn bể đều quy thành

một mối. Lúc đó ngài sẽ lên ngôi bá-chủ và mời ban sự thái-bình an-lạc cho cả thế-gian.

TRUẬT-XÍCH.— Trời đất ơi! Nếu như vậy thi sự sát-hại sinh-linh còn kéo dài, chưa biết tới ngày nào, vì, theo thiển-kiến của vân-sinh, mặt đất vô cùng rộng, lớn!... Từ khi cất quân chinh-tây, vân-sinh nhận thấy phu-hân chỉ dựa vào và dùng toàn sức mạnh. Sức mạnh có phải là một cái gi lâu dài, bền-bỉ được mãi-mãi hay không? Ta lo ngại vô cùng!...

CHU-THAI.— Lão-phu cũng đồng ý với Điện-hạ về điều đó. Cái nhược-điểm của sức mạnh, chính là ý vào sức mạnh, vì, dùng sức mạnh chỉ khuất-phục được con người mà không thể chinh-phục nỗi lòng người!... Điện-hạ cứ coi cái gương của Tân Thủ-đế, thi rõ. Nếu không đi theo chinh-nghĩa mà bỏ điều nhân, đức thi sự đắc-thắng chỉ là nhất thời mà thôi!... Ngày, đêm, ở bên cạnh Đại-hân, lão-phu vẫn cố tâm cứu giúp sinh-

linh và tận-lực can-gián Đại-hân. Lão-phu vẫn biết, cái khi-thể của Đại-hân trong lúc này, bồng-bồng, bột-bột, như thủy-triều, không một sức gi cản nổi, đạo làm thần-tử, lão-phu cố-gắng thi nhàn, tác nghĩa, được phần nào, hay phần đó...

TRUẬT-XÍCH.— Còn vân-sinh, vân-sinh xin thú thực với quân-sư, vân-sinh chỉ mong sao, mau mau thoát khỏi cái lò sát-sinh của chinh-chiến. Nếu có dịp, xin quân-sư hãy vì vân-sinh mà tâu với phụ-hân, giùm cho vân-sinh, chứ tự vân-sinh, vân-sinh thấy nói không nên lời... Quân-sư thử nghĩ coi, không lẽ, cả nhà, cả dân-tộc, đương mạo-phong, đột-thỉ, vào sinh, ra tử trên chiến-trường mà, một mình vân-sinh, vân-sinh bỏ đây để đi tìm sự ẩn-dật, thì có khác gì vân-sinh hèn-nhát, trốn chạy nghĩa vụ làm tôi, con?... Trong tâm-khám của vân-sinh, vân-sinh chán ghét sự chém giết, sự chinh-phạt, sự mưu-bá, đồ-vương! Vân-

sinh chỉ ưa sống nhàn-tản ở một nơi u-tĩnh xa chốn phồn-hoa, xa nơi quyền-thế !

CHU-THAI.— Lão-phu tưởng điện-hạ muốn làm chúa-tể cả châu Âu, hay châu Á kia chứ, như thế, lão-phu doan-quyết rằng, chỉ trong ít lâu nῦa, thĕ nào điện-hạ cũng sẽ được toại-nguyễn. Rồi đây, Đại-hân bình-định xong cõi Trung-á-tế-á này, Đại-hân sẽ phong cho điện-hạ một cõi đất vừa ý điện-hạ...

Ở ngoài bỗng có tiếng vó ngựa, tiếng ồn-ào, rồi, ba thái-tử: Sát-hợp-đài, Oa-khoát-đài và Đà-lôi, mỗi người ôm một thû đồ-vật bước vào trong lều.

Truật-xích và Chu-thai ngang đầu, nhìn ra.

SÁT-HỢP-ĐÀI, đi đầu, tay xách một cây đòn; chợt trông ra Truật-xích, chàng liền nói ngay.— Ô kia, thiếu-hân đã ở đây rồi kia, kia ! Chúng đệ tìm đại-huynh khắp cả... (nói xong, chàng quay chào Chu-thai.

Hai người kia cũng tiến lên theo). Thưa
quân-sư!

*Chu-thai cúi đầu đáp lễ các người,
nhưng vẫn ngồi yên tại chỗ.*

TRUẬT - XÍCH.— Chư hiền-đệ đi
tìm huynh có việc gì?

ĐÀ-LÔI, *nhanh-nhều vội đáp.*— Thưa,
không có chuyện chi cần, đâu ạ. Chúng
đệ có ý tìm đại-huynh để mời đại-
huynh, cùng chúng đệ, đến hầu quân-
sư luôn thề cho vui, dấy thôi...

OA-KHOÁT-ĐÀI.— ... và nhân-tiện,
chúng đệ có mấy món quà, (*giơ bó sách
đương cầm ở tay lên*) đem biếu quân-sư.
(*Chàng đi lại chỗ yên viết, hai tay đưa bó
sách cho Chu-thai*). Thưa quân-sư, đây là
những cỗ-thư mà quân-linh đã tìm thấy
và đem nộp tại bản-doanh... Trước đây,
quân-sư có yêu-cầu với phụ-hân, hễ
quân-nhân nào tìm thấy, hoặc sách ốc,
nhạc-khi, hoặc bất cứ vật gì lạ, thì phải
đưa nộp để quân-sư dùng...

CHU-THAI.— Các Thái-tử có một ký-ức rất cường-kiện, việc đã qua từ lâu mà vẫn nhớ... Phải, cái hồi đó, khi mới cất quân chinh tây, một hôm, Đại-hân có ngỏ ý, lão-phu muốn thức gì, mỹ-nữ, ngọc ngà, vàng bạc, châu báu, ngài đều ưng-chuẩn, ban cho; nhưng, quả tinh, lão-phu chỉ quý nhất là cỗ-thư thôi... (*ông vừa toan dở bó sách ra thì Sát-hợp-đài tiến lên*).

SÁT-HỢP-ĐÀI, *đưa cho Chu-thai một cây đàn cỗ*.— Thưa đây, vân-sinh cũng kiểm được cây đàn này để nộp quân-sư. Có người nói, nó làm bằng một thứ gỗ rất hiếm, rất quý... Thưa, quý-vật phải tìm quý-nhân ! chắc ở trong tay quân-sư, nó sẽ được sống lại cái đời kỲ-ảo của nó !...

ĐÀ-LÔI, *cũng vội vàng đưa tặng-vật của mình ra*; đó là một sấp những cái vòng, gài vào với nhau trên có khắc chữ rất tinh-vi.— Thưa quân-sư, vật này mới thiệt là hy-kỳ ! Tất cả anh em chúng tôi đều

không rõ nó là cái gì và nó dùng vào việc gì; nhưng cứ xem cái cách chế-tạo cực-kyết tinh-mật của nó, riêng tôi, tôi đoán chắc rằng, nó là một vật rất quý, mà chỉ có quân-sư mới hiểu được cái công-dụng của nó!

(*Chàng vừa cười, vừa nói, vẻ rất đặc-ý, trong khi lấy ngón tay mân-mê và xoay-xoay những cái vòng*).

CHU-THAI.— *Mỉm cười, giơ tay đỡ lấy vật đó và nói ngay*.— Vật này là cái « quan-tinh-nghi », đây...

ĐÀ - LÔI, *vô hỏi*.— Quan... tinh... nghi... thưa quan-tinh-nghi là cái gì, kia ạ?

CHU - THAI.— Quan - tinh - nghi là một thứ khí-cụ dùng để nghiên-cứu sự chuyền-vận của các tinh-tú ở trong vũ-trụ... Nó do một nhà chiêm-tinh trừ danh là Hiệp-bá-khắc đã sáng-chế ra, và nhờ có nó, mà ông là người đầu tiên, đã tính trước được nhật-kyết của các thiên-tượng

như : nhặt-thực, nguyệt-thực... (*nói xong, ông nhìn quanh một loạt, các thái-tử và ông nói*). Lão-phu xin đa-tạ các thái-tử, lúc nào cũng lưu tâm tới lão-phu. (*Ông với chồng cỗ-thư và dở ra xem*). Cuốn này là một cuốn sủ-ký của linh-vực Trung Á-tế-á đây, nó sẽ giúp cho lão-phu trù-hoạch một co-sở để cai-trị xứ này... (*ông nhặt lên một cuốn khác*). Đây là một cuốn tinh-dược bản-thảo... nó sẽ giúp cho lão-phu tìm sẵn các thứ lá thuốc để trị bệnh, nếu trong quân có xảy ra dịch-lệ (*ông lại với lấy cây đàn, cầm lên mân - mê những cái phím, cái trực, rồi quay lật phía lưng của nó, để đọc những dòng chữ Hán khắc ở đó*). Thái-tử Sát-hợp-đài nói rất đúng ! Cây đàn này cỗ lăm, nó làm bằng gỗ trầm-hương « la - xa » kia đây... Theo những dòng chữ khắc, thì, khi gẩy nó lên, về mùa đông, nó ấm-áp ; mà về mùa hạ, nó mát rợ ! Nguyên-do, cây đàn này của vua Minh-Hoàng nhà Đường tặng nhạc-sư Lý Quy-Niên, đã linh năm trăm năm, đây !

TRUẬT-XÍCH.— Quân-sư thiệt là
bất hổ-danh đại-học-giả ! Tài học của
quân-sư thực là quán-cỗ, thông-kim !
Phải, đối với một đấng minh-quân như
phụ-hân, phải có một vị lương-tề như
quân-sư chử !

*Ở ngoài, bỗng nồi lên một hồi kèn, rồi,
hai tên thị-vệ, tiến đến cửa lều, và đứng lại,
hô to.*

THỊ-VỆ.— Đại-hân giá-lâm !

*Chu-thai đứng lên và cùng bốn thái-tử
đi ra phía cửa, sắp làm hai hàng để chờ
nghinh-giá.*

Thành-cát tư-hân xuống ngựa, bước
vào trong lều. Các người đều quỳ cả xuống,
tung-hô “vạn-tuế”.

Thành-cát tư-hân, mặt hầm-hầm tức
giận, đi thẳng vào chỗ cái ngai vàng, và ngồi
x xuống. Chu-thai về ngồi xuống chỗ cũ, tà-đối
với Đại-hân.

THÀNH - CÁT - TƯ - HÀN.— Vừa có
dịch-sứ ở « Sĩ-ngạc » báo rằng, quân ta

vẫn chưa chiếm xong thị-trấn đó!... Lâu lai quá! Mất nhiều thi giờ quá!... Cái giống Hồi-Hồi này, nhiều hơn kiến-cỏ; mà, cái lũ quân, tướng của ta, thiệt là một bọn vô-năng! Ao-sát có vài chục vạn người, mà suốt một ngày trời, không xong! Như thế này thì làm sao, sáng sớm ngày mai, đại-quân có thể kéo lên Tân-mã-chī-cán được?... Quân - sư Chu-thai! Đúng như lời dự-đoán của ta, toán-đoan Ma-kha-mạt đã bỏ trốn từ đêm hôm qua... cùng với viên trấn-thủ và mấy ngàn quân thành-vệ! Quân ta đương đuổi theo chúng ráo-riết. (*Giơ tay ngoắt các thái-tử*). Truật-xich! (*Truật-xich và ba em tiến lại quanh Đại-hãn*). Con đem ngay ba em con, cùng đại-đội thiết-ky, kéo lên miền Hàm-hải, để vây hãm ngay thành Cồ-can-đích, ở ven sông Amẫu! (*Chu-thai rút một tấm địa-đồ, trải lên mặt yên viết. Thành-cát tư-hãn đứng lên đi ra chỗ yên cúi xuống, nhìn bức họa và lấy tay chỉ. Các thái-tử đều xúm quanh nhìn theo*). Cồ-can-đích ở đây! Các con trông

rõ chưa?... Các con phải chặn đường của toán-đoan, không cho hắn liên-lạc được với viện quân của hắn, các con nghe chưa?... Các con nhớ dùng cái kế-sách của hai đại-tướng Tốc-bất-đài và Triết-biệt, nghĩa là, bắt tất cả dân, bắt luận già trẻ, gái, trai, đầy lèn trước đại-quân! Cách này đã có một hiệu-lực vô cùng rõ-rệt, các con nhớ quên thi-hành...

TRUẬT - XÍCH, *ngẳng đầu lên nhìn cha. Chàng do-dự trong một giây, rồi bỗng cương-quyết tiến lên nói.* — Muôn tâu phụ-hắn, con thiết-tưởng đại-quân chỉ nên dùng kế-sách đó, khi nào hên địch nhất-quyết chống-cự... để khỏi sát-hại những dân vô-tội!...

THÀNH-CÁT TƯ-HÂN, *quắc mắt, nỗi giận.* — Thế là thế nào?... Ta lấy làm lạ rằng, ngần ấy lâu, mà nhà ngươi vẫn chưa hiểu rõ ý-chí, và kế-hoạch của ta!... Đối với ta, chiến-tranh là chiến-tranh toàn - diện, nó không có một sự trừ-ngoại, một sự hạn-chế hay một sự kỵ-

đạn nào hết!... (*ông lại diu giọng*). Các con phải nhớ, một chiến-sĩ phải cứng-rắn, cứng-rắn như toàn-thạch!... Các con hãy nhận-chân lấy điều này, không có cái gì là tuyệt-lý; không có cái gì phải kiêng-kỵ không dám làm, trừ sự nhu-nhược, cho dẫu đối với ác-tệ hay đạo-đức, cũng vậy!... (*riêng nhìn Truật-xích*). Lời thỉnh-cầu của con vừa rồi, thiệt là quá-đáng, vô-ý-thức; con nghe ra chưa? Từ nay mà đi, đối với ta, chỉ có tuân lệnh!... Thôi, ta bãi chầu cho các con, các con túc-tốc ra thao-trường chỉnh-bị kỵ-mã để lên đường ngay!

TRUẬT-XÍCH, có vẻ rất uất-úc, chực trả lời cha nhưng, Oa-khoát-đài lấy khuỷu tay thích vào cánh anh làm hiệu, Truật-xích hiểu ý, nín nhịn, nói một cách uể-oải.— Phụng... mệnh...

*Rồi chàng cúi đầu quay đi ra khỏi lều,
ba em đi nối gót, theo sau.*

THÀNH-CÁT-TƯ-HÂN, mặt có vẻ không vui, nói với Chu-thai.— Cái thằng

Truật-xích này kỳ-quái thật! Không hiểu tại sao bỗng dung nó lại «thị-nhược» trước mặt ta và các em nó như vậy?... Càng ngày ta thấy càng khó hiểu nó! Ở trong tất cả ngôn-ngữ, cử-chỉ của nó, ta nhận thấy, hình như nó có ở nội-tâm một cái gì-u-uất, oán-hận... Mà, mỗi lần nó ở trước mặt ta, nó đều làm cho ta bực-tức, khó chịu, không bao giờ như ý... Tại sao nó lại khác hẳn các em nó?

CHU-THAI.— Muôn tâu, người đời thường nói: «Cha mẹ sinh con, trời đất sinh tinh», cũng là vì điều sai-dị đó...

Có quân kỳ-bài vào quỳ, tâu.

KỲ-BÀI.— Muôn tâu Đại-hân, có hai đại-tướng Tốc-bất-đài và Triết-biệt xin vào bệ kiển.

THÀNH-CÁT TƯ-HÂN.— Cho vào!

Quân kỳ-bài ra khỏi. Tốc-bất-đài và Triết-biệt vào, quỳ tung-hô «vạn-tuế» rồi đứng lên.

TỐC-BẤT-ĐÀI.— Muôn tâu Đại-hân,

có các bô-lão thành Bố-cáp-nhĩ đến xin đầu hàng.

THÀNH - CÁT TƯ - HĀN.— Suốt từ sáng cho tới giờ này, dân trong thành lặng thinh, ta tưởng họ nhất định cầm-cự để cố-thủ. Hiện những người đó ở đâu ?

TỐC-BẤT-ĐÀI.— Muôn tâu, họ còn đứng đợi ở viễn-môn.

THÀNH - CÁT TƯ - HĀN.— Cho họ vào !

Tốc-bất-đài đi ra lối cửa.

TRIẾT - BIỆT. — Muôn tâu, trước khi đem họ vào bệ-kiến, thần-đẳng có tra-vấn họ, họ nói: sau khi toán-đoan Ma-kha-mạt và định-thần bỏ trốn với tốp quân thành-vệ, họ liền họp nhau lại để bàn-định. Kẻ định cự địch, người quyết đầu hàng. Sau cùng, họ đồng-thanh, cùng nhau đến xin Đại-hān mở lượng tha chết cho họ, họ xin đem đầu thờ Đại-hān. Họ tin rằng thành Bố-cáp-nhĩ là một cái cỗ-đô, bao nhiêu đời nay,

vẫn sáng chói trong bầu trời của « cách-vật tri-tri », thì Đại-hân cũng thề theo lời thỉnh-cầu của họ, mà sinh xá cho toàn dân!...

THÀNH-CÁT TƯ-HÃN, *cười gằn*.— Hừ!... Hừ! cái lũ này, gươm kề cổ mà còn kiêu-căng, tự-thị!... Chúng không nhớ rằng: « Kẻ nào không biết dùng lưỡi gươm để giết quân địch, kẻ đó sẽ chết nhục-nhã dưới lưỡi gươm của quân địch !

Tóc-bắt-đài trở vào với ba ông già, đầu râu tóc bạc, ăn bận theo lối người giàu có *A-lập-bá*.

Người nào cũng đội khăn « *Tchalma* » ở giữa có đính một viên ngọc lớn. Áo quần của họ toàn gấm, vóc, mẫu rực-rỡ. Ông già đi giữa, hai tay bưng một khay bằng bạc, trên có *II* cái chìa khóa bằng vàng. Ba người đều quỳ mọp và rập đầu xuống mặt đất ba lần.

TỐC-BẤT-ĐÀI.— Muôn tâu Đại-hân. Đây là những người đại-diện của tất cả

bộ-lão, kỳ-mục thân-sĩ của cả thành Bố-cáp - nhĩ, họ đem đầu đến dâng chia khóa của mười một cửa thành, để xin đầu hàng...

ÔNG GIÀ I.— Tâu Đại-vương! Đô-thị của chúng tôi, thành cao, hào sâu, quách dày, lũy chắc, nếu đại-quân có công-phá, cũng rất khó, rất lâu, nhưng, để tránh sự đổ máu và sự lầm-than cho dân trong thành, dân chúng tôi, không dám chống-cự đại-quân mà tự ý quy-thuận, dốc lòng thờ Đại-vương, xin Đại-vương mở lượng hải-hà mà hứa chắc cho, đừng tàn-sát và hành-hạ nhân-dân!

THÀNH - CÁT TƯ - HÂN, *nhích mép cùi rì gằn*.— Phải, thành có cao, hào có sâu, nhưng người giữ thành có kiên gan, bền chí hay không? Các ngươi không nhớ rằng: sự kiên-cố của thành-quách là ở ngay trong lòng người giữ thành, chứ không phải ở những viên gạch, những phiến đá!... Nhưng thôi, các ngươi không dám chống-cự thiên-

binh mà xin đầu hàng, ta cũng ưng-
chuẩn cho lời thỉnh-cầu đó... Các ngươi
hãy về bảo nhau, mở tất cả cửa thành
ra, chờ đại-quân vào thành rồi sẽ hay...

*Ba bô - lão thất - vọng, đưa mắt nhìn
nhau, nhưng, việc đã đến đó cũng không còn
biết nói - nǎng gì nữa.*

BA ÔNG GIÀ, *đành lòng và đồng-
thanh.*— Đại-vương vạn-tuế! Vầng thái-
dương của đông-phương vạn-tuế!

THÀNH - CÁT TƯ - HĀN, *như chợt
nhớ ra một điều gì.*— Cái nhà gì cao nhất
thành, đứng ngoài, trông rõ cả nóc vàng
sáng chói? Đó, có phải là cung-diện của
toán-doan Ma-kha-mạt, không?

ÔNG GIÀ I.— Tâu Đại-vương, đó là
giáo - đường, đền thờ Đức Thượng - đế
Allah và Đức Giáo-tổ của đạo Hồi-Hồi
chúng tôi.

THÀNH - CÁT TƯ - HĀN, *ngẫm-nghĩ
giây-lát, rồi, mình nói với mình.*— Hay!...
Hay!... Phải thế mới được... (quay bảo

các *bô-lão*) các ngươi về sức cho những nhà dân phú-dụ trong thành, phải túc-khắc đem đến giáo-đường đủ số: rượu, thịt, cùng là sơn-hào, hải-vị, quả-phẩm, để ta khao quân... Thôi, ta bấy chầu cho các ngươi để các ngươi về mà mau mau trú-biện cho chu-tắt, không được để thiếu-sót, các ngươi đã nghe rõ chưa?

BA ÔNG GIÀ, *đồng-thanh*.— Dạ, dạ!

Ba bô-lão cứ chết điêng người đi, từ từ kéo nhau đi giật lùi ra lối cửa.

THÀNH - CÁT TƯ - HÂN, *hướng về phía hai đại-tướng*.— Hai khanh cho quân lính dẹp hết đồ thờ tự vào một bèn, để lấy chỗ cho ba-quân yến-ẩm, ca-nhạc, nhảy-múa, để ăn mừng thắng trận!... Đặt tiệc xong, hai khanh đem một toán quân, đi đến từng nhà phú-hậu trong thành, và tịch-thu hết đồ quý, vật lạ, vàng-bạc, châu-báu, để dồn vào cái số hàng-hóa mà chúng đã sang-đoạt của đoàn lái buôn của ta, trước đây... Hiện nay, đồng-ruộng khô-khan, không có cỏ

non, vậy hai khanh hãy bắt mở các lầm
thóc, lấy thóc cho ngựa ta ăn cho no đủ,
thỏa-thuê...

HAI ĐẠI - TƯỚNG, *đồng - thanh*.—
Phụng mệnh !

*Chu-thai từ từ đứng lên và rón-rén đi
ra phía trước ngai vàng.*

CHU - THAI.— Muôn tâu thành-
thượng, xin thành - thượng cho phép
hạ-thần khải-tấu một lời...

THÀNH-CÁT TU-HÂN, *tỏ ý hơi ngạc-
nhiên*.— Có việc gì khanh cùi tấu, ta cho
phép.

CHU-THAI, *đánh bạo*.— Muôn tâu,
cùi như hạ-thần được rõ, trong đô-thành
Bố-cáp-nhĩ còn có rất nhiều đền-đài, lâu-
các và dinh-thự, xin thành-thượng cho
các tướng chọn một nơi khác, để khao-
quân, thi hơn...

THÀNH-CÁT TU-HÂN.— Tại sao?
Vi lẽ gi? Khanh nói ta nghe?

CHU-THAI.— Muôn tâu, giáo-đường

là nơi thiêng-liêng, bất-khả xâm-phạm...

THÀNH-CÁT TU-HĀN, *cườii gần*.— Hừ, chỉ vì nơi đó bất-khả xâm-phạm mà ta muốn xâm-phạm ! Chỉ vì nơi đó thiêng-liêng mà ta cố ý làm cho nó mất hết tính cách thiêng-liêng của nó ! Không phải ta cố-chấp hay thù ghét riêng gì đạo-giáo của họ, nhưng, khanh phải biết, từ bao nhiêu đời nay, tất cả vua chúa và đinh-thần của nước này đều dựa vào uy-thể của đạo Hồi-Hồi để thống-trị dân-gian, nên ta cần phải cho toàn dân Hoa-thích-tử-mô, tự chính mắt họ trông thấy, ta đã thắng cả đấng Allah lẩn Giáo-tổ của họ ! Ta cần cho họ hiểu rằng, bấy nay, họ đã bị huyễn-hoặc và bị lợi-dụng... Với lại, có ta đây, ở dưới gầm trời này, nay, chỉ có một mình ta là chúa-tề, không một uy - thể nào khác, được quyền đứng ngang hàng với ta, khanh đã nghe ra chưa ? (*Chu-thai chỉ đứng đờ người ra không còn dám thốt ra một lời nào nữa. Ông quay nói với hai đại-tướng*). Xong hai việc sửa-soạn giáo-đường này, ta

còn một sứ - mệnh trọng - đại giao cho hai khanh!... Hai khanh hãy lựa-chọn kỹ-càng lấy hai mươi ngàn quân thiết-ky thực tinh-nhuệ; hai khanh sẽ đi dọc theo con sông A-mẫu ra đông-ngạn Hàm-hải, để lùng bắt cho được toán-đoan Ma-kha-mạt và cho quân giải hắn về đây cho ta. Dầu tóm được cổ hắn hay không, sứ-mệnh của hai khanh không phải tới đây là hết. Hai khanh sẽ đi vòng quanh bờ biển tới dãy núi Cao-gia-sách, rồi thẳng đường tiến về Tây-Âu, để đi cho tới cái biển tận cùng của mặt đất. Giữa đường, gặp thành-trì, chiếm lấy thành-trì, gặp nước nào, chinh-phục lấy nước đó, và, ghi nhớ lấy tất cả những điều cần biết, để sau này, ta sẽ có việc dùng tới!

TRIẾT-BIỆT.— Phụng-mệnh !

TỐC-BẤT-ĐÀI.— Muôn tâu, nhưng trước khi lên đường tây-tiến, xin chúa-thượng cho thần-đẳng mệnh-lệnh đổi với dân-cư thành Bố-cáp-nhĩ ?

Thành-cát tư-hân ngồi yên, mắt nhìn

thẳng ra xa, vẻ mặt cứng-rắn như sắt đá. Một giây lát, ông bỗng nắm tay lại, giơ ngón tay cái chìa trở lên rồi dang cánh tay khoát một cái. Ai cũng đã rõ, đây là một cái hiệu lệnh tối tàn-khốc nó đã ao-sát không biết bao nhiêu sinh-mạng từ trước nay.

THÀNH - CÁT TƯ - HĀN.— Đồ-sát hết, như dân hai thành Chiêu-đích và Sī-ngạc !

TỐC - BẤT - ĐÀI VÀ TRIẾT - BIỆT, đồng - thanh, không một giây trù - trù.— Phụng mệnh !

Hai tướng cúi đầu rồi đi ra lối cửa.

Chu-thai, sau khi ngập-ngừng một lát, lại đánh liều đi ra trước ngai vàng, quỳ tâu.

CHU - THAI.— Muôn tâu thánh-thượng, ngài tha tội cho hạ-thần, để hạ-thần xin tâu !

THÀNH - CÁT TƯ - HĀN.— Có việc gì, quân-sư cù tâu, trẫm cho phép.

CHU - THAI.— Muôn tâu thánh-thượng, dân hai thành Chiêu-đích và

Sĩ-ngạc đã cả gan dám cự-địch thiên-binh, toàn dân bị tru-lục là đáng tội, nhưng, xin thánh-thượng xét lại cho dân thành Bố-cáp-nhĩ, những người này, đã tự ý ra đầu hàng, kẻ hạ-thần thiết nghĩ, thánh-thượng nên lượng tình mà dung-tha cho họ.

THÀNH-CÁT TƯ-HÃN, *quắc mắt*.— Dung-tha là thế nào? Quân-sư không nhở rẳng: những kẻ đầu hàng cũng là những kẻ phản-bội hay sao? Nếu họ đã có cái dã-tâm phản-bội chủ cũ của họ, họ sẽ cũng có thể, một ngày kia, phản-bội lại chính ta!

Những kẻ đó còn nguy-hiểm gấp trăm lần khi họ ở bên ta, làm bạn của ta... Không! Không! Không! Không thể dung-tha được! Kẻ chiến-bại phải chịu hết các sự tàn-khốc!

CHU-THAI, *cũng đành liều đền cõi cừu-vớt kẻ đồng loại*. — Muôn tâu, từ ngày chúa-thượng xuất-quân, kẻ sinh-linh bị

tàn-sát cũng đã quá nhiều, xin Chúa-thượng hãy ngừng tay sát-lục !

THÀNH-CÁT TƯ-HÂN, *vẫn một nét mặt sắt đá*. — Ngừng tay ? Ngừng tay là thế nào ? Không dung-tha một ai ! Đứa trẻ trong nôi cũng phải trừ-diệt, nếu nó là cái mầm phản-loạn !... Sự chinh-phục lâu lai, kéo dài !... Giết māi, giết māi, mà cũng không hết. Như thế này thi bao giờ ta mới hoàn-thành được đại-kế của ta ! (*Bỗng ông nói như hét lên*). Ta muốn gắn liền quân thiết-ky của ta lên cái yên ngựa, để bắt chúng đi cho tới mép mặt đất !

CHU-THAI, *cú nghiêm-trang, cương-quyết nói*. — Nhưng, muôn tâu Chúa-thượng, người không bao giờ nghĩ tới sứ xanh, tới lời bình-nghị của người hậu-thế, hay sao ?

THÀNH-CÁT TƯ-HÂN, *tác-sắc*. — Sứ xanh là cái gì ? Ta không cần biết tới sứ xanh ! Lời bình-nghị của người hậu-thế không có nghĩa gì đối với ta. Ta là « thiêng-

tai » ; ta là một tiếng sét đánh xuống mặt đất ! Ta hỏi nhà ngươi ? Một tiếng sét đánh xuống mặt đất, có tri - nghi, nghĩ - ngợi, huyền - niệm gì không ? Theo cái đại - kế của ta, ta sẽ phải đò - sát hết những mầm hận - họa, để dựng lên một cái thế - giới mới trên cái tàn - tích của thế - giới cũ, mà trong đó, chỉ có một mình ta có binh - quyền, có một mình ta là chủ - tề. Cả loài người phải vâng theo mệnh - lệnh của ta mà sống yên - vui trong cảnh thanh - bình, cực - lạc, không có chiến - tranh, không có sự ức - hiếp, sang - đoạt, lòn hiếp bé, mạnh nuốt yếu. Để đạt tới cái đích đó, ta hà - tất phải thương - tiếc cái lũ dân đen, trong thời - kỳ gây - dựng này ! (*Hai tên kỳ - bài vào, quỳ tâu*).

KÝ - BÀI. — Muôn tâu Đại - hân, các tướng - lĩnh thỉnh Đại - hân giá - lâm giáo - đường để mở hội khao quân !

THÀNH - CÁT TƯ - HÃN, *vừa đứng lên, vừa nói với Chu - thai*. — Quân - sứ hãy theo ta ra giáo - đường, để khao - thưởng tướng -

sĩ... và, sau khi úy-lạo tam-quân, ta phải
túc-tốc tới Tân-mã-nhĩ-cán để nã-tróc
toán-đoan, vì ta đoan-quyết, giờ này,
hắn phải chạy lên nơi đó...

*Thành-cát tư-hãn và Chu-thai đi ra lối
cửa lều.*

MÀN TÙ TÙ HẠ



Đoạn thứ hai

Ba năm sau, vào khoảng năm 1223.

Đây là nơi chính-diện của hoàng-cung, tại kinh-thành Tán-mã-nhĩ-cán.

Nay, Thành-cát tú-hãn ngự ở đây, vì, vị toán-doan Ma-kha-mạt và đình-thần đã bỏ trốn.

Cung-diện này kiến-trúc theo kiểu A-lập-bá và Thồ-la-hy, với những cột trụ cực lớn, với vàng, son chói-lọi và đủ các màu rực-rỡ, trông rất là tráng-lệ, nguy-nga. Bao nhiêu sà đều vòng cung, vươn mình đỡ lấy cái nóc cao vời-vợi.

Ở bức tường trong cùng, có hai cửa, một cái ở bên tay trái, ăn vào hậu-cung ; một cái ở bên tay phải, ăn ra đình-viên.

Một cửa nữa, ở tường phía tay phải, ăn sang hành-doanh, và ra đường.

Gần sát tường, bên tay trái, có kê cái ngai vàng, đặt lên trên một cái bệ có năm bậc ; ở hai bên ngai là cái kiềng đồng và tấm bia I-át-xa.

Ở khoảng giữa bức tường trong cùng và lùi ra dăm bước, là một cái án-thư chân cao, trên án-thư có đủ đồ văn-phòng tú-bảo.

*KÉO MÀN LÊN, SÂN KHẤU
không có người. Một lát sau, ở lối cửa ăn
vào phòng hậu-cung, có một người nữ-tỳ, ló
đầu, ngấp-nghé nhìn ra phía cửa sang hành-
doanh, có ý như đương chờ đợi ai vậy.*

Lại một lát nữa.

*Ở cửa hành-doanh, có người bước
vào: đó là quân-sư Chu-thai.*

Người nữ-tỳ vội-vã chạy ra đón.

*NỮ-TỲ, đi đến trước mặt Chu-thai thì
chắp hai tay lên ngực, cúi đầu, nói. — Bầm
quân-sư, Cúc-lan-phi cho chúng con ra
đón ngài...*

*CHU-THAI. — Chẳng hay Cúc-lan-
phi có việc chi?*

NỮ - TỲ. — Bầm, Cúc-lan-phi dặn, xin quân-sư đợi. Người ở nơi đây. Người có việc cần để thưa chuyện với quân-sư.

CHU - THAI. — Hiện Chúa - thượng ngự ở đâu ?

NỮ - TỲ. — Bầm, Chúa - thượng đương ngự ở ngoài đình-viên (*giơ tay chỉ ra phía đó*) Chúa-thượng đương dậy thái-tử Thiết-tốc-nhi cưỡi ngựa và tập bắn cung.

CHU - THAI. — Được, ta xin đợi ở đây, nhả người vào bầm lại với lệnh bà, đi.

Người nữ-tỳ, tắt-tả đi ra lối cửa vào hậu-cung.

Chu-thai, cau vừng trán, vừa suy-nghĩ, vừa đi bách-bộ.

Một lát.

Cúc-lan-phi ở hậu-cung ra.

Nàng là một bẽ-phi trong số mấy trăm phi-tần của Thành-cát tư-hãn, và là người

đã sinh-hạ ra thái-tử Thiết-tốc-nhi, vị thái-tử nhỏ tuổi nhất của Đại-hãn.

Cúc-lan-phi, vốn người của bộ-lạc Miệt-lý-khất, nhưng, nàng vẫn ưa ăn bận theo lối các cung-phi Trung-hoa, với những đồ trang-sức và y-phục cực-kỳ xa-hoa, lộng-lẫy.

Chu-thai đi bách-bộ vừa tới phía cửa ăn ra đình-viên thì quay trở lại. Ông vừa chợt nhìn thấy Cúc-lan-phi ở cửa hậu-cung đi ra. Nàng chắp tay lên ngực, cúi đầu kính-cần chào Chu-thai.

CÚC-LAN-PHI.— Thưa, gần nay, lão tiên-sinh vẫn được mạnh, chứ ạ?

CHU-THAI.— Xin đa-tạ phi-tử, lão-phu vẫn được bình thường...

CÚC-LAN-PHI.— Từ hôm hầu chuyện lão tiên-sinh, tiện-thiếp nóng lòng muốn được rõ, chẳng hay lão tiên-sinh đã sắp đặt xong chưa?

CHU-THAI.— Thưa đã chỉnh-bị xong xuôi cả rồi...

CÚC-LAN-PHI.— Vậy chờ, thưa lão

tiên-sinh, hai tên quân đó thuộc vào đội-
ngũ nào ? Chúng có được linh-lợi, hoạt-
bát không kia ạ ?

CHU-THAI.— Phi-tử cứ yên-tâm...
Hai tên quân đó chính là hai tên mā-
cung-thủ, xưa nay chúng vẫn hầu-cận
Chúa-thượng và rất được tin dùng...

CÚC-LAN-PHI, *hớn hở, tươi cười*.—
Nếu vậy thi may quá !. Vậy bao giờ lão
tiên-sinh mời cho chúng vào bệ-kiến ?

CHU-THAI.— Thưa, hôm nay đây,
y như lời ước-định... Lão-phu đã cẩn-
dặn chúng rồi, chúng đương đợi bên
hành-doanh (*chỉ tay*) hẽ thư-thư, chúng
sẽ xin vào...

CÚC-LAN-PHI.— Không biết, lão
tiên-sinh có rõ cho không, chứ, tiện-
thiếp rất đỗi lo âu về việc này... Nếu lỡ
ra, chúng sơ-thất điều gì mà Chúa-
thượng biết thì nguy quá !

CHU-THAI.— Phi-tử sẽ được toại-
nguyện vì lão-phu đã hết sức thận-

trọng... vả, tuy vậy, việc cũng là việc công...

CÚC-LAN-PHI.— Sở-dĩ, hôm nay, tiện-thiếp phải cho tiện-tý ra đây đón lão tiên-sinh là vi, hồi hôm, hôm qua, Chúa-thượng có ngỏ ý cho tiện-thiếp hay, ngài muốn đem quân đi vòng lối An-độ để thu-phục nốt xứ này và xứ Tày-tạng, rồi mới đem đại-quân đông-quy... Được tin này, tiện-thiếp lo cuồng cả lên! Ấn-độ và Tày-tạng là đất của đức Phật, nếu đụng tới hai nơi đó thì nguy-hiểm vô cùng, có phải không, thưa lão tiên-sinh?

CHU-THAI.— Không những thế mà thôi, hễ còn chiến-trận, sự sát-hại sinh-linh còn kéo dài... Số sinh-linh vô tội chết oan-khuất đã nhiều quá l้า rồi. Ta phải mau mau làm sao cho Chúa-thượng tính ngay việc đông-quy mới được!

CÚC-LAN-PHI.— Lão tiên-sinh ơi! Tiện-thiếp lo ngày, lo đêm! Cứ đêm đêm,

tiện-thiếp hồ chợp mắt đi là thấy không
biết bao nhiêu oan - hồn nó lần - quất
chung quanh hai mẹ con thiếp, mà kêu
khóc, đòi mạng ! Ngoài ra, năm nay,
Chúa-thượng tuy còn dũng mãnh, nhưng
tuổi cũng đã cao mà Thiết-tốc-nhi thi
còn nhỏ dại. Trên trận-địa, mũi tên bay,
viên đạn lạc là thường, không ai có thể
lường nổi vận-số, ngộ chẳng may xảy ra
điều không lành thi mẹ con tiện-thiếp
biết trông cậy vào ai ? Đã nhiều lần,
tiện-thiếp xin Chúa-thượng cho lập
Thiết-tốc-nhi lên ngôi tự-quân, nhưng
ngài cứ phân-vân, do dự... Quả thiệt
tinh, ngoài Chúa-thượng ra, hai mẹ con
thiếp, cử-mục, chỉ thấy có lão tiên-sinh
là người thân, xin lão tiên-sinh, vì cái
tinh của lệnh tồ-mẫu, vì dòng máu Miệt
Lý-Khất mà kêu nài với Chúa-thượng để
ngài cung-cố cái ngôi-vị cho Thiết-tốc-
nhi, ân ấy mẫu-tử chúng tôi minh-tâm,
khắc-cốt !

CHU-THAI.— Xin phi-tử cử binh-

tâm lão - phu sē xin hết lòng phù - tá thái-tử.

Cúc - lan - phi chắp tay, cùi chào Chu-thai, rồi đi ra lối cửa vào hậu-cung.

Một lát sau.

Chu - thai vừa quay mình định đi ra đình-viên thì Thành-cát tư-hän bước vào, tay dắt thái-tử Thiết-tốc-nhi.

Thiết - tốc - nhi ước vào lối chín, mười tuổi, người gầy-guộc, mảnh-khảnh, mặt xanh-xao, nhưng hai mắt sáng-quắc. Thái-tử cũng đội mũ da, bận nhung-phục và đi ủng; ở bên mình thái-tử có đeo túi đựng tên và trên vai khoác một cây cung cỡ nhỏ, sơn son.

Chu-thai đứng dừng lại, chắp tay, cùi đầu, tung-hô : « Vạn-tuế ».

Thành-cát tư-hän gật đầu đáp lẽ, đoạn dắt Thiết-tốc-nhi đến trước mặt Chu-thai.

THÀNH-CÁT TƯ-HÃN.— Thiết-tốc-nhi! Con hãy ra mắt tiên-sinh đi! Nay, mai, việc quân rảnh-rỗi, tiên-sinh sē dạy con tập đọc, tập viết...

*Thiết-tốc-nhi, theo thường-lệ, quỳ xuõng
trước mặt Chu-thai, cúi đầu sát đất.*

THIẾT-TỐC-NHI.— Kính lạy tiên-sinh!

Chu-thai gioi hai tay, đỡ thái-tử lên.

CHU-THAI.— Thái-tử rất có lẽ-mạo, thiêt đáng khen! Thái-tử có thích tập đọc, tập viết, không?

THIẾT-TỐC-NHI.— Thưa tiên-sinh có... (*quay nói với cha*). Tâu phụ-hãnh, tập đọc, tập viết, có khó hơn bắn cung và cưỡi ngựa không ạ?

THÀNH - CÁT TƯ - HÃN, *cười*. — Không.

CHU - THAI, *cũng cười theo*.— Rồi thái-tử sẽ rõ, tập đọc, tập viết, không những không khó, mà cũng vui như bắn cung và cưỡi ngựa.

THIẾT - TỐC - NHI.— Tâu phụ-hãnh, trong khi học tập, tiên-sinh có kẽ cho con nghe những truyện của các liệt-sĩ thời xưa không, kia ạ?

THÀNH-CÁT TƯ-HÃN, *cườii*, *đắc ý*.
— Được... Nhưng con chỉ được phép tập
trong một giờ nūra thôi, vì lúc nāy, ta đã
thấy con có vẻ hơi mệt...

THIẾT - TỐC - NHI.— Phụng mệnh!

*Thái - tử xách cây cung, khoát chân,
thẳng ngực, dōng - được đi ra lối cửa, ra
định-viên.*

*Chu-thai mỉm cườii, nhìn theo Thiết-
tốc-nhi.*

CHU-THAI.— Quả thiệt tinh, người
Trung-hoa họ nói không sai « *Hồ-phụ,
hoàn sinh hồ-tử* »!

*Thành-cát tư-hän cũng nhìn theo con,
mỉm cườii; đoạn ông đi lại chỗ cái ngai vàng
và ngồi xuống, hai ống chân bắt chéo. Chu-
thai cũng đi ra sau bàn, đứng, chống hai bàn
tay xuống mặt bàn.*

THÀNH-CÁT TƯ-HÃN.— Ta vẫn lấy
làm không được hài lòng về cái súc vóc
của Thiết-tốc-nhi!... Nó vẫn tỏ ra có ý-
chí mạnh-dạn, nhưng nó gầy - yếu chừ

không được vū-dūng như các anh nó...

CHU-THAI. — Muôn tâu Chúa-thượng, ngài đã nghĩ tới việc kế-tự chưa, kia ạ ?

THÀNH-CÁT-TƯ-HĀN, *hơi ngạc-nhiên, vè câu hỏi đột-ngột đó.* — Chưa !... Bấy lâu nay ta chỉ mải-miết trong vòng chiến-trận ! quả ta chưa hề nghĩ tới việc đó... Khanh đã thấy ta già rồi hay sao ?

CHU-THAI.— Hạ-thần đâu dám nghĩ như vậy !... Chúa-thượng còn ngày đi trǎm dặm trên lưng ngựa ; ngài xông vào trận-địa như đi vào chỗ không người. Đã mấy ai có được cái thần-lực đó !... Nhưng tự cõi lai, các vua chúa, thường thường vẫn hằng nghĩ tới việc kế-tự ngay từ lúc còn khỏe-mạnh sáng-suốt... Nếu Chúa-thượng ngài chưa chọn người thừa-kế, theo thiền-ý của hạ-thần, không ai hơn thái-tử Thiết-tốc-nhi !...

THÀNH-CÁT-TƯ-HĀN, *suy-nghĩ.* — Hừ !.., Thiết-tốc-nhi !...

CHU-THAI, *cố nǎm lấy quả cầu trong*

khi nó bắn tới.— Muôn tâu, trong hàng các thái-tử, Thiết-tốc-nhi ít tuổi nhất. Theo lệ-tục có từ ngàn xưa của các bộ-lạc ở miền cao-nghuyên ta, các tù-trưởng bao giờ cũng chọn người con « út » để làm kế-tự...

THÀNH-CÁT TU-HĀN.— Tại sao ?

CHU-THAI.— Muôn tâu, vì người con út nhỏ tuổi nhất thi người cha già mới giữ trọn được quyền-hành cho tới lúc khứ-thế, trong khi đợi người con kế-nghiệp trưởng-thành.

THÀNH-CÁT TU-HĀN, *cười khẩy.*— Phải, phải, ta hiểu lầm !... Nếu người con lớn nắm lấy ngay tất cả quyền-bính thi thế tất người cha già sẽ bị bỏ xó ở trong lều da mà nắm đó, để đợi ngày chết !... Các bậc lão-thành của đồng cỏ, bao giờ cũng nghĩ và làm đúng với lý-trí...

CHU - THAI. — Muôn tâu, Chúa-thượng ưng-chuẩn Thiết-tốc-nhi thi thiệt là hợp cả tình lẫn lý.

THÀNH-CÁT TU-HĀN, *lại suy-nghĩ*

giây lâu. — Nhưng, tiếc thay, có hai điều trớ-ngại : Một là mẹ Thiết - tốc - nhi là người Miệt-lý-khất, ta e ba-quân sẽ dị-nghị mà bất-phục... Hai là Thiết-tốc-nhi yếu-ớt quá, liệu hai cái vai mảnh-khảnh của nó, sau này có gánh nỗi cái trọng-trách của vị Đại-hãn-quốc làm bá-chủ cả doanh-hoàn không? Khanh phải nhớ, cái Đại-hãn-quốc mà ta dựng lên, nó sẽ lớn nhất, tự cổ kim ; không có vua chúa nào đã có một bờ cõi rộng lớn đến như thế... cái Đại-hãn-quốc đó sẽ nằm vắt ngang lên trên hai châu Âu, Á, mà, ở hai đầu nó, người ta sẽ trông thấy vầng thái-dương sớm mọc, tối tà!...

Quân kỳ-bài vào, quỳ, tâu.

KÝ-BÀI.— Muôn tâu Đại-hãn, có đại-tướng Tốc-bất-đài đi chinh tây, nay đã trở về báo-tiệp!...

THÀNH-CÁT TƯ-HÃN, *vui-vẻ hiện ra mặt.* — Cho vào!... (*Quân kỳ-bài ra, ông nói với Chu-thai*) Tốc-bất-đài đã về!... Khanh xem, hai đại-tướng đi ròng-rã

(giơ ngón tay ra tính) hơn hai năm trời, nay mới trở về... Mà sao chỉ có một mình Tốc-tướng-quân ? Còn Triết-biệt đâu, kia ? (*ông tỏ vẻ lo-ngại, nóng ruột*).

*Tốc-bắt-đài bước vào, trên nhung-phục
còn đầy cát-bụi.*

*Theo sau ông, có một tên quân xách hai
cái rương con băng da. Tốc-bắt-đài quỳ tung-
hô : « Vạn-tuế » !*

TỐC-BẮT-ĐÀI. — Đại-hân vạn-tuế, vạn vạn-tuế !...

THÀNH-CÁT TƯ-HÂN, *nóng lòng hỏi
ngay*. — Còn Triết-biệt đâu, mà khanh
lại về có một mình ?

TỐC-BẮT-ĐÀI, *vừa đứng lên vừa
nói*. — Muôn tâu, Triết-tướng-quân còn
đi sau với đại-quân để áp-tải chiến-lợi-
phẩm. Kẻ hạ-thần phải cướp đường về
trước, để báo-tiệp !... Muôn tâu, ở phía
trời tây, đại-quân thiết-kỵ của Chúa-
thượng đã toàn-thắng !

THÀNH-CÁT TƯ-HÂN, *vui-mừng*. —

Hai khanh đã lập được kỳ-huân oanh-liệt! Cái công thủ binh Tây là của hai khanh. Tên của hai khanh sẽ được ghi trên chiến-sách của quân Mông-cổ!...

TỐC-BẤT-ĐÀI.— Muôn tâu, thần-đẳng đã không làm nhục-mệnh mà đem được uy-vũ của Đại-hân sang tới Âu-la-ba!

THÀNH-CÁT-TƯ-HÂN.— Nhưng hai khanh đã đi tới cái biển tận-cùng chưa?

TỐC-BẤT-ĐÀI.— Muôn tâu, chưa, nhưng cũng chẳng còn bao xa nữa!... Có ngày thần-đẳng đi linh trăm dặm, vượt qua sông, đèo, chinh-phục mười mấy xứ. Đến đâu, thần-đẳng đã kỳ-chú phân-minh, dân-số, hinh-thể, cùng là phong-tục nơi đó. Thần-đẳng đã đặt quan cai-trị ở mỗi xứ, như A-phú-hân, Ba-tư, Á-mỹ-ni, Cao-gia-sách, Khâm-sát... Về phía cực tây, ở trên con sông gọi là Đa-não, thần-đẳng có gấp một chiếc cổ-thành, vừa to lớn vừa kiên-cố. Đó là một

trong những thành-quách của tő-tiên ta, giống người Hung túc là A-đè-lạp. Mai ngày, Đại-hān có thể nhân-danh A-đè-lạp mà thu-phục cả Âu-la-ba !... Thần-đảng vừa thắng xong trận cuối-cùng trên bờ sông Can-kha thi thần-đảng tiếp được lệnh triệu-hồi. Thần-đảng liền hạ lệnh cho tam-quân quay đầu ngựa, nhắm ngọn cờ « cửu-vĩ », đồng-quy...

THÀNH - CÁT TƯ - HĀN. — Ở đây, toàn-doan Ma-kha-mạt đã khứ-thế, ta đã dẹp xong Trung Á-tế-á, nên ta muốn họp toàn-lực đi vòng, lấy nốt hai xứ Ấn-độ và Tây-tạng ; bởi vậy, ta cho sứ-giả đi với hai khanh trở về để đại-quân quy-tụ cả chung-quanh « lều vàng ».

TỐC - BẤT - ĐÀI.— Muôn tâu, thần-đảng đã thâu-hoạch được linh hai ngàn cỗ xe chiến-lợi-phẩm... Hiện-thời, hạ-thần xin dâng lên Chúa-thượng cái thủ-cấp của một ông hoàng Nga-la-tư là Mastilav Romanovitch (*cầm lấy cái rương da thứ nhất ở tay tên quân, mở nắp ra trao cho*

Thành-cát tư-hãn. Ông ghé đầu nhìn, đoạn giơ tay, nắm lấy mớ tóc của cái đầu lâu, lôi hắn ra và xoay đi xoay lại, nhìn, ngắm; xong ông lại bỏ nó vào rương). Muôn tâu, còn đây là một cỗ mõi thép, dát vàng của một chiến-tướng Khâm-sát, y đã trốn thoát... (*lại nhắc cái rương da thứ hai, rút cỗ mõi ra, dâng lên*). Và đây là cây thành - giá và sợi dây chuyền bằng vàng của một doanh-tướng Au-tây (*dâng hai vật đó lên*). Muôn tâu, kẻ hạ - thần dâng lên Chúa-thượng các vật này xong, hạ - thần xin Chúa - thượng cho phép hạ - thần trở lại đường cũ để đón Triết-tướng-quân và tam-quân thiết-ky...

THÀNH - CÁT - TƯ - HÃN, ôn - tὸn.— Trong khi đó ở đây ta sẽ cho sửa-soạn để đón đại-quân chiến-thắng khải-hoàn !... (*quay, ra lệnh cho Chu-thai*). Quân-sư nhờ hạ lệnh ngay !... Ta muốn đoàn quân Tây-chinh được khoa-tưởng một cực-kỳ vinh-diệu.

CHU-THAI. — Phụng-mệnh.

*Tốc-bắt-dài cúi đầu chào rồi tắt tả di ra
lối cửa.*

THÀNH-CÁT TƯ-HÃN.— Khi nào
đạo quân chinh tây về tới đây và sau tiệc
khao-thưởng, ta sẽ ban-bổ một sắc-lệnh
tuyễn đại-quốc-hội « Khổ-lý-nhī-dài » để
định rõ việc thu-phục Án-độ, Tày-tạng
cùng là kế-hoạch binh-phục thế-giới !...

CHU - THAI.— Muôn tàu, tự cổ lai,
từ A-lịch-sơn-đại đến A-đề-lạp, đến Tân
Thủy-Hoàng, chưa bao giờ, cái vầng thái-
dương của uy-vũ được sáng tỏ, chói-loi
trên một đại-danh, như đại-danh của
Chúa-thượng trong lúc này !...

THÀNH-CÁT TƯ-HÃN, *đương vui-vé
về lời tán-dương trên đây của Chu-thai, thì
bỗng cau mày, đổi sắc mặt.* — Tuy nhiên,
ta vẫn thấy lo âu !... Khanh không thấy
ư ! hai đại-tướng Tốc, Triết phóng ngựa,
rộng rã hơn hai năm trời đằng-đằng, ở
phía trời tây mà cũng chưa đi tới cái biển
tận cùng, đến mép mặt đất !... Ta không
ngờ mặt đất to rộng tới chừng đó... Số

quân thiết-ky của ta không phải là vô-tận, mà, sức chiến-đấu của chúng thì có hạn. Cho dẫu, mỗi tên quân của ta có giết được hàng vạn người cũng chẳng thấm vào đâu. Giống người nhiều như cỏ dại ; trên cái mặt đất phi-nhiêu, chúng sinh-sản nhanh quá sức tưởng-tượng... Hừ!.. Hừ!.. Càng ngày, ta càng gặp nhiều nỗi khóc khóc. Sự trở ngại cứ chồng-chất lên nhau, cao hơn cả dãy Hy-mã-lạp-sơn !... (*ông thở dài, vẻ mặt đăm-chiêu, buồn nản*).

Có quân kỳ-bài vào, quỳ tâu.

KÝ-BÀI.— Muôn tâu Đại-hān, có hai tên mā-cung-thủ của Đại-hān xin vào bệ-kiến để tâu một việc quan-trọng !...

THÀNH - CÁT TƯ - HĀN, *tỏ vẻ ngạc-nhiên*.— Cho vào ! (*Quân kỳ-bài lui ra. Ông quay nói với Chu-thai*). Hai mā-cung-thủ của ta ? Chắc hẳn là Bạt-lôi và Tốc-phong đây, hai tên hầu-cận này, vẫn theo ta từ khi cất quân... Không biết chúng có việc chi quan-trọng để khải-tấu ?

Bạt-lôi và Tốc-phong vào.

BẠT-LÔI VÀ TỐC-PHONG, *quỳ, tung hô.* — Đại-hān vạn-tuế, vạn vạn-tuế!...

THÀNH-CÁT TƯ-HĀN. — Hai người có việc chi quan-trọng để khai-tầu?

BẠT-LÔI. — Muôn tâu Chúa-thượng, một ít lâu nay, rảnh-rỗi việc quân, thần-đảng có trộm mạng Chúa-thượng đi vào rừng để săn-bắn.

THÀNH-CÁT TƯ-HĀN. — Đi săn cũng là một cách thao-luyện rất tốt để tập chiến-dấu...

TỐC-PHONG, *được úy-lạo về lời nói trên của Đại-hān nên cướp lời của bạn.* — Muôn tâu Chúa-thượng, thần-đảng đã gặp một việc rất đỗi là kỳ-dị!...

BẠT-LÔI. —... nên thần-đảng phải vội-vã đến cùi đầu khai-tầu với Chúa-thượng...

TỐC-PHONG. — Muôn tâu, nhân đuỗi theo một con hươu, thần-đảng đã đi vào quá sâu trong rừng rậm...

BẠT-LÔI. —... Bỗng thần-đảng, bắt

chợt, gặp một con thú, hinh-thù rất đỗi kỳ lạ!... Thân nó giống như hệt thân con hươu, nhưng to lớn gấp hai, ba lần...

TỐC-PHONG.—... Đuôi nó như đuôi con trâu.

BẠT-LÔI.—Nhưng chân và móng của nó không khác gì chân, móng của con ngựa...

TỐC-PHONG.—Mà, muôn tâu, nó chỉ có mỗi một cái sừng, mọc sừng sững ngay ở đỉnh trán...

BẠT-LÔI.—Muôn tâu, toàn thân nó sắc xanh...

TỐC-PHONG.—... nhưng, bờm nó lại ngũ sắc!...

BẠT-LÔI.—Muôn tâu, điều này mới lại kỳ-dị hơn hết: nó biết nói tiếng người!

THÀNH-CÁT-TƯ-HÂN, *không thể nhịn không mỉm cười*. — Á à!... Nó lại biết nói, vậy chứ nó đã nói những gì với các người?

TỐC - PHONG — Muôn tâu, nó hét vang lên như sấm và bảo kẻ hạ - thần : « *Đại-hân còn đợi gì mà không trở về ngay cánh đồng cỏ Kha-lỗ-luân* » ?

BẤT - LÔI. — ... và nó hét thèm : « *Đại-hân phải mau-mau trở về ngay đất tổ* » ! Nó nói xong thi biến mất !

Thành-các tư-hân vẫn rất bình-tĩnh ; ông nhíu một bên mắt lại, nhô một bên lông mày lên và nhìn thẳng vào mặt hai tên mã-cung-thủ của ông, họ vẫn quỳ đó.

THÀNH - CÁT TƯ - HÂN. — Nhưng, ta hỏi thiệt các người ? Trước khi vào rừng để săn - bắn, các người có uống rượu không ?

TỐC - PHONG. — Muôn tâu Chúa-thượng, nếu có rượu ku-my, chẳng bao giờ kẻ hạ-thần từ-nan, kẻ hạ-thần vẫn thích uống lắm, nếu đi săn-bắn, kẻ hạ-thần đâu có dám uống rượu, vì lỡ bị say mà gặp thú dữ, thi còn gì là tánh-mạng.

BẤT - LÔI. — Muôn tâu, quả tinh,

hôm đó, thần-đảng không uống một giọt rượu nào ; thần-đảng cứ thực tinh khái-tấu không dám nói man.

Hai người liền nắm tay, giơ ngón cái lên đè thè, theo tục Mông-cồ.

THÀNH - CÁT - TƯ - HÂN, sau khi ngẫm-nghĩ một vài giây, liền hướng, hỏi Chu-thai. — Quân-sư đã đọc nhiều sách cổ-kim của thành-hiền, quân-sư có thấy ở đâu nói tới con vật kỳ-dị này không ?

CHU-THAI, với một vẻ mặt trịnh-trọng, nghiêm-trang. — Muôn tâu Chúa-thượng, cứ theo lời khải-tấu của hai mã-cung-thủ thì con vật này, người Trung-hoa gọi nó là con « kỳ-lân »...

THÀNH - CÁT - TƯ - HÂN — Con gì ? Con kỳ-lân à ? Trong các sách Trung-hoa có nói tới, đúng như vậy, hay sao ?

CHU-THAI. — Muôn tâu, đúng như thế. Cách đây, chừng lối một ngàn bảy trăm năm, nó cũng đã có xuất-hiện ở nước Trung-hoa, vào lúc gần cuối đời

đức Khổng-phu-tử, về thời Xuân-thu
 Chiến-quốc... Muôn tâu, theo các đấng
 hiền-triết, con kỳ-lân chỉ xuất-hiện, mỗi
 khi có một việc gi trọng-đại xảy ra trên
 thế-gian... Và cứ theo như mấy lời của
 con kỳ-lân hé tói hai tên mã-cung-thủ
 thi, có lẽ, đấng Thượng-đế thấy uy-danh
 của Chúa-thượng đã sáng tỏ mà cái số
 sinh-linh chết hại cũng đã khá nhiều,
 nên ngài mới sai con kỳ-lân xuống hạ-
 giới để ra lệnh Chúa-thượng hãy ngừng
 tay sát-lục mà tính việc đồng-quy ngay.
 Xin Chúa-thượng hãy mau-mau vâng
 theo mệnh Trời mà phản hồi ngay cảnh
 đồng cỏ xanh của tiên-tổ!...

*Thành-cát tư-hãn nhíu cả hai lông mày,
 ngẫm-nghĩ giây lâu, và lần-lượt nhìn sững
 vào mặt hai tên mã-cung-thủ ; đoạn ông giơ
 tay vẫy riêng một tên tói bên ngai vàng ; ông
 cúi xuống thăm-thì hỏi nó một điều gì đó, nó
 đáp lại xong, ông ngoắt tay cho nó lùi ra xa,
 rồi ông lại vẫy riêng tên kia lại bên, hỏi thăm
 nó, nó đáp lại xong, ông tุม-tím cười, cho
 nó lùi ra xa, rồi ông bảo chúng.*

THÀNH - CÁT TƯ - HÂN.— Ta bâi chầu cho hai ngươi, rồi, mai, hai người đến hành-doanh lanh thưởng ! Quân-sư Chu - thai, quân-sư nhớ ban cho hai mā-cung-thủ của ta, mỗi tên một đồng tiền vàng và một bình rượu ku-my ! (*hai mā-cung-thủ cùi đầu đi giật lùi ra lối cửa, ông nói thêm với Chu - thai*). Khanh có biết không, hai tên mā-cung-thủ này, xưa nay vẫn rất thành-thực, bao giờ chúng cũng hết lòng thờ ta. (*Nhưng ông yên lặng một giây rồi nhích một bên mép, cười với một vẻ bí-hiểm*). Ta vừa hỏi riêng từng tên một xem con kỳ-lân của chúng chạy như thế nào ? Hừ, hừ, đứa thi tâu nó đi nước « kiệu » đứa thi tâu nó đi nước « đại » ! Khanh không rõ, chứ, (*ông cười hề hề*) một người kỵ-mā Mông-cổ dẫu có quá chén say-sura đến mức nào đi nữa, cũng không khi nào trông lầm cách chạy của một con thú, bất cứ con thú đó là voi, hay ngựa, hay kỳ-lân !.. (*bỗng ông nghiêm sắc mặt lại*). Nhưng không hề chi... việc này vừa làm cho ta hiểu ra, quân lính,

tung - hoành trong chiến - trận, ròng - rã trong mấy năm trời nay, xem chừng như cũng đã mệt - mỏi... Tất cả người đi theo ta cũng đã gần tới cái độ chán - nản ; ai ai cũng đều nhớ tiếc cái cảnh đồng cỏ của nơi chôn rau, cắt rốn, nhớ tiếc làn nước mát của cái dòng sông Kha - lồ - luân ở chốn quê - nhà ! Vậy, thôi thi, ta cũng phải thề tình cho họ mà ban - hành sắc - lệnh « đồng - quy », còn các việc, để sau sẽ tính... Khanh hãy lấy bút, giấy ra để thảo ngay tờ hịch...

CHU-THAI, *nỗi vui-mừng hiện lên nét mặt.* — Phụng-mệnh !... (*ông rút ra một tấm giấy da, trải lên mặt bàn, cầm bút, chấm mực, đợi*).

THÀNH - CÁT TƯ - HÃN, *nửa như nói, nửa như đọc.* — Khanh hãy viết đi... « *Nhân, đãng Thương - để sai kỳ - lân xuất hiện để báo tin, nên ta vâng theo mệnh Trời, hạ-lệnh cho Tam - quân thiết - kỳ khải - hoàn đồng-quy, trong tam nhật nội* » !

(Chu-thai cúi viết một cách trịnh-trọng.

Ông đặt cây bút xuống để đóng dấu vừa xong thì, bỗng, ở phía đình-viên có tiếng lah-lanh kêu-cứu của người nữ-tỳ ; rồi, người đó hiện ra ở khung cửa, mặt mày xám ngắt, cắt không ra một giọt máu, chân tay run-rẩy).

NỮ-TỲ, vừa thở hồn-hèn, vừa nói. —
Thái-tử... ngộ-nạn !... Trời đất ơi !... Thái-tử làm sao ấy... ở ngoài đình-viên... muôn tâu... Thái-tử ngộ-nạn !...

Thành-cát tư-hän và Chu-thai điều hoảng-hốt đứng phắt lên ; cả hai người đều hốt-hai chạy vội ra đình-viên. Thành-cát tư-hän, vừa rảo bước vừa hỏi.

THÀNH-CÁT TƯ-HÃN. — Thái-tử làm sao ?... Thái-tử... làm.., sao ?...

NỮ-TỲ, mặt ngo-ngác, họng cứng, không nói được nữa, chỉ giơ tay làm hiệu. —
Thái-tử... ngã... !

Thành-cát tư-hän, Chu-thai và người nữ-tỳ ra khuất hẳn ; sân-khấu không có ai nữa.

Một lát sau.

Thành-cát tư-hân, hai tay bồng Thiết-tốc-nhi ; thái-tử nằm vắt ngang trên hai cánh tay của cha, người mềm như tẫu lá, mặt xanh xám. Chu-thai và người nǚ-tỳ đi theo sau.

Thành - cát - tư - hân, ngước mặt nhìn quanh một loạt, rồi, không do-dự, đi thẳng tới cái bàn giấy của Chu-thai, gạt đồ vật đi và đặt Thiết-tốc-nhi lên đó. Ông giựt đứt mấy cái nút và vạch áo con ra, vừa rờ tay lên khắp mình mẩy, vừa xem-xét, hết đằng trước ngực, đến đằng sau lưng, ; hình như không thấy vết tích gì. Ông lôi tay, kéo chân thái-tử và kêu-gọi.

THÀNH-CÁT TƯ-HÂN.— Thiết-tốc-nhi !... Thiết-tốc-nhi !... (*Thái - tử cứ nằm đờ, không nhúc - nhích, động cựa, hai mắt quầng thâm và vẫn nhăm nghiền. Ông quay lại gọi Chu-thai. Chu-thai vẫn đứng đó từ nãy mà ông không thấy*). Chu-thai!.. Chu-thai!... Khanh thử xem, nó làm sao ? Ta không tìm thấy một thương-tích nào hết!...

Chu-thai tiễn lại, cúi xuống, giơ tay,

vành mí mắt của thái-tử rồi vành hai lèn môi ra, để ngón tay lèn trước hai lỗ mũi; đoạn nắm cổ tay coi mạch. Sau cùng, ông đặt tai lèn ngực của thái-tử để nghe quả tim. Ông ngừng lèn, lắc đầu, tỏ vẻ thất-vọng.

CHU-THAI.— Mạch đã đứt hẳn ! Quả tim đã ngừng đập từ lâu !...

Khi đã tuyệt... Muôn tâu, Thái-tử đã chết rồi !

THÀNH-CÁT-TƯ-HÂN *cuồng cuồng kêu lên.* — Chết ! Chết là thế nào ?... Nó có làm sao đâu ! Nó không đau, không ốm, thì vừa lúc nãy, nó còn cười ngựa, bắn cung ! Toàn thân nó không có một thương-tích gì... (*quay lại hỏi người nữ-tỷ*). Đầu, đuôi, ra làm sao ? Nhà ngươi trông thấy thế nào ? Nói mau... Thái-tử có cười ngựa hay không ?

NỮ-TỶ. — Tâu không... mā-phu đã dắt ngựa về tầu từ lâu...

THÀNH-CÁT-TƯ-HÂN.— Thái-tử có chạy không ? Thái-tử có bị ngã không ?

NỮ-TỶ.— Tàu không, thái-tử không chạy. Thái-tử không bị ngã...

THÀNH-CÁT TƯ-HÂN.— Lạ thiệt! Thế thi làm sao? Nhả ngươi đã trông thấy những gì, nói mau?

NỮ-TỶ.— Muôn tâu, con chỉ thấy thái-tử đương giường cây cung để bắn thi bỗng thái-tử rời tay ra, rồi ngã vật ra đất! Con sợ quá vừa kêu-cứu, vừa chạy vào đây phi-báo với Chúa-thượng (*nàng lẩy tay che mặt khóc nức-nở, rồi đi ra lối cửa vào hậu-cung*).

THÀNH-CÁT TƯ-HÂN, *quay lại hỏi* Chu-thai.— Khanh có nghe rõ không? Thế là thế nào? Tự-dưng mà chết là nghĩa làm sao?... Sao, khanh không thử đồ thuốc cấp-cứu cho nó, xem sao?

Chu-thai không đáp; ông lẩy ở trong cái túi gấm đeo ở bên mình ra một cái lọ con; ông dốc một ít thuốc bột trắng ra tay rồi nhúm thuốc rắc vào trước lỗ mũi thái-tử, đoạn ông thòi mạnh vào hai lỗ mũi. Thái-tử vẫn nằm yên, cứng đờ. Ông lắc đầu, ngẩng lên tâu.

CHU-THAI.— Muôn tâu kẻ hạ-thần
đã biết trước rằng thuốc cấp-cứu sẽ
không công-hiệu, nên hạ-thần không
dùng ngay... Một khi khi đã tuyệt thi
không thuốc gi-cứu được... Với lại, thuốc
chỉ chữa được bệnh, chứ không thể cứu
nỗi mệnh!

THÀNH-CÁT TƯ-HĂN.— Mệnh!...
Mệnh là cái gì? (*bỗng đùng-đùng nỗi giận*).
Bó tay, chịu, trước cái chết hay sao?...
Ta cầm trong tay trăm vạn hùng-binh,
ta đi tới đâu, bách-chiến, bách-thắng,
không một sức gi dám chống-cự lại ta,
mà bây giờ, ta phải chịu thúc-thủ hay
sao?... Nếu ta không che-chở nỗi cho vợ
con ta; nếu ta không thắng nỗi tử-thần,
cũng như ta đã chiến-thắng tất cả các
người trên thế-gian; nếu một ngày kia,
tử-thần sẽ không kiêng-nề ta như cho tới
bây giờ; nếu ta cũng bị tử-thần phạm tới
sự sống của chính ta, thì ta, làm thế nào
mà hoàn-thành được cái đại-kế của ta?

Cúc-lan-phi do người nữ-tỷ đỡ, ở lối

cửa hậu-cung đi ra. Vừa tới cửa, nàng ngược mắt nhìn thấy con ở trên cái án-thư thì giăng tay người nữ-tỳ, ù té, chạy lại chồ con nằm, vừa kêu khóc, vừa gọi tên con.

CÚC-LAN-PHI.— Con tôi đâu?... Ôi con ơi!... Thiết-tốc-nhi! Thiết-tốc-nhi!... Con ơi!... Ôi con ơi!...

(*Nàng vừa lay vừa gọi con*). Mẹ đây, con ơi!... (*Thái-tử cứ nằm cứng đờ*). Trời đất ơi! Con tôi làm sao thế này? Con ơi!... Ai đã giết mất con tôi?

THÀNH-CÁT-TƯ-HÂN, *cau mày*.— Sao khanh lại nói thế? Ai giết được nó, ai dám giết nó, khi nó ở bên ta?

CÚC-LAN-PHI, *nước mắt nhẽ-nhại, ôm lấy thây con, vừa khóc, vừa nói một cách thảm-thiết*.— Muôn tâu, nếu không ai giết nó thì bỗng tự-dưng sao nó lại chết?

CHU-THAI.— Lệnh-bà không rõ đáy thôi, chử thái-tử xưa nay vẫn gầy-yếu, thân-hình bạc-nhược... Lúc nãy, vì cố sức giương cày cung bị đứt hơi, tuyệt-khi mà khứ-thế.

CÚC - LAN - PHI.— Không, không phải... Thái-tử có gầy, có xanh, nhưng có đau ốm gì đâu... tôi hiểu rồi, lão tiên-sinh ơi, tôi đã vẫn lo sợ từ lâu... đây là những oan-hồn, uổng-tử, đây đích là cái lũ quỷ không đầu nó đã bắt hồn con tôi đi ?

THÀNH-CÁT TƯ-HÃN.— Ái-khanh không nên nghĩ quần, không có ma, quỷ nào hết... theo như lời quân-sư thì đó là cái phẫn-số, cái mệnh.

CÚC-LAN-PHI.— Thiệt là khổ thân cho con tôi!... Đã từ lâu, tiện-thiếp vẫn kêu nài với bệ-hạ cho mẫu-tử tôi về chốn quê nhà!... Ở đây làm sao được?... Bao nhiêu oan-hồn nó lẩn-quất ở nơi đây, nó đòi thường mạng!... Hôm nay chúng bắt hồn con tôi, mai đây, chúng sẽ không tha tôi!... Trăm lạy bệ-hạ, bệ-hạ cho thần-thiếp đi khỏi nơi này, kéo ở đây thi, sớm, muộn, cũng đến phải chết với lũ quỷ không đầu.

Nàng quỳ xuống và ôm lấy hai chân

Thành-cát tư-hãn, khóc nức-nở. Ông thấy động-tâm nên cúi xuống ôm xốc nàng lên và vỗ-về nàng một cách rất âu-yếm.

THÀNH-CÁT TU-HÃN.— Ái-khanh hãy yên-tâm, ái-khanh không cần phải đi đâu hết!... Mà ái-khanh ở đâu yên-ôn hơn là ở bên ta?... vả lại, ta đã hạ-lệnh «đóng-quy » rồi, chỉ trong ba hôm nưa là đại-quân sẽ trở về cánh đồng cỏ...

CÚC-LAN-PHI.— Nhưng từ nay tới đó, thần-thiếp vẫn không khỏi không lo sợ... bệ-hạ ơi ! xin bệ-hạ hãy che-chở cho thần-thiếp ! (*Nàng úp mặt vào ngực Thành-cát tư-hãn vừa ôm chặt lấy chồng vừa tâm-tức khóc*). Thần-thiếp ngày đêm run sợ ! Hết chớp mắt đi, là cái lũ quỷ không đầu nó a đến, nó đòi mạng, thiếp sợ quá, bệ-hạ che-chở cho thiếp !

THÀNH-CÁT TU-HÃN.— Ái-khanh không nên lo nghĩ thái quá... Có ta đây, ma quỷ nào dám đến đây quấy-nhiều.... (*Ông rút gươm ở bên mình ra, nhắm không-trung chém xuống, vừa chém vừa hét*) Ma !...

Ma nào dám tới đây!... (*Ông vung gươm chém*) Quý! (*chém*) Ma (*chém*) Quý!... (*chém lia-liя*).

MÀN HẠ THẬT NHANH



Đoạn thứ ba

(gồm có 3 Cảnh-Xuất)

CẢNH-XUẤT THÚ NHẤT

Lại cách bốn năm sau, vào khoảng năm 1227, ở một địa-điểm, trên đất Tây-hạ.

Đây là ở trong cái “lều vàng” của Thành-cát tư-hãn.

Chung quanh vách lều, căng toàn bằng vóc vàng, chói-lọi, lộng-lẫy. Phía trong cùng, nhích về bên trái, có một cái trướng, có màn, vén lên, hạ xuống được. Về phía bên phải có cửa ăn thông sang một cái lều khác, dựng kế tiếp đó.

Gần sát vách lều, bên tay trái, là cái ngai vàng đặt lên trên một cái bục thấp, trên có trải một tấm da - lông trắng muốt. Hai bên, tả, hữu, của cái ngai vàng, là cái bia I-át-xa, ở phía trong ; cái kiềng đồng ở phía ngoài.

Cách cái ngai mươi bước, trước cái trướng, có kê một cái án-thư, sau cái án-thư, có kê ghế ngồi ; đây là cái bàn giấy của quân-sư Chu-thai.

*KÉO MÀN LÊN, THÀNH-CÁT
tư-hãn đương ngồi ở trên ngai, hai chân bắt
tréo nhau.*

Chu-thai đương đứng ở sau cái án-thư.

*Một tên sứ-giả Mông-cồ, đương dâng
một bức hồi âm của Nga-mi chân-nhân.*

SỨ-GIÃ.— Muôn tâu Đại-hãn, Nga-mi chân - nhân, vì già yếu, không thể đích-thân đến chầu, nên chỉ trao cho kẻ hạ - thần bức phúc - âm để về dâng lên Đại-hãn...

THÀNH-CÁT TƯ-HÃN.— Hừ... Hừ !
Ta cho triệu mà không đến, vị đạo-sĩ này
đã phạm vào I-át-xa ! (quay nói với Chu-

thai). Khanh hãy khai-độc bức phúc-âm
đó xem sao ?...

*Sứ-giả đứng lên và đưa bức thư cho
Chu-thai, rồi đứng ra một bên. Chu-thai mở
ra đọc.*

CHU-THAI.— « Muôn tâu đấng chủ-
« tể của hạ-giới !... Bần-đạo, ở nơi rừng
« xanh, núi đỏ, dốc lòng tu đạo, rất lấy
« làm cảm-kích khi tiếp được thánh-chỉ
« với tời « lều vàng ». Nhưng tiếc vì tuổi
« cao, tác lớn, đường đi muôn dặm gian-
« nan, bần-đạo lại đã tịch-cốc từ lâu, nên
« bần-đạo không thể nào hạ sơn được !
« Bần-đạo xin Chúa-thượng mở lượng
« hải-hà mà thứ-xá cho tội khiếm-diện
« của bần-đạo,..

« Chúa-thượng đã tỏ lòng ái-mộ mà
« hỏi bần-đạo về linh-đan cùng là thuật
« trường-sinh, bần-đạo xin phúc-tiểu ngay
« rằng : từ ngàn xưa, tới nay, chưa ai
« luyện được thuật trường-sinh bất-tử » !

THÀNH-CÁT TƯ-HÂN, *vỗ tay, cười*
lớn.— Ta đã biết mà ! Chính ta, ta vẫn

ngờ - vực ! Khanh cứ đoán - quyết rằng Nga-mi chân-nhân là người tu-hành đắc-đạo và đã luyện được linh-đan !... Tuy-nhiên, ta rất bằng lòng về lời tâu thảng-thắn của vị đạo-sĩ này... Ông cha ta, người Mông-cổ, chẳng vẫn đã nói : « Đá không có da, thịt, con người không thể nào trường-sinh được ! ».

CHU-THAI.— « Kẻ hạ-thần xin đọc « tiếp... Bao nhiêu vàng, bạc, châu, ngọc, « gấm, vóc, cùng là đoán mỹ-nữ, bần-đạo « không thể thu-dụng được, nên bần-đạo « xin kính dâng lại Chúa-thượng... Bần- « đạo chỉ xin cúi lĩnh cắp áo hồ-cầu để « ngự-hàn. »

THÀNH - CÁT TƯ - HÂN, *lại vỗ tay, cười, đắc-ý.* — Vị đạo-sĩ này mới thiệt là một vị chân-tu đã không đổi-trá lại không tham-lam ! Hay ! Hay ! Có lẽ lần này là lần đầu tiên, ta gặp một người thảng-thắn, vô-tư, vô-lận... Khanh hãy đọc tiếp đi !

CHU - THAI, *lại đọc.* — « Ngoài ra,

« bần-đạo xin chân-thành dâng lên Chúa-
 « thương : một lời khuyến-cáo : « Theo sự
 « suy-tưởng của bần-đạo, người đời chỉ
 « có thể tim sự trưởng-sinh bất-tử, ở cái
 « đức-độ, ở cái sự-nghiệp đã giúp-ich cho
 « đời, ở con, cháu, dòng-dõi ; và một lời
 « cầu-nguyễn : xin Chúa-thượng ngừng
 « tay sát-lục, dẹp sự chinh-phục, chiến-
 « tranh, và ban cho tất cả thần-dân, sự
 « sống yên vui trong thanh - bình, hòa-
 « lạc. Như vậy, đấng Thượng - đế sẽ
 « chứng - giám cho lòng nhân - từ của
 « Chúa-thượng mà ban cho Chúa-thượng
 « sức khỏe cùng sự sống lâu-dài... Nga-
 « mi chân-nhân đốn-thu, bách bái ».

THÀNH-CÁT TƯ-HÂN, *vui-vẻ cười*.

— Ta có thể ưng-chuẩn lời thỉnh-cầu
 của vị đạo-sĩ này nhưng, trước hết, ta
 phải trừ-diệt cho xong cái đám vua, tôi,
 và toàn dân Tây-hạ, để làm gương cho
 dân Trung-hoa, họ, mở mắt trông thấy
 rõ, rằng: sự phản-loạn chỉ đưa họ tới
 chỗ diệt-vong !... Hai cái mối hậu-họa :
 Tây-hạ và Trung-hoa, ta phải dẹp xong

để cho con cháu ta yên-hưởng sự thái-bình... Quả tinh, ta cầu sự trường-sinh không phải vì ta tham sống. Sở dĩ, ta muốn sống nhiều năm nữa, là để thành-tựu cái đại-kế của ta!... Ta biết trước, rồi đây, con cháu ta khó mà nối được chí ta. Chúng sẽ ở trong những lâu-đài tráng-lệ, ăn toàn cao-lương mĩ-vị, mặc toàn lụa, là, gấm, vóc. Chúng sẽ quên hẳn những cha ông chúng, người sáng-lập lên cái đế-nghiệp dường này! người đã ăn đói, nhịn khát, đi dưới ánh mặt trời thiêu đốt, ngủ trên cồn cát giá lạnh!

CHU-THAI.— Muôn tâu, từ bao giờ đến nay vẫn vậy. Ông cha chịu vất-vả, cực-nhọc, để cho con cháu tạ-hưởng kỳ-thành!

Có quân kỳ-bài vào, quỳ tâu.

KỲ-BÀI.— Muôn tâu Đại-hân, có hai đại-tướng Tốc, Triết, dẫn sứ-giả của Tây-hạ xin vào bệ-kiến.

THÀNH-CÁT TƯ-HÂN.— Cho vào! (*Quân kỳ-bài ra, ông nói với Chu-thai*).

Chắc là Tây-hạ lại xin đầu hàng đây ! Vì hôm qua, thám-tử đã báo, trong thành của chúng, lương đã cạn, mà bao nhiêu thực-phẩm tiếp-viện đều đã bị hai tướng Tốc, Triết, chặn bắt được hết !... Cái lũ Tây-hạ này rất giáo-giở ; hễ gần tới khi nguy-khổn, là chúng đầu hàng, để rồi phản bạn lại ngay.

CHU - THAI. — Lần này, xin Chúa-thượng bắt phải có đảm-bảo thiệt chắc-chắn !

THÀNH - CÁT TƯ - HÂN. — Không có sự đảm-bảo nào chắc-chắn hơn sự triệt-hạ !

Chu-thai tự nhận thấy rằng đã lỡ lời, nên ông lo-âu nhưng không biết gỡ bằng cách nào.

Hai đại-tướng đã dẫn sứ-giả Tây-hạ vào. Sứ-giả ôm ở tay một chiếc hộp bằng da đỏ và hai cuốn giấy da. Sứ-giả quỳ, rập đầu xuống đất ba lần.

SỨ-GIẢ. — Muôn tâu Đại-hân, quả-

quân của chúng tôi đã biết tội và đã nhận thấy uy-vũ của đấng bá-chủ, nên không dám chống-cự lại thiên-binh và đã quay đầu về bắc-phương, quỳ lạy ở sân-rồng, để phái kẻ hạ-thần dâng lẽ-vật lên Đại-hãn, cầu xin Đại-hãn mở lượng khoan-hồng cho quả-quân của chúng tôi quy-thuận; từ nay, xin trung-thành làm thần-tử, hàng năm triều-cống.

THÀNH-CÁT TƯ-HÃN, *nghiêm-nghi*, *chính-sắc*, *quát*. — Quốc-vương nhà ngươi xin đầu hàng lần này là lần thứ mấy, nhà ngươi có biết không?

SỨ-GIÀ, *sợ-hãi*. — Muôn tâu, lần này, quả-quân chúng tôi xin cam-quyết thực dạ trung-thành, nên xin dâng nộp Đại-hãn, những lẽ-vật này: một hộp chân-châu, triu-chắt, thu-thập, đã lâu năm mới có...

Sứ-giả đứng dậy, đưa chiếc hộp cho Chu-thai, Chu-thai mở ra và chiềng cho Thành-cát tư-hãn xem. Ông nắm lấy một vốc, rẽ xuống từng hạt một.

THÀNH - CÁT TƯ - HÂN. — Chân-châu? Những hạt ngọc này có ích gì cho ta?

CHU - THAI. — Muôn tâu, nó chỉ dùng làm đồ trang-sức... người đời rất ưa-chuộng nó, nên nó rất quý giá!...

THÀNH - CÁT TƯ - HÂN. — Ta muốn biết, nó có dùng vào được việc gì khác không? Liệu nuốt nó vào trong bụng, nó có làm cho khỏi được tật-bệnh hay làm cho người sống lâu hay khỏe-mạnh được không?

CHU - THAI. — Muôn tâu, không! (*rồi ông tẩm-tẩm cười i một cách kín đáo*).

THÀNH - CÁT TƯ - HÂN, *bĩu môi, khinh-thị*. — Nếu vậy, đối với ta nó chẳng có ích gì!... Hiện nay, mỗi một ngày của ta còn quý bằng muôn ngàn hộp ngọc này!... (*Nói xong ông cầm cả hộp ngọc ném ra xa, những viên ngọc rơi tung toé cả ra mặt đất*).

SỨ - GIẢ — Quả-quân chúng tôi còn dâng lên Đại-hân bức địa-đồ toàn-quốc...

THÀNH - CÁT TƯ - HĀN. — Hừ, hừ, lần trước quốc-vương nhà ngươi cũng đã dâng đồ-bản, ta còn giữ kia ! Ấy thế mà, chỉ một ít lâu sau, dân Tây-hạ đã hùa theo với dân Trung-hoa, mà cung nhau âm-mưu ám-hại một danh-tướng của ta là Mā-khả-lý !

SỨ-GIẢ, *vẫn hết khúm-núm*. — Nhưng, muôn tâu Đại-hān, lần này để chứng tỏ lòng kiên-quyết trung-thực, quả quân của chúng tôi lại xin dâng lên Đại-hān, công-chúa My-co, vị công-chúa đẹp nhất và được yêu-quý nhất trong vương-gia... Hiện đây, kẻ hạ-thần có đem theo bức chân-dung của công-chúa để Đại-hān ngự-lâm... (*Sứ-giả lại trao cho Chu-thai cuộn giấy da thứ hai ; ông này cầm lấy và mở ra chiềng cho Thành-cát tư-hān coi, Thành-cát tư-hān nhìn qua, rồi như bị bức họa thôi-miên, ông cầm lấy nó, ngắm-nghía, nét mặt dần-dần giãn ra, tươi hān lên, bỗng, ông nhích mép, cười và ông nói, nửa như với mình, nửa với người chung-quanh, bằng một giọng ôn-tồn.*)

THÀNH - CÁT TƯ - HÂN. — Không
biết, liệu người thực có được như bức
họa, chăng ?

SỨ - GIẢ, *dường như được khuyến-
khích liền nhanh - nhau, quả - quyết đáp.* —
Muôn tâu, người thực còn đẹp gấp trăm
lần người trong tranh ! Kẻ hạ-thần mà
tâu man, kẻ hạ-thần xin chịu tội cắt lưỡi !

THÀNH - CÁT TƯ - HÂN, *vui-vẻ, hòa-
nhã.* — Thôi được ! Ta cũng lấy lượng mà
khoan-dung cho quốc-vương Tây-hạ một
lần nữa !... (*ông chính sắc, nghiêm - ngọt*).
Nhưng, lần này là lần cuối-cùng ! Nhà
người mau về tâu lại cho quốc-vương
nhà người nghe... Chiều nay, ta sẽ phái
người đem sinh-lễ sang đón công-chúa !

SỨ - GIẢ, *khắp-khỏi mừng-rõ.* — Phụng-
mệnh. (*Đi giật lùi, sứ-giả đi ra khỏi lều*).

THÀNH - CÁT TƯ - HÂN, *hướng về
phía hai đại - tướng và căn - dặn.* — Hai
khanh phải hạ-lệnh cho toàn dân Tây-
 hạ nộp hết khí-giới ! Mười nhà một con
dao, ai oa-trữ giáo, mác, cung-tèn, kiếm

kich, sē bị hành-hình ngay tại chỗ, rồi sau sē tâu lại!

HAI ĐẠI - TUỐNG, *đồng - thanh*. — Phụng-mệnh!

Hai đại-đuরংg Tốc, Triết cùng nhau bước ra khỏi lều.

THÀNH-CÁT TƯ-HÃN, *nói với Chu-thai*. — Ta không rõ, người thợ họa có tô điểm thêm lên phần nào chăng?

CHU-THAI, *tǔm - tǐm cưỡi một cách kín - đáo*. — Muôn tâu Chúa-thượng, theo thiền-kiến của kẻ hạ-thần, thời, cho dẫu có tài đến bậc nào đi nữa, một người thợ họa cũng khó mà đem được hết tinh-thần của một mỹ-nhân lên trên giấy, thử nhất mỹ-nhân đó lại là công-chúa Mỹ-cơ! Ít lâu nay, người ta đã đồn-đại rất nhiều về nàng. Nghe đâu, không những nàng có một vẻ đẹp mê-hồn, mà nàng lại thâm-hiểu cả chữ Hán và tinh - thông cả võ-nghệ. Nàng biết cưỡi ngựa, bắn cung và múa kiếm như một vũ-sĩ vậy...

THÀNH - CÁT TƯ - HÃN. — Nghe
quân-sư quá lời khen-lợi làm ta nóng
lòng muốn được gặp mặt nàng... Vậy,
khanh hãy vì ta, lấy ba trăm kỵ-mã, đem
một số sinh-lẽ tương-xứng với cái sắc
đẹp của nàng mà đi đón nàng về đây
cho ta !

CHU-THAI, *hân-hoan và nhiệt-thành*.—
Phụng-mệnh ! (*ông vội-vã đứng lên đê đi*).

MÀN TƯ TƯ HÃ



CẢNH-XUẤT THỨ HAI

Ngay tối hôm đó, vẫn ở trong cái « lều vàng » của Thành-cát tư-hãn.

Ở giữa lều, có bày một bàn tiệc.

Cách xa cái ngai vàng độ mấy bước, có cắm một ngọn đuốc lớn, cán dài; nó đương rùng rực cháy tỏ và tỏa ánh sáng ra khắp lều.

*KÉO MÀN LÊN, THÀNH-CÁT
tư-hãnh và Mỹ-cơ đương ngồi ở đầu bàn tiệc,
ông ngồi nghiêng, quay lưng về phía cái ngai
vàng, còn nàng, nàng ngồi xoay mặt ra, và
quay lưng về phía cái trướng.*

*Mỹ-cơ phục-sức theo các nàng công-chúa
Trung-hoa về thời Tống.*

*Dưới cái mũ phượng, nàng có đeo một
cái mạng làm bằng những chuỗi chân-châu
rũ từ đỉnh tráng xuống quá cẩm. Vì vương
cái mạng nên ta không trông tỏ được mặt
nàng, nhưng ta cũng có thể đoán được rằng
nàng còn trẻ măng. Nàng đi đứng ung-dung,
ăn nói khoan-thai, văn-nhã.*

Bữa tiệc đã hờ tàn.

*Một đoàn vũ-nữ Ân-dộ đương lượn
múa theo một điệu nhạc cực-kỳ du-duong.
Múa xong một khúc, bọn vũ-nữ lùi sang lèu
bên kia, nhưng ta còn nghe văng-văng thấy
tiếng đàn réo-rắt, mê-ly.*

THÀNH-CÁT-TƯ-HÂN, đứng lên, rót
một ly đầy rượu, trao cho MỸ-CƠ. — Xin
công-chúa hãy uống với quả-nhân một
bôr rượu này nứa, đây là bôr rượu hợp-
hoan của đôi ta !..

MỸ-CƠ, đương cúi đầu, liền ngừng lên
và giơ hai tay đỡ lấy bôr rượu. — Tiện-
thiếp xin đa-tạ Đại-vương.

THÀNH-CÁT-TƯ-HÂN, vẫn, trung-
khúc ân-cần. — Mà... hình như, trong suốt
cả yến-tiệc, quả-nhân chưa được công-
chúa ban cho quả-nhân lấy một nụ cười...
Theo lời của quân-sư Chu-thai, công-
chúa vốn dĩ là một nữ-trung anh-kiệt,
không lê công-chúa lại rụt-rè, e-thẹn như
những tục-nữ của bách-tinh, hay sao ?

MỸ-CƠ, ngâm-nghĩ giây phút rồi mới
ung-dung đáp. — Tüm Đại-vương, lè ra, cái

đêm nay phải là cái đêm hoan-lạc nhất trong đời tiện-thiếp, nhưng, quả thiệt tinh, tiện-thiếp bước chân vào trong cái lều vàng này của Đại-vương, lòng tiện-thiếp không yên...

THÀNH - CÁC TƯ - HĀN, *tỏ vẻ ngạc-nhiên*.— Sao vậy kia ?

MỸ - CO'.— Muôn tàu Đại - vương, không những vua cha của tiện-thiếp đã đắc tội với Đại-vương mà cả toàn dân Tây-hạ, cho lẩn tiện-thiếp, tất cả đều là những kẻ có tội ! Quyền sống, thác, còn ở trong tay Đại-vương... Không biết Đại-vương có mở lượng mà thứ - xá cho không ?... và sự thứ-xá đó đến mặc nào ? Ngần ấy sự phàn-vân, lo-ngại làm cho tiện-thiếp không khác gì một con cá nằm trên trốc thớt !... Con cá nằm trên trốc thớt thi vui làm sao được ?

THÀNH - CÁT TƯ - HĀN.— Kẻ ra, quốc - vương và dân - chúng Tây - hạ đã phạm vào pháp-lệnh I-át-xa, nhưng, dẫu

sao, trẫm cũng có thể vì ái-khanh mà khoan-dung cho một phần nào...

MY-CƠ, *mặt tươi hẵn lên, nhích mép, cười, và nhìn thẳng vào mặt người đối thoại.* — Nếu được như vậy thời may cho vua cha tiện-thiếp và toàn-dân Tây-hạ biết chừng nào!... vì, trước đây, tiện-thiếp có trộm nghe thấy pháp-lệnh I-át-xa nghiêm-lệ vô cùng! Đến như điện-hạ Đông-cung mà vi-lệnh cũng còn không thoát khỏi trọng-hình, nữa là!

THÀNH - CÁT - TƯ - HÂN, *cau mày chầm - chầm nhìn My - cơ.* — Công - chúa muốn nói đến thái - tử Truật - xích, có phải không?

MY-CƠ.— Muôn tâu, đúng thế!

THÀNH-CÁT-TƯ-HÂN, *vẽ mặt buồn rầu, nhưng cố trấn-tĩnh.* — Tất cả người ngoài, và nay đến công-chúa, không một ai biết rõ nội - tình uẩn - khúc của việc đó... Nguyên-do thế này: từ khi trẫm phong hân - quốc cho Truật - xích, bao nhiêu lần trẫm với nó về triều, nó ngang

ngạnh không vàng mệnh ; đến lần cuối-cùng-tức là lần mở-quốc-hội « Khố-lý-nhī-dài », nó lại cũng tìm-cớ thoái-thác... nên, trong cơn-tức giận, trẫm có ra lệnh cho tả, huu : « *Nếu nó cứ khăng-khăng cố tình kháng-mệnh, các ngươi hãy đem cái đầu nó về chầu, cho ta !* » ấy-thế mà, khi được tin đó, nó đành-tâm-tự-sát, không-một lời-hối-lỗi hay van-xin ! Thiệt-tình-trẫm có-ngờ-đâu, trẫm-lại có-một-thằng-con-bất-tiểu-như-vậy ! (*ông cúi nhìn xuống chân, nghiên chắc hai hàm răng lại*).

MỸ - CÔ, *ngằng nhìn về phía tẩm bia I-át-xa và hỏi*.— Muôn-tâu Đại-vương, có-phải-tẩm-bia kia là cái-pháp-lệnh I-át-xa phái-không-ạ ?

THÀNH-CÁT-TƯ-HÂN, *nhìn theo*.— Chính-phải-dấy ! Từ-khi-cử-sự-chinh-tây, đi-đâu, trẫm-cũng-mang-nó-di-theo... Bất-cứ-ở-nơi-nào, ngày, đêm, lúc-nào, nó-cũng-ở-bên-trẫm... Nó-chính-là-cái-tiêu-chuẩn-của-cả-cái-uy-vũ-của-đại-quân

thiết-ky, cho nên, trẫm đã hạ-lệnh phải gìn-giữ nó rất đỗi là cẩn-trọng... Trẫm thời-thường, tưởng chừng như, nếu nó bị suy-suyễn hay bị bẽ vỡ, thi đò là cái triệu tối ư bất-tưởng cho trẫm và tam-quân!... Sở-dĩ, bấy lâu nay, trẫm tung-hoành từ đông sang tây, bách-chiến, bách-thắng, cũng là nhờ vào nó một phần lớn!... Mà, mai ngày, trẫm có thu được cả thiên-hạ vào một mối, cũng là vì có nó!...

*Ông khoan-thai đứng lên, đi ra chỗ đê
tấm bia.*

Ông cúi xuống, dang hai tay, nhắc bồng nó lên một cách dễ-dàng và đặt nó lên giữa cái ngai vàng. Ông đứng ngắm-nghĩa nó, đê xích nó lại cho thiêt ngay-ngắn, vẻ mặt vô cùng đặc-sách, hoan-hỉ; đoạn, ông đi về chỗ cũ và ngồi xuống.

Mỵ-cơ nhìn ông, tẩm-tẩm cười.

MỴ-CƠ.— Muôn tâu Chúa-thượng, thiêt tình thắn-thiếp không ngờ, Chúa-thượng còn vô cùng dũng-mạnh, quắc-

thước ! Thần - thiếp nhìn thấy Chúa-thượng dang tay nhấc bồng tấm bia lên, thần-thiếp cơ-hồ như trông thấy Hạng-vũ cử-đỉnh, vậy ! (*nàng cười, tươi như đáo hoa xuân trước làn huân-phong*).

THÀNH - CÁT TƯ - HÂN, *cũng đặc-ý cười theo*.— Hạng-vũ ! Hạng-vũ nào ?... A, a, Hạng-vũ, Tây Sở-bá-vương, phải không ?... Có, có, quân-sư Chu-thai có kể truyện người đó cho ta nghe, trong những khi rảnh-rỗi việc quân... Hạng-vũ có sức hơn người thiệt, nhưng, phải cái thấp cơ-nên đã bị Lưu-bang đánh bại và phải tự-vấn ở Ô-giang ! (*lại cười, đặc-sách*). Y, quả tình, hữu-dũng, vô-mưu, chứ ta từ khi cất quân, ta đi tới đâu là : « *mã đáo thành-công !* ».

MY - CO'. — Đã, muôn tâu thánh-thượng, lúc đầu thần-thiếp được diện-kiến long-nhan, thần-thiếp thấy thánh-thượng đã « xuân thu đỉnh thịnh » thần-thiếp có ngờ đâu, thánh-thượng còn có dư thần-lực để cử-đỉnh, bạt sơn !... (*nàng*

lại hé làn môi anh-đào, lộ hai hàm răng ngọc, đẽ tán-dương, đẽ căng-khoa kẻ đặc-sách). Thần-thiếp lấy làm hân-diện ngày nay được nấp dưới bóng một đấng anh-quân, kiệt-hiệt !

THÀNH-CÁT TƯ-HÂN, *mặt đầy vẻ hân-hoan, khoái-lạc.*— Giả-sử, ngay từ khi cất quân chinh Tây, mà quả-nhân được có ái-khanh, đẽ ngày, đêm làm một người thiên-hương chiến-lữ, thi quý-hòa biết chừng nào !

MỸ-CƠ.— Muôn tâu thánh-thượng, chinh thần-thiếp cũng lấy làm tiếc rằng « sinh bất cập thời » nên bấy nay đã không được cái diễm-phúc « truy-tùy » thánh-thượng, trong khi người chọc trời, khuấy nước, tung-hoành ở chốn trời Tây !

THÀNH - CÁT TƯ - HÂN, *đắm - đuối nhìn nàng không chớp mắt.*— Nhưng, nay, cũng chưa là muộn đâu, ái-khanh !

Ông từ-từ đi lại trước mặt nàng, giơ tay gỡ cái mạng nó che mặt nàng ra. Đoạn,

ông ngẩng đầu lên, rút thanh bảo-kiếm ở bên
mình ra, đi thẳng tới cái cây đuốc, và khoa
kiếm chém đứt đôi ngọn đuốc, nó văng xuống
đất mà làm cho sân-khấu bỗng vụt tối.

MÀN TÙ TÙ HẠ



CẢNH-XUẤT THỨ BA

Cách đó chừng một vài giờ sau.

Vẫn ở trong cái lều vàng. Bàn tiệc đã dẹp hẳn về phía bên tay phải. Trên đầu bàn, chỉ còn có một bình rượu, hai cái bô và một đĩa thanh bông hoa quả.

Ngọn đuốc đã lại được thắp lên, nó lại đương cháy sáng rực-rực.

*KÉO MÀN LÊN, THÀNH-CÁT
tư-hãnh đương ngồi ở mép ngoài của cái
trường.*

*My-cơ ngồi lên trên một cái đệm, ở sát
dưới chân Thành-cát tư-hãnh, đầu nàng đặt
lên hai đầu gối của ông.*

*Bỗng, hai vai My-cơ rung-dộng. Nàng
tâm-tức khóc, rồi nàng lấy tay bưng mắt,
nước-nở khóc mỗi lúc mỗi to hơn. Ông liền
cúi xuống, giơ tay, nâng đầu nàng lên.*

*THÀNH - CÁT TƯ - HÃN, bằng một
giọng rất âu-yếm.— Làm sao, bỗng dưng,
ái-khanh lại khóc? Có điều gì, ái-khanh
cứ việc nói cho trãm hay...*

MY-CƠ, vừa nuốt nước mắt, vừa thò-

thé.— Muôn tâu Chúa-thượng, thần-thiếp có ngòi đâu...

THÀNH - CÁT TƯ - HÂN, *hởi ngạc-nhiên nhưng vẫn ôn-tồn.* — Thế là thế nào ? Không, ái-khanh chờ có c-ngại ! có việc gì, ái - khanh cứ nói ngay ra cho quânhàn nghe?... Vậy chờ, làm sao ?

MY-CƠ, *kêu rú lên.*— Sao tiện-thiếp lại trông thấy những hai cây... ba cây... nhiều cây đuốc... Trời đất ơi ! Thôi đừng rồi ! Mắt tôi đã bị hoa lèn rồi ! Mắt tôi hoa lèn rồi !...

THÀNH - CÁT TƯ - HÂN, *đứng phắt lên, đi ra chỗ cây đuốc, giơ tay sờ vào cái cán đuốc rồi gật, gật đầu.*— Vẫn chỉ có mỗi một cây thôi mà ! (*Ông tỏ vẻ yên-tâm, trở về chỗ cũ và ngồi xuống*).

MY-CƠ, *ngước mắt nhìn sững vào mặt ông và hỏi một cách bất ngờ.*— Muôn tâu Chúa-thượng, người có thấy mồi ở hai đầu gối... và... nhức - nhối ở chân, tay không ạ?... Người có thấy toàn thân bảihoài hay không, kia ạ ? (*Ông nửa như*

không hiểu rõ lời hỏi, nửa như kinh-nghi về lời cát-vấn đường-đột đó, nên, ông không đáp, chỉ gật, gật đầu, và tỏ vẻ suy-nghi lung lăm. Bỗng nàng lại giật giọng kêu rú lên). Thôi, phải rồi ! Đúng rồi ! Không còn sai một tí nào !... Đủ các triệu-chứng, không thiếu một cái nào ! Trời đất ơi ! Thuốc đã ngấm vào huyết - dịch, vào tạng - phủ vì cuộc giao-hoan !

THÀNH - CÁT - TƯ - HÃN, *đâm kinh-hoàng*.— Vì cuộc giao-hoan ?... Cuộc giao-hoan làm sao ? Thuốc nào ngấm, thuốc gi ngấm vào huyết - dịch, phủ - tạng ? Khanh có nói ngay cho ta rõ không ? Làm sao ? Thế nào ?

MY-CO', *tù-tù, phủ-phục xuống đất, cúi đầu vái lạy Thành-cát tư-hãn*.— Trăm lạy bệ - hạ, ngàn lạy bệ - hạ ! Quả tình, tiện-thiếp không ngờ ! Trước đây, tiện-thiếp cứ tưởng rằng bệ - hạ chỉ là một người vũ-dũng, thô-bạo, gấp thời... tiện-thiếp có ngờ đâu thành-thượng quả là một đấng

anh-quân kiệt-xuất, có tài hóa-thể, tạo-mệnh !

THÀNH-CÁT TƯ-HÃN, *ruột gan nóng như lửa đương thiêu đốt*. — Thể thi làm sao ? Có nói ngay không ? Nói ngay !... (*ông trùng mắt, nghiên răng*).

MY-CƠ, *vừa nức-nở khóc, vừa lạy, vừa kè*. — Muôn lạy Đại-vương, ngàn lạy Đại-vương, Đại-vương để cho tiện-thiếp xin nói, nói hết rõ đầu đuôi... Trước khi cho đưa tiện-thiếp tiến-cống Đại-vương, vua cha thiếp đã bắt ép thiếp phải uống một lều độc-dược !...

THÀNH-CÁT TƯ-HÃN, *vẻ mặt khinh-khi*. — Ta vẫn đã biết, cái giống người Tây-hạ hiềm-độc hơn lang sói mà... Đã đem con để dâng cho ta mà còn đang tâm, cố tình giết con đi cho kỳ được mời nghe !... Loài rắn-rết, hùm-beo cũng không có cái dã-tâm dường ấy !

MY-CƠ, *ba bảy cũng liều, vật xuồng nốt quân bài cuối-cùng*. — Muôn tâu Đại-hãn, vua cha thiếp bắt ép thiếp uống liều độc-

dược đó, không phải chỉ riêng để hủy-hoại một minh thân thiếp mà thôi...

THÀNH-CÁT TƯ-HĀN.—... mà còn để làm gi nữa ? Nói mau ?

MỸ-CO.— Muôn tâu, và để giết cả Đại-vương nữa ?

THÀNH-CÁT TƯ-HĀN.— Giết ta ? Giết cả ta ?

MỸ-CO.— Muôn tâu bệ-hạ, liều độc-dược đó, một khi đã ngấm vào cơ-thể của tiện-thiếp, thời cái hơi thở của thiếp cũng trở nên rất độc, ai ngửi phải nó, cũng sẽ bỏ mạng !... y như tiện-thiếp vậy.

THÀNH-CÁT TƯ-HĀN.— Chỉ ngửi phải hơi thở của nàng, cũng chết được sao ?

MỸ-CO.— Muôn tâu, đúng như vậy ! Khi bệ-hạ hít phải hơi độc ở miệng thiếp thi hơi độc đó chạy thẳng vào phổi, dần-dần tản vào máu, nhiễm vào xương, tủy, vào óc !... cuộc giao-hoan lại làm tăng sức độc lên bội-phần... lúc đó, mắt hoa lèn,

nhìn vào vật gi, vật đó cũng biến thành hai, ba, nhiều cái... (*Hoảng-hốt, ông ngước mắt nhìn ra ngọn đuốc. Vì sự ám-thị, vì sự mệt-mỏi, ông cũng thấy hoa mắt, nên ông lấy tay rụi mắt*) rồi các khớp xương rời-rã ! (*ông bất-giác, nắn bả vai và đầu gối*), rồi chân, tay, đau, mỏi, nhức-nhối ! (*ông lại gioi tay nắn bóp, chân tay*)... cho tới khi nào thấy mỏi ngực, tức thở, lúc đó là lúc hơi độc đã ngấm vào tới cao - hoang,... rồi,.. rồi chết !... (*mỗi một lời của nàng gieo vào tâm-thần ông như một tiếng chuông cáo-điếu. Ông đâm mê - loạn, cuống - cuồng trong một giây, rồi ngồi chết điếng người đi, không nhúc-nhích. Bỗng, nàng ôm chầm lấy ông và nǎm vật lên đầu gối ông, khóc nức-nở và rít lên*). Bệ - hạ ơi ! chinh thần - thiếp, thần-thiếp đã nhận thấy đủ các chứng - triệu đó... Thần-thiếp phải chết !... Thần-thiếp phải chết đến nơi rồi, mà bệ-hạ... bệ-hạ cũng không thể sống được !... Hai ta đều phải chết cả !... (*nàng khóc rống lên rồi im bặt*). Nhưng bệ-hạ ơi ! Thần-thiếp chưa muốn chết ! Thần - thiếp không muốn

chết ! mà thắn-thiếp cũng không đành lòng để cho Chúa-thượng chết !

THÀNH-CÁT-TƯ-HÂN, *như người sắp bị chìm, chợt trông thấy một vật đương bập-bẹnh nổi ở phía trước mặt.* — Nhưng bây giờ làm thế nào ! Làm thế nào ?

MỸ-CƠ, *điềm-tĩnh, như không vậy.* — Muôn tâu, có một điều mà vua cha thiếp không ngờ, là khi từ-giā sū-mẫu, sū-mẫu của thiếp có trao cho thiếp một liều thuốc giải, bắt cứ thuốc độc gi, nó cũng giải-trừ được hết, với một điều-kiện...

THÀNH-CÁT-TƯ-HÂN.— Với một điều-kiện, điều-kiện gi ?

MỸ-CƠ.— Muôn tâu, cái điều-kiện đó là, người mà thắn - thiếp sống gỏi thịt, thác gỏi xương, người đó phải xứng đáng làm một người để thiếp thở làm chồng... nếu không, thiếp nhất-định liều chết và để cho người đó chết theo !...

THÀNH-CÁT-TƯ-HÂN.— Liều thuốc giải đâu ? Ái-khanh còn đợi gi ?

Mỵ-cơ từ-từ ngồi ngay lại. Nàng rút ở túi gấm đeo ở một bên mình, lấy ra một lọ nhỏ, rỗc ra lòng bàn tay một số những viên thuốc nhỏ, đen như những hạt cải ; nàng dùng ngón tay trỏ, phân đôi chõ viên thuốc ra làm hai, nhúm lấy phân nửa, bỏ vào miệng, nhai, rồi nuốt đi một cách rất thản-nhiên. Thành-cát tư-hãn vẫn ngồi yên, nhìn nàng, không bỏ sót một cử-động nào. Còn lại một nửa những viên thuốc, nàng vẫn giữ y nguyên ở trong lòng bàn tay. Bỗng, Thành-cát tư-hãn giơ một tay ra, nắm lấy tay nàng, còn tay kia, chụp lấy những viên thuốc, vã cả vào miệng và cũng nhai nghiến-ngấu mà nuốt đi.

Mỵ-cơ vẫn nắm phục trên hai đầu gối của ông, mặt quay trở ra, mắt mờ to và lảng tai nghe-ngóng. Khi nàng nhận thấy rõ ông đã uống xong liều thuốc, nàng mới từ-từ ngồi ngay người lên, đoạn, đứng dậy, đi ra chõ đầu bàn tiệc, rót một bôî rượu đầy, uống thẳng một hơi, cạn chén ; hai hàng nước mắt nàng, lâ-châ tuôn rơi. Nàng rót đầy một bôî rượu khác, đi lại trước mặt Thành-cát tư-

hã̄n ; nàng quỳ xūng, hai tay dâng bôi rượ̄u. Ông đỡ lẩy, uống cạn và trả cái bôi lại cho nàng. Nàng cầm cái bôi ở trong tay, mắt mờ trừng-trừng, nhìn ông bằng một vẻ đầy căm-hờn, oán-ghét. Bỗng, nàng nhăn mặt, giơ tay vuốt cổ, vuốt ngực. Nàng cất tiếng ha-hả cười như người nỗi cơn điên. Nàng quẳng cái bôi ra xa, nó vỡ tan-tành. Thành-cát tư-hã̄n vẫn đờ-đẫn nhìn nàng như ngày, như dại.

MỸ-CƠ.— Ha ! Ha ! Ha !... Cái liều thuốc giải mà ta vừa uống, mà nhà ngươi cũng vừa uống đó, liều thuốc đó mới là độc-dược, nhà ngươi đã biết hay chưa ? (Ông giật mình, như chợt hiểu ra). Nhà ngươi có biết thuốc đó là thuốc gì không ? Đó là một liều « Trầm-vũ » ! Chỉ trong giây lát, cả ta, lẫn nhà ngươi, sẽ đứt ruột, nát gan, tan phổi ra mà chết ngay tức-khắc ! (Ông nhìn nàng, hai con ngươi như muốn lời ra khỏi lỗ mắt ; hai hàm răng ông bị nghiến chắc và cứng ra như sắt). Nhà ngươi đã hiểu chưa ? Ta dành phải thi cả cái tuổi xuân của ta, ta

phải thí cả cái thân ta, để cứu vua cha, cứu nhà, cứu nước, cứu nhân-loại!

THÀNH-CÁT TƯ-HÃN.— My-cơ! Ta đã hứa, ta sẽ khoan-dung cho Tây-lạ, người nỡ lòng nào giết ta? My-cơ?

MY-CƠ, *quắc-mắt lên, hé*!— Không! Ta không phải là My-cơ! Ta là cái lòng ức-phẫn của cả nhân-loại, cái nhân-loại đương bị khiếp-phục dưới lưỡi gươm của quân Mông-cổ... Nhà ngươi còn sống ngày nào, cả nhân-loại còn phải đau khổ, quằn-quại dưới gót giày của nhà ngươi!... Nhà ngươi có biết không? Nhà ngươi đã lợi-dụng sự cuồng-tín, sự ngu-muội của một lũ người mù-quáng đi theo ngươi để gây cho ngươi một sức mạnh để ngươi thống-trị cả nhân-gian!... Nhà ngươi bảo, nhà ngươi phải dùng chiến-tranh để chinh-phục thế-gian, để chuyền cả cái măt đất này thành một cái thiên-đàng mà đem sự an-bình, hòa-lạc vĩnh-viễn lại cho nhân-loại; hử! đó, chẳng qua, chỉ là một sự hư-ngụy, một

cái cuồng-vọng của một kẻ bạo-ngược, hiếu-đại mà thôi!.. Nhà ngươi hứa-hẹn : nhà ngươi sẽ làm cho mặt đất thành một cái thiên - đàng, nhưng, bắt đầu, nhà ngươi tàn-sát không biết bao nhiêu là sinh-linh, là dân lành vô-tội ! Làm như thế, có khác gì, nhà ngươi chặt chân tay, khoét mắt, mũi của nhân-loại ! Ta thử hỏi nhà ngươi ? Liệu, tới khi có cái thiên-đàng ở hạ-giới, cái nhân-loại tàn-phế kia, liệu cái nhân-loại đó, có còn đủ sinh-khí, đủ hoạt-lực, để hưởng an-bình, hòa-lạc ? (*Nàng hét to*). ĐIÊN-rồ !... DỐI-trá !... Lường gạt !... (*nàng chạy vùt ra cái ngai vàng, dang tay hất đồ cả cái bia lẵn cái ngai đi. Ngai đồ lật nghiêng, bia vỡ ra làm nhiều mảnh*). Nay pháp-lệnh ! Nay ngai vàng ! (*Uất-khí bốc lên vì thấy cái bia I-át-xa đã bị vỡ, Thành-cát tư-hân đứng vọt lên ; ông định chạy đến chỗ Mỵ-cơ ; nàng hét vang lên*). Ngày hôm nay là ngày tận-số của nhà ngươi ! Cả dòng-dõi, giống-nòi của nhà ngươi sẽ đời-đời, kiếp-kiếp, phải trả cái

nợ máu cho nhân-loại! (nói dứt lời, nàng
ngã quật ra đất, hồn lìa khỏi xác).

*Thành-cát tư-hân chập-choạng đi được
dăm bước, thì ngã khuyu, quỳ xuống mặt đất.
Ông cố bò man, khó nhọc lắm mới tới được
chỗ cái kiềng đồng, có ý để kêu cứu; nhưng
cái dùi gài ở mãi phía trên, ông bám lấy cái
cột khung kiềng và đứng hẳn lên; ông vừa
giơ tay với lấy cái dùi, thì bị tuột tay; ông
vội níu lấy cái kiềng, dây treo bị dứt, cả kiềng
lăn người đều bị quăng cả xuống mặt đất.
Ông gắng hết tàn-lực, chồm lên, nhưng rồi
lại ngã giập xuống đất, một vệt máu tươi,
từ miệng ông, từ - từ trào ra. Ông gục
xuống, chết.*

MÀN HẠ THẬT NHANH

HẾT

Viết tại « Trà-Hoa-Trang », làng Bình-Lợi, xã Bình-
Hòa, tỉnh Gia-Định. xong ngày mùng một tháng
mười năm 1955. Đúc lại, xong ngày 13 - 3 - 56

ĐÍNH - CHÍNH

Trang	Dòng	IN SAI	XIN ĐỌC LÀ
27	4	hung-dung	hung-hung
52	10	các con nhở	các con chó
83	8	Đại-hãn-quốc	Đại-hãn
87	11	doanh-tướng	danh-tướng
88	7	sắc-lệnh tuyễn	sắc-lệnh triệu-lập
92	9	Thành-các tư-hãn	Thành-cát-tư hãn
—	20	nếu đi săn-bắn,	nhưng nếu đi săn-bắn,
97	11	Chu-thai điều	Chu-thai <i>dều</i>
—	12	đều hót-hải	liền hót-hoải
117	9	vẫn hết khúm-núm	vẫn hết <i>sức</i> khúm-núm
122	10	đỉnh tráng	đỉnh <i>trán</i>
124	16	đến mặc nào ?	đến <i>mực</i> nào ?
135	14	một lèu độc dược !...	một <i>liều</i> độc dược !...

VI HUYỀN ĐẮC

GENGHIS KHAN
PIÈCE EN TROIS ACTES ET UN PROLOGUE

我爲天下計，
豈惜小民哉！

«Pour dominer le Monde
que m'importe le menu peuple!»

PERSONNAGES

- GENGHIS - KHAN, 62 ans, Grand Kagan, souverain suprême des mongols.
- DJOUTCHI, 35 ans, Prince, fils aîné de Genghis-Khan.
- OGOTAI, 33 ans, Prince, deuxième fils de Genghis-Khan.
- DJAGATAI, 32 ans, Prince, troisième fils de Genghis-Khan.
- TOULOUI, 30 ans, Prince, quatrième fils de Genghis-Khan.
- KULKAN, 10 ans, le plus jeune des princes (dont la mère est la favorite Koulan.)
- DJEBE, 45 ans Noyon, chef de corps d'armée.
- SOUBOTAI, 50 ans, Bagatour Grand chef des armées.
- IELOU-TCHOUSAI, 60 ans, Grand conseiller de Genghis-Khan.

PERSONNAGES

- PALOUI et SOUPO, 38, 40 ans, Noukers de la vieille garde personnelle de Genghis - Khan.
- KOULAN, 30 ans, Favorite de Genghis-Khan et mère du petit prince Kulkan.
- MY-KO, 20 ans, Princesse des Hia.
et des gardes, envoyé mongol, émissaire des Hia, arabe, notables de la cité de Bokhara, servante du Palais et des danseuses hindoues.



Prologue

Un jour d'automne de l'année 1219, quelque part en Haute-Asie. Le ciel brumeux jette une lumière blafarde sur la steppe sans fin.

Nous sommes sur une sorte d'esplanade précédant une colline qui domine la plaine mongole.

Vers la gauche, sous un dais fait de peaux de bêtes tendues sur des lances fichées au sol, est posé le trône d'or de Genghis-Khan. A une dizaine de pas du trône est une table basse. Une carte en parchemin y est étalée.

A droite, au second plan, est posée de biais, une autre table, haute sur pieds, supportant une étagère sur laquelle reposent des sabres de commandement. Aux deux bouts de cette même table, d'un côté, le stèle du Iassa, de l'autre, le grand gong de cuivre suspendu à un cadre de bois peint en rouge.

*AU LEVER DU RIDEAU,
Iélou - Tchousai, Djébé et Soubotai sont assis autour de la table basse et devisent avec animation en attendant l'arrivée du Grand Kagan, car c'est jour de revue.*

DJEBE.— Monsieur le Grand Conseiller, je voudrais bien savoir si le Kagan a fixé enfin le jour du départ ?

TCHOUTSAI.— Pas que je sache... toutefois, nous n'attendrons plus long-temps, quelques jours, quelques heures peut-être... dès qu'on aura des nouvelles de notre ambassadeur Bogra.

SOUBOTAI.— Il paraît que le Kagan a exigé du Sultan Mouhammed qu'il nous livre cet insolent gouverneur de

la ville d'Otrar, assassin de nos marchands...

DJEBE.— ... et qui, de plus, les a dépouillés de tous leurs biens...

TCHOUTSAI.— ... au mépris de la charte signée de la propre main de son souverain, le sultan... D'ailleurs, il a été stipulé clairement dans cette même charte que les Mongols sont autorisés à commercer librement dans toutes les villes du Khoresme.

SOUBOTAI.— Une telle traîtrise est déjà méprisable, elle devient odieuse quand c'est le chef même de l'Islam qui la commet.

DJEBE.— Et si le Sultan refusait ?

TCHOUTSAI.— Alors la guerre !... Ah ! mes amis, la partie sera chaude, car d'après nos émissaires, le sultan dispose actuellement d'une armée de plus d'un demi-million d'hommes.

SOUBOTAI.— Cela fait près de trois fois notre effectif !

DJEBE.— Peuh ! il y a armée et armée ! Nos deux cent mille cavaliers ont donné depuis la campagne de Chine contre les Kin une preuve suffisante de leur endurance et de leur ardeur.

Soubotai.— En effet, par la volonté de fer de notre Kagan, jour et nuit, depuis des années, nos hommes ont subi un entraînement sans relâche.

DJEBE.— De plus, aguerris par les récentes expéditions contre les tribus d'alentour : Tangouts, Kirghises, Merkites... nous marchons de victoires en victoires !

Tchoutsai.— Oui, oui, un Mongol est un guerrier né.

DJEBE.— N'est-ce pas ? Notre Kagan n'a-t-il pas dit en maintes occasions : « On naît sous la yourte, mais on ne meurt que sur son cheval ! »

Soubotai.— Oh ! Notre Kagan est le plus sage des hommes. Il a le don de prévoir tout ce qui doit advenir, fût-ce

dans cent jours, fût-ce dans mille ans. C'est un véritable Envoyé du Ciel! Le Dieu Eternel l'a mis sur la terre pour en être le Maître suprême.

DJEBE.— S'il donne l'ordre à dix hommes d'attaquer mille ennemis, ces dix hommes se jetteront aussitôt en avant sans réfléchir, car, où est le Kagan, là est la victoire!

TCHOUTSAI. — On doit en convenir: par sa justice et sa bonté, il obtient de tous une obéissance absolue. Avec lui, ce n'est pas la naissance qui compte mais la valeur... N'a-t-il pas prescrit dans un ordre du jour: « avancement rapide aux plus capables. Chaque cavalier doit savoir qu'il porte dans la fonte de sa selle, l'insigne de bagatour! »

DJEBE. — Eh bien! Soubotai et moi, n'étions-nous pas de simples noukers?

SOUBOTAI.— Monsieur le Grand Conseiller, il est de mon devoir de vous

informer que, depuis quelque temps, nos hommes manifestent une grande impatience de partir vers ce lointain Occident...

TCHOUTSAI, sourire au bout des lèvres.— Ha, ha ! Ils ont hâte de gagner leur insigne de bagatour !... Depuis deux bonnes années, j'ai étudié sérieusement avec le Kagan, le vaste problème de la domination du monde... Eh bien ! Nos armées doivent, en premier lieu, s'attaquer d'abord à ce gros morceau qu'est le Khoresme... A propos, savez-vous que les Khoresmiens prétendent que nous ne pourrons jamais atteindre leur pays, à moins de tomber du ciel !

DJEBE.— Qu'ils parlent ! Nos marchands y ont été : nos cavaliers iront aussi !

TCHOUTSAI.— Une caravane, quelques centaines d'hommes, oui, mais des armées, des centaines de milliers de soldats, à les entendre, c'est une chose impossible !

Soubotali. — Oui, oui, nous joncherons de cadavres de nos hommes les sables du Désert de la Faim ! (*Il sourit avec une certaine pointe d'ironie en plissant les paupières de son œil unique.*)

Tchoutsal. — Aucune difficulté ne peut mettre en défaut le génie de notre Kagan. Il a ordonné depuis des mois de rassembler des balles et des balles d'herbes sèches... Nos femmes ont cousu, jour et nuit, les outres de peau de bouc qui seront remplies de bonne eau en temps utile.

Djebé. — Voilà donc résolue la question de l'eau pour tout le monde et du fourrage pour les bêtes. Quant à la nourriture des hommes, nos troupeaux y pourvoiront.

Tchoutsal. — Ha, ha ! Ce bétail, c'est un garde-manger qui se déplace tout seul !

Soubotali. — Et, lorsque la dernière bête sera abattue, nos chevaux seront là pour nous donner de quoi calmer et notre faim et notre soif.

TCHOUTSAI.— Oui, oui,... faire sauter une veine du cou du cheval pour y boire du sang frais. Chacun dispose de deux bêtes au moins et celle qui ne sert pas de monture aura seule à donner son sang... Vraiment le cheval et le cavalier sont deux sérieux atouts dans la main du Kagan...

Soudain une longue sonnerie de buccin se fait entendre. Deux noukers viennent se poster devant le dais, sabre au clair.

UN DES NOUKERS.— Sa Majesté le Grand Kagan, irremplaçable et unique dans tous les siècles !

Le bruit du martèlement des sabots de coussiers se fait entendre de plus en plus près.

Genghis - Khan apparaît suivi de ses quatre fils, les princes : Djoutchi, Djagatai, Ogotai et Touloui.

Tous les assistants se mettent à genoux, joignent les mains et les élèvent à la hauteur de leur front. — Dix mille années ! Dix mille fois dix mille années à notre Kagan

unique et invincible ! (*Ils touchent trois fois le sol de leur front et se relèvent*).

Genghis-Khan, après un regard circulaire, s'en va droit au trône d'or et s'assied.

Nouvelle sonnerie de buccin.

Deux noukers amènent un marchand arabe tout couvert de pansements et dont les vêtements sont en lambeaux. Son visage tuméfié n'est plus qu'une plaie vive.

Cet homme est si méconnaissable que le Kagan immédiatement demande :

GENGHIS-KHAN. — Qui êtes-vous ?

L'ARABE, *se mettant à genoux.* — O Grand Kagan ! Je suis un des quatre cents marchands qui accompagnaient l'Ambassadeur Bogra... Je sors aujourd'hui de la tombe ! Pour se moquer des Mongols, le sultan du Khoresme a ordonné à ses hommes de me brûler la barbe qui est l'honneur et la dignité d'un Arabe...

GENGHIS - KHAN. — Où donc est notre ambassadeur Bogra ?

L'ARABE.— Les Khoresmiens l'ont

taillé en pièces et, pour comble, se sont emparés de nos précieuses marchandises!

GENGHIS - KHAN, *subitement saisi d'une colère terrible.*— Comment ? Ils ont tué mon ambassadeur, mon courageux et fidèle Bogra et volé tous mes biens ! (*Brusquement, il se lève, fait quelques pas en avant, puis se baisse pour ramasser une poignée de terre qu'il répand sur sa tête et, de ses mains maculées, pétrit son visage tout inondé de larmes. Il enlève sa ceinture et la suspend à son cou ; ensuite, il joint ses mains au-dessus de sa tête et implore*) : O Ciel ! Toi qui sauves les justes et punis les coupables, tu châtieras ces Khoresmiens assassins ! (*Il se tourne du côté des assistants et s'exclame d'une voix tranchante*) : Preux audacieux, entendez-vous ? La loi séculaire qui régit les relations entre Etats, a édicté, qu'en aucun cas, on n'étrangle un médiateur ni ne tue un ambassadeur ! Ces Khoresmiens se sont conduits comme de vils brigands en enfreignant cette loi élémentaire... Valeureux Mongols, souffrirons-nous de tout cela ? Si nous nous taisons, nous perdrons la face devant le monde !

DJEBE.— O Grand Kagan ! Conduisez-nous contre ces misérables Khoresmiens ! Ils doivent expier leurs crimes ! Nous détruirons leurs villes, nous les exterminerons tous, eux, leurs femmes et leurs enfants !

GENGHIS-KHAN, *continue en scandant chacun de ses mots.*— Est-il juste que de pareils criminels vivent heureux dans une contrée prospère ? Non ! Nous leur enlèverons leurs terres, nous raserons leurs citadelles et, sur l'emplacement des cités détruites, nous sèmerons l'orge et l'avoine pour engraisser nos chevaux. Là, seules nos yourtes s'élèveront pour abriter nos femmes et nos enfants !... Etes-vous prêts à conquérir le Khoresme ?

TOUS. — Nous suivrons notre Grand Kagan jusqu'au dernier océan !

GENGHIS-KHAN, *s'adressant à Tchousai.*— Monsieur le Grand Conseiller ! Prenez donc votre calame et écrivez une proclamation destinée au sultan Mouhammed assassin de mon Ambassadeur et de mes quatre cents marchands !...

(*Tchousai attend, le calame levé au-dessus d'un parchemin. Genghis-Khan fronce ses sourcils. Ses yeux jaune-vert lancent des éclairs. Enfin, il fixe le Conseiller et dicte*) : « Souverain du Khoresme ! Tu as voulu la guerre, le Ciel seul sait comment la chose se décidera entre nous ! (De nouveau, il se tait. *Tchousai attend*). C'est tout !... Ah ! non... ajoutez ceci : « Dieu est au ciel. Le Grand Kagan est de Dieu, la puissance unique sur terre, l'ordonnateur du croisement des planètes, l'empreinte du Maître de tous les hommes !... Maintenant, apposez le cachet. (*Tchousai enroule le parchemin après y avoir appliqué le sceau d'or enduit de couleur bleue*). Qu'on expédie sur-le-champ ce message avec une garde de trois cents cavaliers !

TCHOUTSAI. — Que la volonté de votre Majesté soit faite. (*Il s'incline et sort à reculons avec le rouleau de parchemin sous le bras. En passant devant l'arabe, il lui fait signe de le suivre*).

GENGHIS - KHAN, s'adressant à ses deux fidèles lieutenants : *Soubotai et Djébé*. —

Je vois sans l'aide des chamans que « La lune heureuse est arrivée »: « le moment est venu de conduire l'armée en Occident ! » Maintenant que la guerre est déclarée, nous n'avons pas un instant à perdre... Le succès de notre offensive dépend de notre rapidité. Surprenons les. Brûlons les étapes ! Qu'ils n'aient pas le temps de se défendre !... Vous, Soubotai ! Je vous confie l'avant-garde de la Première Armée. (*Tout en parlant, il dégaine son épée et avec la pointe de celle-ci, indique sur la carte l'itinéraire à suivre*). Vous suivrez le bassin du Tarim, vous passerez les cols du Mont du Ciel et vous envahirez la région des sources du Syr-Daria. Annéantissez toutes les villes et forteresses disséminées le long de ce fleuve ! (*Il se tourne ensuite vers Djébé*). Quant à vous Djébé, prenez en mains le commandement de la Deuxième Armée ! Vous longerez le massif du Pamir, au sud de la ville de Kachgar, vous pénétrerez dans le district de la province de Fergana. Pendant ce temps, je conduirai l'armée principale, et, par la porte de la Dzoungarie, je

suivrai l'ancienne route de nos ancêtres, les Huns... Je devrai ainsi traverser le «Désert de la Faim», au sud du lac Balkach. La jonction aura lieu dans les plaines bordées par les fleuves Syr-Daria et Amou-Daria, entre les cités de Bokhara et de Samarcande. (*Après ces derniers mots, il se dirige vers la table haute où sont rangés les sabres de commandement. Il les prend, l'un après l'autre, pour en remettre un à chacun des bagatours. Ces derniers se mettent à genoux pour recevoir les épées puis se relèvent*). Bagatours ! Ayez conscience de la gravité de cette campagne d'Occident qui devra nous donner la maîtrise du monde ! Partout où vous passerez, vous raserez villes et cités. Vous ferez disparaître toutes les traces de culture et de bien-être citadin. Au besoin, nous ferons de la surface entière de la terre une steppe !

SOUBOTAI.— Que votre volonté soit faite !

GENGHIS-KHAN.— Souvenez-vous que le monde est grand, nous n'avons pas le temps de soumettre un pays deux

fois, et la route de l'est à l'ouest est très longue. Impossible de laisser dans notre dos, tous ces peuples avec leurs cités riches, leurs champs fertiles et leur fourmillement si nous voulions garder libre le chemin de retour. N'oubliez jamais de mâter d'avance les révoltes par une terreur sans exemple. Tous les éléments subversifs doivent être annéantis !

DJEBE.— O Grand Kagan ! Vos ordres seront rigoureusement exécutés.

Les deux bagatours ceignent leurs épées et sortent à reculons.

Un temps.

Puis, on entend au loin les vivats des cavaliers.

Sur un signe du Kagan, le prince Djoutchi se dirige vers le gong de cuivre, retire la mailloche et frappe une série de coups auxquels répond au loin une sonnerie de buccin. Les vivats cessent.

Le Kagan se lève et monte lentement sur la colline où il s'immobilise. Les princes suivent leur auguste père et se rangent à ses côtés.

Les cavaliers ont dû reconnaître la haute silhouette du Kagan car les vivats recommandent avec plus d'ampleur.

VOIX DES CAVALIERS.— Dix mille années ! Dix mille fois dix mille années !

GENGHIS-KHAN, lève son bras droit, les vivats cessent.— Cavaliers de la steppe ! Les Khoresmiens ont assassiné notre Ambassadeur et nos marchands. Ils ont pillé toutes les richesses de notre caravane. Ils se sont moqués de nous en brûlant la barbe de notre émissaire et l'ont chassé comme un vagabond après l'avoir sauvagement maltraité. Pouvez-nous Mongols, avaler cette honte ?

VOIX DES CAVALIERS.— A mort ! Sus aux Khoresmiens !

GENGHIS-KHAN, enflant sa voix.— En Khoresme, il n'y a ni grand froid, ni tempête de neige. L'été y est éternel ; des melons doux, du blé, du raisin y mûrissent ; dans les prairies, l'herbe grasse repousse trois fois l'an...

Cavaliers mongols ! L'heure du

« Grand Ordre » est arrivé. Votre Kagan va conduire l'invincible armée mongole en Occident! Portez donc votre regard du côté de ces chatoyantes contrées... (*Soudain, au couchant, apparaissent comme dans un mirage, les toitures étincelantes des palais et des maisons de style turco-romain*).

Cavaliers mongols!

D'immenses richesses vous attendent. Vous reviendrez de ces pays, couverts d'or et de soieries, chassant devant vous d'innombrables troupeaux d'esclaves et de bétail!

Preux mongols!

Votre race est supérieure à toutes les autres. Cette campagne devra nous donner la maîtrise du monde. Sur toute la surface de la terre, il n'y aura plus qu'un seul et unique Maître, votre Kagan: Genghis-Khan!

Depuis les bagatours jusqu'aux simples noukers, que tous obéissent à la Loi: le lassa. Je l'ai fait graver sur cette stèle de granit.

Le lassa vous commande de venir quand j'appelle, d'aller quand j'ordonne, de tuer qui j'indique. Qui n'obéit pas au lassa, perd sa tête !

Longue sonnerie de buccins et de tambours.

VOIX DES CAPITAINES. En avant ! Marche !

Et, au son des tambours de guerre, rythmés par le trot des chevaux, s'ébranlent deux cent mille cavaliers de la steppe pour se diriger vers ce lointain Occident dont le magnétique mirage les attire depuis l'aurore des temps.

Hommes et bêtes, masqués par la colline ne nous laissent apercevoir que le défilé interminable des bannières qui claquent au vent du soir.

Peu à peu, tout s'estompe dans un nuage de poussière que font rougir les dernières lueurs du crépuscule.

Et lentement tombe le rideau.

FIN DU PROLOGUE

Acte Premier

Six mois après, fin du printemps de l'année 1220, aux environs de Bokhara, l'une des cités les plus prospères du Khoresme.

Il fait encore froid.

Nous sommes dans l'une des yourtes du Quartier général des armées mongoles.

Un feu de racines brûle au milieu de la tente et une fumée odorante monte en volutes bleues vers l'orifice pratiqué dans le feutre de la toiture.

A gauche est le trône d'or recouvert d'une fourrure blanche. Au second plan, une table basse posée au centre d'une peau de bête. Pour écrire, on s'assiéra à la turque derrière la table.

Devant le feu : quelques tabourets.

Des deux côtés du trône : le stèle du Iassa et le gong de cuivre.

QUAND LE RIDEAU SE LÈVE,
Iélou-Tchousai, le Grand Conseiller de
Genghis-Khan, assis derrière la table basse,
lit à la lueur d'un candélabre car l'intérieur
de la yourte est sombre.

*Au loin, par vagues intermittentes, des
bruits parviennent jusqu'ici : cris de terreur de
gens qu'on égorgé, hennissements de che-
vaux et martèlements de sabots, sonneries
stridentes de buccins, roulements sourds de
tambours de guerre. Toute cette lugubre
cacophonie arrache par moment, un long
soupir à Tchousai qui porte la main à son
front amaigri pour le comprimer d'un geste las,*

*Soudain, un homme entre précipitam-
ment. Il halète, titube et s'assied lourdement*

sur un des tabourets, devant la table du Grand Conseiller. Ce dernier pose son livre et relève la tête.

TCHOUSAI. — Ah ! C'est vous, prince Djoutchi ?

DJOUTCHI, *luttant contre la nausée qui lui barre la gorge.* — Du sang !... Du sang !... Du sang ! Je n'en puis plus !... (*Des hoquets lui coupent la parole. Dehors, les cris redoublent. Le sol tremble sous la galopade d'une troupe de cavaliers.*) Oh ! Ces cris affreux continuent à m'assaillir partout... Les flammes d'incendie éclairent toutes mes nuits... Mes yeux et mes oreilles en sont malades. Je ne puis plus trouver le sommeil ! Où tout cela nous conduira-t-il ?

TCHOUSAI, *se met à hocher la tête plusieurs fois.* — Oui ! Il y a eu trop de morts ! Je suis moi-même éœuré par ces montagnes de cadavres et ces fleuves de sang !

DJOUTCHI. — A chaque bataille, à chaque reddition de cité, mon esprit est anéanti, mon cœur se serre ! O Ciel, quand donc cesseront tous ces carnages ?

TCHOUSAI.— Mais mon cher prince, d'après le plan de notre Kagan, pour avoir la maîtrise du monde, il faut d'abord le conquérir et, pour le conquérir, il faut faire la guerre. Tueries et carnages cesseront lorsque le Kagan sera devenu seul et unique maître de la terre toute entière. A ce moment, il instaurera la paix universelle.

DJOUTCHI.— Le rêve de grandeur de mon auguste père ne m'est pas étranger, mais n'y a-t-il donc pas d'autres moyens ? Rien ne peut justifier le sacrifice de tant de vies humaines.

TCHOUSAI.— Oh ! pour la stricte exécution de son vaste plan de conquêtes, il n'hésite pas à décréter les exterminations en masse ! Par ses ordres formels, ses cavaliers exercent partout une terreur exemplaire afin d'étouffer toute velléité de révolte.

DJOUTCHI.— Enfin, je comprends pourquoi les cavaliers et mes frères eux-mêmes, foncent dans toutes les mêlées avec une telle ivresse meurtrière. Ils

nagent dans le sang comme des bêtes assoiffées !... Mais moi, chaque fois que je lève mon épée, mes yeux hallucinés s'embrouillent, mon cœur endolori se révolte. Je me sens si totalement différent d'eux tous ! Oui, oui, je ne ressemble en rien à mes frères... Ou bien... Ou bien... (*Il se couvre la figure de ses mains et se tient figé sur son siège, obsédé par une idée fixe*).

TCHOUSAI, après un long regard de compassion.— Voyons, prince Djoutchi ! Ne vous laissez pas gagner par ces idées insensées. On a beau être du même sang, on peut ne point se ressembler physiquement ni moralement... Et puis, le Kagan n'a-t-il pas toujours beaucoup d'affection et même d'égards pour vous ?

DJOUTCHI, après une seconde d'hésitation, relève la tête.— J'en conviens, toutefois, voici la vérité : j'ai bien de fois surpris des conciliabules et des propos malveillants de la part des noukers. Mes frères eux-mêmes se permettent d'insinuer d'odieuses calomnies ! Le pire, c'est que je ne puis rien contre eux... avez-

vous idée du doute qui pèse sur ma naissance ? C'était du temps où mon père se débattait pour la conquête du pouvoir... Un jour, ma pauvre mère fut capturée par la tribu des Merkites. Délivrée quelque temps après, sur le chemin du retour, elle m'a mis au monde. Voyez-vous, ils ont des raisons de douter...

TCHOUSAI.— Je n'étais nullement au courant de cet épisode, mais mon cher prince, permettez au vieil homme de vous donner un conseil: «laissez toute cette histoire s'estomper avec le temps ! Inutile de remuer de vieilles cendres ».

DJOUTCHI.— Je vous remercie de votre généreux conseil, mais dans mon cœur il y a malheureusement une bête malfaisante qui le ronge. J'abhorre trop les tueries, les conquêtes et le pouvoir pour être le fils de mon père. J'aime à vivre loin des honneurs et des richesses, loin de tout apparat et des flatteurs de cour. Mon rêve serait une vie simple au fin fond des grandes forêts avec une poignée de compagnons fidèles.

TCHOUSAI.— Si ce n'est que cela, votre désir sera vite exaucé ! Quand le Kagan aura fini de soumettre tout le Khoresme, il n'hésitera pas à vous accorder le fief de votre choix.

DJOUTCHI.— Oh ! J'ai hâte de m'éloigner de tous ces carnages ! A la première occasion, je vous conjure de plaider ma cause auprès de mon père, pour moi, il m'est trop difficile d'ouvrir la bouche, car je ne puis demander à partir d'ici pendant qu'eux tous, père, frères, tous les Mongols se battent. Cette défection aurait l'air d'une lâcheté. Je deviendrais l'opprobre éternel de ma famille !

Tout à coup, le martèlement des sabots de coursiers se fait entendre, puis apparaissent à l'entrée de la yourte, les princes : Ogatai, Djagatai, et Touloui. Chacun porte sous son bras divers objets.

Tchousai et Djoutchi se retournent.

Djagatai s'avance le premier, un instrument de musique en mains.

DJAGATAI, s'écrie en voyant son aîné.

— Mais, le voilà Djoutchi! Nous vous cherchons partout, mon frère? (*Puis il se tourne du côté du Conseiller*). Nos respects, Monsieur le Grand Conseiller!

Tchoutsai répond au salut des princes en inclinant la tête.

DJOUTCHI, *s'adressant à ses jeunes frères avec une certaine contrainte dans la voix comme dans l'attitude.* — Vous me cherchiez? De quoi s'agit-il donc?

TOULOUI, *avec empressement.* — Rien de particulier, mon frère. Nous voulions simplement vous prier de nous accompagner pour présenter nos respects à Monsieur le Grand Conseiller et...

OGOTAI. — ... en même temps lui offrir quelques petits présents... (*Il remet un paquet de livres à Tchoutsai*). Monsieur le Grand Conseiller, voici de très vieux livres que nos noukers viennent de retirer des ruines fumantes.

DJAGATAI. — Nous nous permettons de vous les offrir ainsi que divers autres objets car, n'aviez-vous pas de

mandé un jour à notre auguste père de vous faire remettre tous les livres, instruments de musique ou d'astronomie qui seraient trouvés par nos hommes ?

TCHOUTSAI.— Vous avez une mémoire extraordinaire. J'avais en effet formulé cette demande à sa Majesté, il y a de cela, des mois et des mois, tout au début de cette campagne. (*Il prend les livres et s'apprête à les feuilleter, mais Djagatai s'avance et lui présente une guitare*).

DJAGATAI. — Voici un très vieil instrument de musique. Quelqu'un m'a dit qu'il devait être fabriqué avec une sorte de bois très rare et très précieux. Dans vos mains de grand connaisseur, il revivra, j'en suis sûr !

TOULOUI, *Impatient lui aussi de remettre son présent.*— Cet objet est pour le moins étrange. Personne n'a pu connaître sa réelle destination, mais la minutie avec laquelle il est fabriqué dénote sa grande valeur. Vous seul Monsieur le Grand Conseiller, nous direz peut-être son origine et son emploi ?

TCHOUTSAI, *prend l'instrument dans ses mains et sans la moindre hésitation l'appelle par son nom.* — Ceci est un astrolabe...

TOULQUI. — Un astrolabe ? Qu'est-ce donc qu'un astrolabe ?

TCHOUTSAI, *souriant malgré lui.* — Un astrolabe est un instrument qui sert à mesurer la position des astres et leur hauteur au-dessus de l'horizon. Son invention est due à Hipparche, un grand astronome de l'Asie - Mincure. Grâce à cet astrolabe, Hipparche avait pu, le premier, calculer d'avance les dates exactes des éclipses... (*après avoir regardé les princesses, l'un après l'autre, il leur dit d'un ton ému*) : Merci, merci à tous!... Votre sollicitude et l'auguste bienveillance du Kagan réchauffent mon cœur de vieil ascète. En retour, je n'ai que mon entier dévouement à vous offrir! (*Puis, il prend les vieux livres pour les feuilleter un à un*). Ah ! Voilà un livre d'histoire... « Chronique de la Transoxiane depuis le Grand Iskander de Macédoine »... Ce précieux ouvrage me servira à établir une base

d'administration pour ces contrées... Et voici un recueil de la pharmacopée Kho-resmienne ; il sera d'une grande utilité pour cueillir sur place les simples et les racines médicinales nécessaires pour enrayer les épidémies ; avec ces monceaux de cadavres qui pourrissent, toutes sortes de maladies sont à redouter ! (*Reposant les livres sur la table, il attire à lui la guitare. Ses mains fébriles caressent amoureusement le manche poli et les sillets d'ivoire de l'instrument, puis, il le retourne pour lire les inscriptions gravées au dos.*). Prince Djagatai, vos dires au sujet de cette guitare n'avaient rien d'excessif. Voyez ! les inscriptions en caractères chinois les confirment : le bois avec lequel on l'a fabriqué est bien du bois de santal de La-xa... D'après les chroniqueurs chinois, quand on en joue, cette guitare doit répandre la fraîcheur en été et la chaleur en hiver !

DJOUTCHI. — Monsieur le Grand Conseiller, vous êtes un digne émule des plus grands érudits de Chine et d'ailleurs ! Rien n'échappe à votre universelle sagesse ! Décidément, notre auguste père

pourra conquérir le monde, assis sur son cheval, mais, il lui serait impossible de le gouverner sans un ministre tel que vous !

Longue sonnerie de buccin.

Deux noukers se présentent, sabre au clair, à l'entrée de la yourte.

UN DES NOUKERS.— Sa Majesté le Grand Kagan !

Tchoutsai se lève et se dirige vers la sortie suivie des princes.

Genghis-Khan descend de cheval et entre dans la yourte.

TOUS.— Dix mille années ! Dix mille fois dix mille années !

GENGHIS-KHAN, *animé d'un terrible accès de colère qu'il réprime à grand'peine.*— Une estafette vient d'informer que nos hommes n'en ont pas terminé avec cette maudite ville de Signak ! Ah ! L'extermination prend trop de temps. Il faut se frayer un chemin à travers les hommes comme à travers les fourrés. Trop lent tout cela ! Je mourrai sans jamais attein-

dre les bords de « l'écorce de la terre » ! Ces vauriens me font perdre un temps infini... Mais qu'ils se dépêchent les nou-kers ! Depuis quand faut-il tant de temps pour trancher la tête à deux cent mille individus sans armes ? Et dire que nous devons partir demain avant le jour ! (*Il se tourne vers Tchoutsai*). Le sultan Mou-hammed s'est lâchement enfui hier à la faveur de la nuit avec tous ses gardes ! (*puis, s'adresse aux princes*) : Djoutchi ! Prends avec toi, tes frères et les meilleures escadrons et vole à Gourgandj, aux abords de la Mer de Khoresme... (*Tchou-tsai, prévenant, déploie une carte sur la table. Genghis-Khan, du doigt, montre l'objectif*). Voici Gourgandj. Le voyez-vous ? (*Les princes acquiescent du geste*). C'est là que notre sultan a dû se rendre, il faut abso-lument cerner cette place forte, pour la couper du reste des armées khoresmien-nes. Maudit sultan, il faut me l'amener vivant. Il mérite un châtiment plus exem-plaire que celui du gouverneur de la vil-le d'Otrar : verser de l'argent fondu dans les yeux, le nez, la bouche n'est rien à

côté des tortures que je lui destine... Maintenant, pour la prise de Gourgandj, vous appliquerez, mes enfants, la même tactique utilisée par Soubotai et Djébé, en poussant les Khoresmiens en avant de l'armée pour servir de boucliers.

DJOUTCHI.— Mais mon père, permettez-moi de ne recourir à cette mesure qu'en cas d'extrême nécessité pour ne pas immoler inutilement ces pauvres innocents !

GENGHIS-KHAN, *subitement courroucé.*— Qu'est-ce à dire ? Il est étonnant que depuis tout ce temps, tu n'aies pu faire tienne ma détermination ! Sache, une fois pour toutes que la guerre est toujours totale ! Elle ne doit connaître ni réserve, ni restriction... De plus, un guerrier doit être dur, dur comme le diamant... Pour ta gouverne, sache également que rien n'est vrai, que tout est permis, hormis la faiblesse, qu'elle soit vice ou vertu ! Ta requête est pour le moins insensée !... Dorénavant, fais ce que je t'ordonne et ne discute pas mes ordres !... Je t'autorise à partir.

DJOUTCHI, que cette admonestation indispose, s'apprête à répliquer, mais son frère Djagatai, lui donne un coup de coude pour qu'il se taise et, quelques secondes après, il répond d'une voix pâteuse. — Mon père, tout sera fait selon votre désir... (*Et il s'en va, la tête basse, suivi de ses frères. Son père le suit du regard, les mâchoires serrées*).

Exeunt : les quatre princes. Un moment.

GENGHIS-KHAN, à son Conseiller. — Qu'a-t-il donc cet enfant ? D'où lui vient cet accès subit de bonnasserie ridicule ? Je n'arrive plus à le comprendre ! Dans tous ses faits et gestes, il y a une espèce de dépit et de rancœur inexplicables. Il m'irrite chaque fois qu'il est en ma présence ! Pourquoi est-il si différent de ses frères, il ne leur ressemble en rien ?

TCHOUTSAL. — Rien d'étonnant à cela. Un vieux dicton ne dit-il pas : « connaît avec le sang de ses parents, mais pas souvent avec leur caractère ».

Un nouker se présente.

Le nouker, s'agenouillant. — Les baga-

tour Soubotai et Djébé sollicitent une audience de sa Majesté le Grand Kagan.

GENGHIS-KHAN.— Qu'ils entrent!

Exit : le nouker. Soubotai et Djébé entrent.

SOUBOTAI.— Des notables de Bokhara viennent au nom de tous les habitants, offrir à sa Majesté le Kagan, la reddition de leur cité.

GENGHIS - KHAN. — Ah oui ! Où sont-ils ?

SOUBOTAI.— Ils attendent vos ordres dehors.

GENGHIS-KHAN. — Qu'ils présentent leur requête ! Faites entrer.

Exit : Soubotai.

DJEBE.— Après la suite du sultan et des djiguites qui défendent leur cité, tous les notables, becks, imams, savants, ulémas et riches marchands se sont assemblés ce matin dans la principale mosquée... Après une longue délibération, ils ont pris la résolution que voici :

« Acceptons de servir le Grand Kagan ! Une tête courbée conserve plus facilement la vie qu'une tête rebelle. Le Grand Kagan entendra notre prière et se conduira avec bienveillance envers les habitants de la noble Bokhara, la plus vieille cité du Khoresme et l'étoile la plus lumineuse dans les cieux de la connaissance !

GENGHIS-KHAN.— Voilà des gens bien présomptueux !

Soubotai rentre suivi de trois vieillards à barbe blanche, tous vêtus de robes de soie et de brocart. Ils portent, enroulé autour de la tête, le traditionnel tchalma, orné au milieu d'une grosse pierre précieuse.

Le notable le plus âgé présente, sur un plateau d'argent, les onze clés d'or des portes de leur cité. Ils s'agenouillent et touchent la terre de leur front trois fois.

LE VIEUX NOTABLE.— O Grand Kagan, soleil de l'Orient ! Les antiques murailles de notre cité sont si hautes et résistantes qu'on ne pourrait en venir à

bout qu'au prix de terribles offorts et qu'après un long siège... Aussi, pour éviter toute effusion de sang, préserver la population et épargner des pertes à vos troupes valeureuses, nous venons vous proposer de nous rendre sans combat en échange de votre parole de ménager ceux qui auront fait soumission.

GENGHIS-KHAN, sourire moqueur.— Ecoutez, blanc-barbu, la solidité et l'inaccessibilité des muraïdes sont ce que valent le courage et la ténacité de leurs défenseurs!... Toutefois, vous vous rendez sans combat, soit! Je vous ordonne de laisser ouvertes toutes les portes de la cité et d'attendre. (*Sidérés, les notables tortillent convulsivement leurs barbes en se regardant les uns les autres.*)... C'est tout, vous pouvez partir... (*se ravissant tout à coup*). Dites-moi, vieillards barbus, ce dôme étincelant qu'on voit d'ici, est-ce le palais du sultan Mouhammed?

LE VIEUX NOTABLE. — C'est la Grande Mosquée, la Maison de Dieu.

GENGHIS-KHAN, reste méditatif un

long moment puis, se décidant soudain. — Je veux fêter la prise de Bokhara dans cette mosquée! Que tous les riches amènent dans cette maison de Dieu, de quoi manger et boire, afin que mes guerriers se rassasient, se réjouissent, chantent et dansent à leur guise! Et maintenant, partez! (*Exeunt: les notables de Bokhara. Genghis-Khan s'adresse aux bagatours*). Soubotai et Djébé! La moisson est achevée, nos chevaux ne peuvent paître dans les champs. Faites donc ouvrir les granges de blé et remplir les panse de nos bêtes. Puis, vous ferez accompagner chacun des notables par nos noukers... Que ces derniers aillent dans toutes les maisons cossues, les greniers pleins, les boutiques achalandées, se saisir de tout ce qu'ils y trouveront... Ces gens doivent rendre tous les biens volés à mes envoyés assassinés à Otrar!

SOUBOTAI. — Que votre volonté soit faite!

TCHOUTSAI, se lève lentement, s'adresse au Kagan. — Si votre Majesté m'y

autorisait, je me permettrais de lui présenter une remarque.

GENGHIS-KHAN.— Parlez, je vous y autorise, de quoi s'agit-il ?

TCHOUTSAI.— Votre Majesté sait sans doute que dans l'enceinte de Bokhara, il doit y avoir un grand nombre d'autres palais où nous pourrons fêter nos soldats. Ce ne serait point convenable de choisir la Grande Mosquée qui est aux yeux des Khoresmiens, un lieu sacré et inviolable !

GENGHIS-KHAN, *esquisse du bout des lèvres un demi-sourire.*— Précisément ! Parce que ce lieu est sacré et inviolable, je veux le profaner... Sachez que je ne l'ai pas choisi par méchanceté ou par intolérance. Je veux abattre la religion de l'Islam en la frappant d'un coup mortel... L'orgie de mes hommes, inmanquablement fera désaffection la maison de leur Dieu. Cet exemple démontrera aux yeux des Khoresmiens l'impuissance de leurs prêtres sur lesquels se fondait jusqu'ici, toute l'autorité de leur sultan. Je ne puis

souffrir aucune puissance parallèle à la mienne. Peu importe pour mes sujets, la façon dont ils vénèrent l'être suprême invisible. Ce qui importe, c'est la vénération du souverain visible du monde : Moi, Genghis-Khan ! (*Le Grand Conseiller se tient coi. Un temps. Le Kagan se tourne vers ses deux lieutenants*). Soubotai et Djébé ! Je dois vous confier encore une autre mission dont le succès affirmera notre future emprise sur le monde... Après les fêtes de la victoire à Bokhara, prenez vingt mille cavaliers... Longez le cours du fleuve Amou-Daria et tâchez de vous emparer du sultan Mouhammed. Vous me l'enverrez sous bonne escorte, puis, continuez d'avancer vers ce lointain Océan. Conquérez tous les Etats qui se trouveront sur votre route... Etablissez des recensements, faites des plans et installez partout des gouverneurs... Vous ne descendrez de cheval qu'après avoir atteint le dernier Océan !

DJEBE.— Nous le jurons !

SOUBOTAI.— Nous apporterons aux

confins de la terre, l'éclat de la gloire de notre invincible Kagan !

DJEBE.— Avant de partir pour l'Occident, que devons-nous faire de la population de Bokhara ?

GENGHIS KHAN.— *fronce ses sourcils et fixe le vide. Un temps. Il se tait, les mâchoires serrées. Soudain, de son bras droit, il lève son pouce et décrit un large cerle, geste redoutable qui fait, depuis la levée de ses armées, immoler tant de vies humaines ! D'une voix sépulcrale, il profère cet ordre qui fait dresser les cheveux à tous les assistants ! — Tous, au fil de l'épée ! (Et il cagédie ses lieutenants qui se retirent à reculons).*

TCHOUTSAI. *prenant son courage à deux mains.*— Votre Majesté ne tient-elle pas compte du cas particulier de Bokhara ? Contrairement à celle de Signak, la population de Bokhara s'est soumise sans combat, de son plein gré. J'ose croire qu'elle mérite de ce fait, un traitement moins rigoureux.

GENGHIS-KHAN, *impassible.*— Peut-être, mais, je ne puis accorder aucune

clémence aux transfuges et aux traîtres ? Peut-on faire confiance à qui a violé une fois son serment ? Monsieur le Grand Conseiller, tous ces gens sont encore plus dangereux comme amis que comme ennemis !

TCHOUTSAI, *jouant le tout pour le tout.* — J'ose solliciter de votre Majesté toute l'indulgence qu'elle m'a toujours témoignée... je vais lui exposer le fond de ma pensée...

GENGHIS - KHAN. — Parlez, vous êtes autorisé.

TCHOUTSAI. — Votre Majesté a dû se rendre compte que, depuis le début de cette campagne, il y a eu déjà beaucoup trop de morts ! Quand voudrait-elle mettre fin à ces tueries ?

GENGHIS - KHAN. — Ignorez-vous donc cet adage de nos vieillards de la steppe : « Lorsque tu auras tué tous les adversaires irréconciliables, alors seulement, le calme régnera de près comme de loin »... Tant que la pacification de

cette contrée n'est pas complète, aucune mesure de clémence ne peut être accordée aux vaincus... Je n'ai jamais fait un secret de mes intentions. Je n'ai point prétendu exterminer mes ennemis pour sauver leurs âmes, ni pris comme prétexte de mes conquêtes, la civilisation ou la liberté... Je suis d'avis qu'il serait mieux pour le monde, qu'il existât un seul peuple et un seul maître !

TCHOUTSAI. — Votre Majesté ne pense-t-elle donc jamais à l'histoire et à la postérité ?

GENGHIS-KHAN. — Que m'importe ! (*Un temps, puis il ajoute d'un ton placide*) : Je sais, je commets beaucoup de cruautés mais je n'ai cure de ce que les hommes penseront un jour de moi !... Tchoutsaï ! Oubliez-vous que je suis « le fléau de Dieu » ? Un éclair qui tombe sur la terre, a-t-il des réflexions et des scrupules ?

Deux noukers entrent. Ils s'agenouillent et annoncent :

UN DES NOUKERS.— L'armée et

les bagatours attendent la présence de sa Majesté le Grand Kagan à la Mosquée pour inaugurer les fêtes de la victoire !

GENGHIS-KHAN, *se levant*.— Allons à la Mosquée ! (*Il se dirige vers la sortie tout en parlant à son Conseiller qui le suit à quelques pas*). Tchoutsai ! Après l'inauguration, nous laisserons nos hommes à leur orgie, pour voler à Samarcande où nous aurons des chances de faire prisonnier le sultan Mouhammed...

RIDEAU

Acte II

Trois ans après, dans le courant de l'année 1223.

Nous sommes dans la salle du trône de l'ancien palais du sultan Mouhammed à Samarcande.

Palais de style turco-romain : grands arcs, immense coupole, luxueuse décoration de mosaïques à fond d'or, profusion de couleurs violentes.

Dans le mur du fond : deux portes très distantes l'une de l'autre ; celle de droite donne sur le parc royal et celle de gauche communique avec les cours intérieures et le harem.

Entre les deux portes est une table haute sur pieds ; elle sert de bureau au Grand Conseiller Iélou-Tchoutsai.

Au premier plan, bien à gauche, le trône d'or juché sur une estrade de quelques marches. Des deux côtés du trône : le stèle du Iassa et le gong de cuivre.

A droite, une grande porte masquée par une lourde tenture, donne sur le vestibule et l'extérieur.

*AU LEVER DU RIDEAU,
la scène est vide.*

Un moment après, de la porte des cours intérieures, on voit la silhouette d'une servante du palais qui guette la venue de quelqu'un.

Un temps.

Venant du vestibule, entre le Grand Conseiller Tchoutsai. La servante se précipite au devant du Conseiller.

LA SERVANTE, joignant les mains à la hauteur de la poitrine et incline la tête. Monsieur le Grand Conseiller, Madame Koulan vous mande de l'attendre ici.

TCHOUTSAI.— Ah ! Qu'y a-t-il ?

LA SERVANTE.— Madame désirerait avoir un entretien avec vous.

TCHOUTSAI.— Où est sa Majesté le Kagan ?

LA SERVANTE.— Sa Majesté est dans le parc royal avec le petit prince Kulkan, elle est entrain de lui donner des leçons de tir à l'arc et d'équitation.

TCHOUTSAI.— Bien, allez prévenir Madame que je suis à ses ordres.

Exit : la servante.

Tchoutsai, le front penché, médite en faisant les cent pas.

Un temps.

Koulan entre. C'est la favorite du Kagan et la mère du petit prince Kulkan, le plus jeune des princes.

KOULAN, *joignant les mains sur sa poitrine* : .— Mes respects, Monsieur le Grand Conseiller.

TCHOUTSAI.— Je vous prie de recevoir mes hommages, Madame... Vous

voulez sans doute savoir où j'en suis avec mes deux noukers ? Voilà, tout a été arrangé pour le mieux. J'ai eu la chance de tomber sur deux vieux gardes : Paloui et Soupô. Ils font depuis toujours partie de la garde personnelle du Kagan. Je leur ai appris non sans peine, notre petite fable... Ils la savent par cœur ; j'ai même pris soin de leur faire répéter à maintes reprises...

KOULAN.— Mais quand comptez-vous les présenter au Kagan ?

TCHOUTSAI.— Aujourd'hui même. Je leur ai donné des ordres précis. Ils attendent dans le vestibule ; d'un moment à l'autre, ils vont solliciter une audience. Soyez rassurée, Madame.

KOULAN, *ses traits se détendent peu à peu pendant qu'elle parle.*— Savez-vous, Monsieur le Grand Conseiller, que vous venez d'ôter de mon cœur un très grand poids, car, hier au soir, le Kagan m'a fait part de ses intentions de conquérir l'Inde et le Tibet avant de prendre le chemin du retour... Ah ! Toucher aux terres

du Bouddha, quel terrible sacrilège ! Je suis en proie à d'affreuses inquiétudes !

TCHOUTSAI.— Je partage vos appréhensions, Madame. Coûte que coûte, nous devons détourner le Kagan de poursuivre ses conquêtes. Il y a eu déjà trop de sang versé, trop de morts !

KOULAN.— Oh ! Si vous saviez, que de nuits j'ai passées, seule avec mon enfant dans la yourte, pendant que le Kagan affrontait la mort dans de meurtriers combats ! Que de nuits j'ai passées dans l'angoisse et la hantise de ces âmes en peine et de ces diables sans têtes qui me narguaient de leurs moignons et de leurs coups sanglants ! Je ne savais que serrer Kulkan dans mes bras en priant les mânes de nos ancêtres... Tous ces lieux sont maudits ! Nous mourrons tous ici, et moi, et le Kagan ! Seule, l'eau limpide du bleu Kéroulen pourrait nous sauver. Hâtons-nous de retourner dans nos steppes natales...

TCHOUTSAI.— Tranquillisez-vous, Madame, et soyez persuadée que je ferai

tout ce qui est possible pour que le Kagan décrète l'ordre du retour...

KOULAN.— ... car autrement, il va encore franchir avec ses armées, monts et fleuves, pour livrer d'autres batailles sanglantes contre d'autres peuples de la terre... Quoi qu'il dise, une flèche ennemie pourra percer son cœur, le glaive d'un étranger fendre son casque d'acier. Si pareils malheurs arrivaient, que deviendrions-nous, Kulkan et moi ? Les autres princes sont si cruels, ils ne manqueront pas d'attenter à nos vies !... Monsieur le Grand Conseiller, vous, si bon et si généreux, faites en sorte que le Kagan nomme Kulkan son héritier. Je vous adjure d'assurer l'avenir de mon fils qui, une fois devenu maître du monde, ne vous oubliera pas !

TCHOUTSAI.— Mais Madame, vous avez dû vous rendre compte déjà de mon entier dévouement, en souvenir de mon aïeule qui était de sang merkite comme vous... Quant à moi, Madame, je n'ai jamais brigué ni honneurs, ni richesses,

ni pouvoir, car j'ai, depuis toujours voué ma vie à un acétisme rigoureux. Soyez toutefois assurée que je saisirai la première occasion pour être utile au petit prince Kulkan.

KOULAN. — Ce désintérêt vous honore, Monsieur le Grand Conseiller. Nous, mère et enfant, ne savons que graver dans nos cœurs, l'infinie reconnaissance qui vous est dûe !

Après ces mots, Koulan joint les mains, incline la tête pour prendre congé du Conseiller et regagner ses appartements.

Tchoutsai fait quelques pas de long en large, puis s'apprête à se diriger vers la porte qui donne sur le parc royal pour y rejoindre le Kagan, mais ce dernier apparaît dans l'encadrement, tenant par la main le prince Kulkan.

Kulkan est un petit bout d'homme d'une dizaine d'années. Un peu pâlot, ses yeux brillent d'un étrange éclat. Il porte un casque et des bottes de cuir, tout comme un vrai guerrier. Sur son flanc droit, pendent en bandou-

lière, un mignon petit arc et un carquois d'où émergent les empennes de quelques flèches. Tout cet attirail de guerre en miniature est un signe de haute noblesse pour les enfants mongols.

TCHOUTSAI, *s'immobilise et joint les mains.*— Dix mille fois dix mille années !

GENGHIS-KHAN, *rend le salut d'un signe de tête, puis amène le petit prince devant Tchoutsai.*— Kulkan, présente donc tes respects à Monsieur le Grand Conseiller Iélou Tchoutsai ! (*L'enfant s'agenouille d'une façon qui lui est coutumière ; il touche le tapis de son front et se relève, puis regarde le Conseiller sans cligner les yeux*). Il sera dans quelque temps d'ici, ton mirza...

KULKAN répète ce dernier mot avec un air interrogateur tellement cela sonne si nouveau à ses oreilles.— Mir... Za ?

GENGHIS - KHAN. — Oui, mirza... Mirza veut dire : éducateur, maître d'études en Khoresmien, langue de tes futurs sujets, entends-tu ?

TCHOUTSAI.— Oui, mon petit prin-

ce, je vous apprendrai à lire et à écrire...

KULKAN, à son père.— Est-ce plus difficile que de tirer à l'arc et de monter à cheval ?

GENGHIS - KHAN, souriant. — Mais non.

TCHOUTSAL, souriant lui aussi. — Non, ce n'est point plus difficile. Vous verrez, mon petit prince, ce sera même tout aussi amusant !

KULKAN, se tournant vers le Kagan.— Mon père, je l'écouterai certainement si le mirza consent à me parler des exploits de guerriers...

TCHOUTSAL.— Si vous êtes sage et si vous vous donnez de la peine pour travailler, vous saurez lire aussi dans les livres, les merveilleux exploits de tous les héros parmi lesquels, figure votre propre aïeul, le grand et auguste Khan Issoughéi !

KULKAN, avec candeur. — Est-ce difficile de faire de merveilleux exploits ?

TCHOUTSAI, riant malgré lui.— Cela dépend... Mais ce ne sera nullement difficile pour vous plus tard...

KULKAN, tout pensif mais quelque peu ragaillardi, s'adresse à son père.— Alors, dès demain, je me mettrai aux études avec le mirza, mais maintenant, permettez-moi de continuer à tirer à l'arc.

GENGHIS-KHAN.— Oui mon enfant, seulement, ne prolonge pas trop cet exercice car tout à l'heure, tu étais déjà fatigué.

KULKAN.— Oui mon père.

En se dirigeant vers la porte qui donne sur le parc royal, le petit prince allonge ses pas et bombe son torse. On voit qu'il fait des efforts pour avoir une allure martiale. En suivant des yeux le manège de Kulkan, Genghis Khan et Tchoutsai ne peuvent réprimer leur sourire.

TCHOUTSAI.— Un vieux proverbe chinois ne dit pas sans raison que : « Les tigres engendrent des tigres ! »

Tandis que le Kagan gagne le trône et s'y assied en croisant ses bottes, le Conseiller s'en va vers la table haute et se tient debout derrière, les mains appuyées à plat dessus.

GENGHIS-KHAN.— Dommage que Kulkan soit si chétif !

TCHOUTSAI.— Est-ce que votre Majesté a déjà pensé au choix d'un héritier ?

GENGHIS-KHAN, *visiblement pris au dépourvu.* — Euh ! Non ! (*Il hésite*). Ces batailles et ces guerres se succèdent à un rythme effrayant. Je n'ai jamais un instant de répit pour penser à toutes ces choses... Mais pourquoi cette question ? Me voyez-vous déjà vieillissant et décrépit ?

TCHOUTSAI, *protestant avec véhémence.* — Loin de moi cette idée ! Vous chevauchez encore des journées entières sans mettre pied à terre ; vous vous frayez un chemin à travers les combattants comme à travers un fourré lors des mêlées et des corps-à-corps. Cette force impétueuse et cette étrange invulnérabilité font de vous un souverain unique et ir-

remplaçable !... Seulement, depuis les temps immémoriaux, les rois et les grands de ce monde prennent toujours des dispositions pour leur succession pendant qu'ils sont dans la plénitude de leurs facultés... Le petit prince Kulkan n'est-il pas tout désigné pour être l'héritier présomptif du trône du Monde ?

GENGHIS - KHAN. — Kulkan ? (*Il fronce ses sourcils*). Kulkan !...

TCHOUTSAI.— Oui, Kulkan !... De tous les princes, Kulkan est le plus jeune. D'après les us et coutumes millénaires des tribus de la steppe, nos vieillards pensent avec sagesse que le conservateur du feu de la yourte, l'héritier doit toujours être le plus jeune des fils, car, les aînés grandissent et se hâtent de prendre en mains les rênes du cheval paternel. C'est pourquoi, le vieux père les écarte et fait édifier leur tente loin de la sienne. Qu'ils mènent eux-mêmes leurs maisons. Jusqu'à ce que le cadet ait grandi, le maître peut mener ses troupeaux en toute tranquillité... Votre Majesté a pourvu

d'ouluouss ou de fiefs tous les autres princes, pourquoi ne ferait-elle pas de Kulkan le plus jeune d'entr'eux, son héritier?

GENGHIS-KHAN.— Non, Tchoutsai, je ne peux mettre Kulkan sur le trône du Monde! Sa mère est une Merkite, les Mongols ne pourraient pas adorer le fils d'une Merkite. Ils ne lui obéiraient jamais, entendez-vous? De plus Kulkan est trop chétif, ses frêles épaules ne sont pas faites pour supporter une telle charge! Sachez que, avec l'aide de Souldé, le Dieu de la guerre et Protecteur des Mongols, je devrai laisser à mes enfants, un empire d'une étendue telle que, de son ombilic, il faudrait un an de route pour atteindre ses extrémités!

Deux gardes entrent. Ils s'agenouillent.

UN DES GARDÉS.— Le bagatour Soubotai, revenu d'occident attend les ordres de sa Majesté le Grand Kagan.

GENGHIS-KHAN, *tout à la joie de revoir son lieutenant favori.*— Soubotai? Mais qu'il entre immédiatement! (*se tournant vers son Conseiller*). Tchoutsai! Enfin,

Soubotai est de retour ! Cela fait plus de deux ans que lui et Djébé sont partis. Mais pourquoi Soubotai revient-il seul ? Où donc Djébé peut-il être ?

Soubotai entre. Son casque et son armure sont encore tout maculés de poussière. Un nouker le suit avec deux sacoches de cuir sous les bras.

SOUBOTAI, s'agenouillant.— Dix mille années ! Dix mille fois dix mille années à notre Kagan invincible ! (*Il se relève*).

GENGHIS-KHAN, impatient.— Où est Djébé ? Pourquoi êtes-vous revenu seul ?

SOUBOTAI.— Que votre Majesté se rassure ! Djébé est encore sur la route, il accompagne l'armée et les deux mille chars de butin. J'ai dû le devancer pour revenir plus vite annoncer la bonne nouvelle à votre Majesté : nous n'avons eu que des victoires sous le ciel d'Occident !

GENGHIS-KHAN.— Vos deux noms figureront sur le Livre d'Or de l'Histoire mongole... Vos exploits seront consignés

dans les Annales de guerre. Mais, avez-vous atteint le dernier Océan ?

SOUBOTAI. — Non... Toutefois, nous n'en sommes pas bien loin. Nous avons parcouru presque toutes les plaines d'Europe... Lorsque nous avons perdu les traces du sultan Mouhammed, nous étions partis tout droit en direction du couchant avec nos escadrons... Certains jours, nous avons couvert des distances énormes, traversé une douzaine de pays, conquis des villes, battu des armées supérieures en nombre, couru à travers des marais, des déserts, des provinces habitées, des montagnes inconnues... Nous avons passé des rivières et des fleuves, cramponnés à la queue de nos infatigables coursiers... Nous conformant strictement à vos ordres, nous avons soumis nombre de pays, établi partout des recensements, relevé des plans. Maintenant, les souverains : de l'Afghanistan, de la Perse, de l'Arménie, du Caucase, de la

Russie des Kipchaks, sont tous devenus vos vassaux ! Chacun de ces pays a un gouverneur mongol.

GENGHIS - KHAN, *au comble de la joie.* — Ainsi, vous avez été de vrais envoyés du Ciel !

Soubotai. — En outre, nous avons rencontré un peu partout des hommes de notre race. Votre Majesté, en tant que Grand Kagan et Maître suprême des peuples de cavaliers, peut prétendre à la soumission de la totalité des Etats de l'Europe !... Plus à l'Ouest, dans un grand pays, est un très grand fleuve, le Danube, c'est là que se trouve encore la forteresse de notre grand ancêtre : Attila ! Ses nombreux descendants vivent depuis toujours le long des rives de ce fleuve...

GENGHIS - KHAN. — Ah oui ! Ces pauvres enfants de la steppe n'ont jamais pu regagner la horde natale faute d'avoir su se ménager le chemin du retour !

Soubotai. — Je puis assurer à vo-

tre Majesté que, partout où elle enverra ses escadrons, les soumissions et les conquêtes seront aussi aisées que de fendre du bambou, car, dans toutes ces contrées, le peuple souffre continuellement du froid et de la faim. Les rois et les princes y sont cruels et cupides ; ils sont pour la plupart imprévoyants, envieux et querelleurs. Pour toutes ces raisons, Djébé et moi, avons gagné nos victoires presque sans pertes. La dernière bataille, celle de la rive du fleuve Kalka fut la plus belle et la plus décisive remportée par nos valeureux cavaliers ! C'est de là aussi que nous avions reçu de votre Majesté l'ordre de diriger les naseaux de nos coursiers vers l'arrière pour rallier la Yourte d'Or.

GENGHIS-KHAN.— En effet, depuis la mort du sultan Mouhammed, toute la Transoxiane est en voie de pacification. C'est pourquoi, je vous ai fait rappeler afin de concentrer toutes nos armées sur l'Inde et le Tibet qui sont les deux derniers pays compris dans mon plan de conquête.

SOUBOTAI. — Au reçu de votre message, Djébé et moi, nous avons immédiatement organisé le retour. Après avoir adressé une longue prière au Dieu Soul-dé et fait des libations de Koumys au Soleil, nous avons enfourché sur le champ nos coursiers et poussé en avant de l'armée, les deux mille chars de précieux butin ainsi que les innombrables troupeaux d'esclaves et de bétail. Et quand nous fûmes en vue de Samarcande, j'ai remis le commandement à Djébé pour revenir ici avant tout le monde... au nom de l'armée expéditionnaire et de mon frère d'armes Djébé, je présente à votre Majesté : la tête du prince russe Mastilav Romanovitch ! (*Il ouvre l'une des sacoches de cuir et la présente au Kagan qui se met à soulever le macabre trophée tout racorni et noirci de sang*). Voici un casque et une croix d'or appartenant à un autre prince russe... (*Il sort ces deux objets*). Ce dernier s'était honteusement enfui en se jetant dans le fleuve Kalka. Son corps lardé de nos flèches a été englouti dans l'eau... Et maintenant, avec l'autorisation de

votre Majesté, je vais de ce pas à la rencontre de Djébé et de l'armée.

GENGHIS-KHAN.— Allez, mon brave Soubotai et revenez vite avec votre compagnon ! Ici, nous allons préparer une fête digne de nos valeureux cavaliers ! (*Tandis que Soubotai gagne la sortie, le Kagan s'adresse à Tchoutsai.*) Monsieur le Grand Conseiller, Veillez à ce que cette fête ait le plus d'éclat possible !... Et plus tard, quand toutes les armées seront réunies autour de la Yourte d'Or, nous décréterons le « Kouroultai » pour délibérer sur le plan général de l'achèvement de la conquête du Monde.

TCHOUTSAI.— Vraiment, nos deux vétérans Soubotai et Djébé viennent de réussir l'épopée la plus fantastique et la plus merveilleuse de l'histoire ! Avec seulement vingt mille cavaliers, ils ont conquis une bonne douzaine d'Etats. Votre Majesté règne maintenant sur un empire qui va de la Mer de Chine au Golfe Persique et de la Sibérie à l'Inde. Je puis assurer à votre Majesté que, ja-

mais, même au temps d'Attila et d'Alexandre, le soleil de la puissance n'a lui si haut sur le nom d'un souverain.

GENGHIS-KHAN.-- Pourtant, mon cœur est toujours dévoré d'inquiétude. Comme moi, vous venez de voir combien la terre est grande ! Soubotai et Djébé ont chevauché plus de deux années sans atteindre ses extrémités. Mon peuple de cavaliers n'est pas assez nombreux et ses forces ne sont pas inépuisables ! A quoi sert qu'un Mongol tue dix mille hommes ? Les morts sont vite remplacés par les vivants qui naissent innombrables sur la terre grasse !... Oui, oui, les difficultés s'amoncellent hautes comme l'Hymalaya ! (*Soudain, il élève la voix*). Je veux sceller mes hommes à leurs montures pour qu'ils aillent jusqu'au bord de l'écorce de la terre !

Deux gardes entrent. Ils s'agenouillent.

UN DES GARDES. — Deux vieux noukers Paloui et Soupô sollicitent une audience du Grand Kagan. Ils sont à pré-

senter un rapport sur un événement extraordinaire.

GENGHIS-KHAN.— Qu'ils entrent ! (*Exeunt : les deux gardes. Le Kagan se dit en murmurant*) : Paloui et Soupô ? Mes deux plus vieux gardes, qu'ont-ils donc à dire ?

Entrent Paloui et Soupô. Ils s'agenouillent.

PALOUI ET SOUPÔ, *ensemble*. — Dix mille années ! Dix mille fois dix mille années !

GENGHIS-KHAN.— Qu'avez-vous à dire, Paloui et Soupô ?

PALOUI.— O Grand Kagan, pardonnez-nous...

SOUPO. — ... de vous faire perdre un temps précieux...

GENGHIS-KHAN.— Au fait ! De quoi s'agit-il ?

PALOUI.— Depuis quelque temps, les batailles se font rares, et, pour ne pas

rester inactifs, nous nous sommes adonnés à la chasse dans les forêts des environs...

GENGHIS-KHAN.— Oui, la chasse est toujours un excellent moyen de se préparer à la guerre. Vous n'avez pas mal fait du tout, mes enfants...

SOUPÔ, *enhardi par ces paroles encourageantes, s'empresse d'ajouter.* — Et nous avons rencontré un animal extraordinaire !

PALOUI.— Il ressemble à un cerf, mais le pelage est vert !

SOUPÔ.— Sa queue est celle d'un cheval...

PALOUI.— ... il n'a qu'une seule corne au milieu du front...

SOUPÔ.— ... et ce qui est plus extraordinaire encore c'est que cette bête parle le langage des hommes !

GENGHIS-KHAN.— Quelle sorte de langage ?

PALOUI.— Mais, le mongol !

GENGHIS-KHAN, souriant malgré lui.— Et que vous a-t-elle dit cette bête ?

SOUPO.— Elle nous a crié : « Que le Kagan revienne à temps dans ses terres natales ! »

GENGHIS-KHAN, garde un calme imperturbable en écoutant les deux noukers, puis lève un de ses sourcils et fixe attentivement l'un après l'autre ces deux hommes qui restent agenouillés devant lui. A brûle-pourpoint, il leur demande.— Avez-vous bu beaucoup de koumys, avant d'aller à la chasse ?

PALOUI.— Oh ! Le koumys, nous aimons bien en prendre un ou deux bols à l'occasion, mais, pour aller à la chasse, c'aurait été dangereux d'en boire...

SOUPO.— Nous jurons que nous n'avons pas bu une seule goutte de koumys ce jour-là ! (Et les deux noukers lèvent leurs pouces pour prouver fermement qu'ils disent la vérité).

GENGHIS-KHAN, à Tchoutsai.— Monsieur le Grand Conseiller, vous qui lisez

tant de livres où les sages révèlent les secrets du ciel, de la terre et de la mer, avez-vous lu quelque légende ayant trait à un pareil animal ?

TCHOUTSAI, *après un temps.*— Cette bête se nomme « le sage go-douan »... Le sage go-douan comprend et parle en effet, les langues de tous les peuples de la terre ! Il n'apparaît qu'à l'occasion d'un événement important. En Chine, vers la fin de la vie du grand sage Confucius, le go-douan avait fait son apparition, environ dix sept cents ans avant nous.

GENGHIS - KHAN, *méditatif.*— Oui, oui, mais que pensez-vous de ce qu'a dit le go-douan à nos deux noukers ?

TCHOUTSAI.— Je suis sûr que c'est le Dieu Eternel du Ciel qui a envoyé le sage go-douan vers votre Majesté, son Elu, afin de lui faire part de sa volonté. D'après l'avis de tous les sages, le Dieu suprême invisible abhorre les guerres et les massacres, c'est pourquoi, il vous a intimé, par la bouche du go-douan l'ordre de rentrer dans vos terres natales.

Aussi, je me permets de conseiller à votre Majesté de se montrer soumis à la volonté du Dieu du Ciel, en ayant pitié des habitants de la terre. Ce sera là une source de joie infinie pour votre Majesté. Sinon, Dieu pourra s'irriter et ne manquera pas...

GENGHIS-KHAN.—... de ?

TCHOUTSAL.—... de vous punir ! Les livres antiques des grands sages sont formels là-dessus !

L'air solennel et le ton sentencieux du Conseiller en impose au cruel conquérant superstitieux. Ce dernier plisse un œil et regarde Tchoutsai sans mot dire.

Un temps.

Genghis-Khan fait signe à l'un des noukers de s'approcher, puis se penche pour murmurer à l'oreille de ce dernier quelques mots auxquels l'autre répond à voix basse. Du geste, il renvoie ce premier nouker à son ancienne place et recommence le même manège avec le deuxième. Satisfait de leurs réponses

respectives, il relève la tête et parle à son Conseiller.

GENGHIS-KHAN, souriant mais, de ses yeux *mi-clos*, transparaît une pointe de malice.— Tchoutsai! Ces deux noukers sont vaillants et avisés, il convient de les récompenser. Vous ferez donner à chacun d'eux, une pièce d'or et une jarre de koumys. (*De la main, le Kagan congédie ses deux noukers qui se retirent à reculons. Quand ils sont hors de portée de la voix, Genghis-Khan continue*) : Savez-vous, Tchoutsai? Je leur ai demandé, chacun à son tour, de quel pas avançait leur godouan? Eh bien! L'un a affirmé que cet animal trottait et l'autre, qu'il marchait l'amble! Or, je suis sûr qu'un Mongol, fût-il complètement ivre, ne se tromperait point en regardant courir une bête! (*Il se tait un long moment tout en hochant la tête à plusieurs reprises. Enfin, il reprend avec un sérieux imperturbable*) : Néanmoins, je viens de comprendre que nos hommes sont las de guerroyer, qu'ils commencent à se languir de leurs ouluoss natals! Prenez donc votre calame pour rédiger

une proclamation... (*Tchoutsai s'exécute*). Ecrivez : « Conformément à la volonté du Dieu du Ciel qui a envoyé à moi, son seul Elu, le merveilleux et sage go-douan, je décrète que l'Armée rebrousse chemin pour regagner la horde natale !

Après avoir apposé le cachet, Tchoutsai enroule le parchemin.

Soudain, des cris aigus retentissent du côté du parc royal : « Au secours !... Au secours !... « Puis, une servante apparaît à la porte.

LA SERVANTE, le visage livide, tremblant de tous ses membres ; elle implore de ses yeux hagards les assistants en bredouillant. — Le petit prince !... Le petit prince est en danger !... (Sa langue se paralyse. Elle indique de la main le côté du parc royal).

Genghis-Khan et Tchoutsai se précipitent vers la porte.

Un moment.

Le Kagan rentre avec son enfant qui gît inanimé sur ses bras. Derrière eux suivent Tchoutsai et la servante.

Après un regard circulaire, Genghis-Khan s'en va droit vers la table haute et y dépose le petit prince.

GENGHIS-KHAN, commence par tâter les bras, les jambes de Kulkan en l'appelant et en le secouant.— Kulkan!... Kulkan!... Mon petit Kulkan!... Réponds-moi, mais réponds à ton père, Kulkan! (L'enfant reste toujours raide, le teint cadavérique, les yeux et la bouche obstinément fermés. Le Kagan arrache les boutons de la veste de cuir de son fils et inspecte minutieusement chaque partie de son corps. N'ayant rien trouvé d'anormal, de guerre lasse, il appelle le Conseiller). Venez voir, Tchoutsai! Il n'est pas blessé... Non, il n'y a aucune blessure ni trace de quoi que ce soit... Qu'a-t-il donc, Tchoutsai?

TCHOUTSAI, se penche sur le visage du petit prince, relève, l'une après l'autre les paupières, fait retrousser les lèvres pour toucher du doigt les gencives. Ensuite, il prend son poignet pour tâter le pouls; il applique son oreille sur la région du cœur de l'enfant et écoute. Enfin, il se relève, hoche la tête

en signe de complet découragement.— Son cœur a cessé de battre, le sang ne circule plus, les paupières et les gencives sont toutes desséchées... Il n'y a plus rien à faire, le petit prince est mort !

GENGHIS - KHAN.— Mort !... Mais pourquoi ? Il n'est pas malade,... il n'a aucune blessure,... il montait encore à cheval, il y a un instant ! Mort, mais comment ? On ne peut pas mourir comme cela tout d'un coup ! (*Il se tourne vers la servante*). Etait-il à cheval ? A-t-il fait une chute ?... Parle... Parle !

LA SERVANTE, *toujours tremblante*.— Non, Majesté. Le prince ne montait plus à cheval, le palefrenier a déjà emmené le poney...

GENGHIS - KHAN. — A-t-il couru, est-il tombé ?

LA SERVANTE.— Non Majesté, il n'a pas couru ni n'a fait de chute...

GENGHIS-KHAN.— Enfin, qu'as-tu vu ? Parle ! Parle vite !

LA SERVANTE.— Le prince jouait à tirer à l'arc,... je l'ai vu faire des efforts pour tendre la corde et tout à coup, il lâche ses mains et s'affaisse sur le sol tout d'une masse... Je criais au secours en courant jusqu'ici pour vous avertir... (*Elle se couvre le visage de ses mains et pleure convulsivement, puis lentement, elle se dirige vers la porte donnant sur les appartements du harem*).

GENGHIS - KHAN, *au Conseiller*.— Avez-vous entendu ce que rapporte la servante ? Qu'est-ce que cela veut dire ?... Peut-on mourir comme cela, sans cause ni raison ? Pourquoi n'essayerez-vous pas de le ranimer avec votre panacée habituelle ?

TCHOUTSAI.— J'y ai pensé mais je crois que dans ce cas, ce remède n'aura pas d'efficacité... Cependant, par acquit de conscience, je vais tout de même faire un essai. (*Il sort un petit sachet pour y prélever un peu de poudre jaune qu'il dépose aux narines de l'enfant et se baisse pour souffler dessus. La panacée ne produit aucun effet*,

Kulkan reste toujours inanimé et rigide. Il murmure) : Je savais qu'il n'y avait pas d'espoir!... On ne peut rien contre le Destin !

GENGHIS-KHAN.— Qu'est-ce que le destin? (*Dans un subit accès de colère*). Dois-je croiser les bras devant la mort? Moi, l'unique Elu du Dieu Eternel du Ciel? Aucun peuple, aucune armée ne peut me faire peur. Je peux écraser qui-conque me résiste! Et maintenant, il m'est impossible de préserver les miens des mains de la mort! (*Il se met à hurler*): A quoi cela me servirait-il de vaincre le monde si je ne pouvais pas vaincre la mort?

Soutenue par la servante, Koulan apparaît à la porte des cours intérieures. Reconnaissant son enfant qui gît sur la table, elle s'arrache des mains de la servante pour se ruer vers lui.

KOULAN. — Kulkan!... Kulkan!... (*Elle se met à secouer les membres du petit prince*). Mon petit Kulkan! (*Elle soulève en*

tremblant la tête de son enfant). Réponds-moi Kulkan !... C'est ta mère qui t'appelle. Qui t'a mis dans cet état ? Oh ! Oh ! Il est mort !... Il est mort !... Qui me l'a tué ? (*Elle s'affale sur le corps de Kulkan en gémissant*).

GENGHIS-KHAN.— Voyons, voyons ma pauvre Koulan, tu divagues, la douleur t'égare,... qui ose attenter à sa vie quand il est dans mon ombre ?... Kulkan est mort subitement. Il paraît que c'est le destin qui l'a voulu ainsi !

KOULAN, *dont la figure est inondée de larmes amères*.— Non, Seigneur, ce n'est pas le destin mais bien ces diables sans tête qui ont ravi l'âme de mon enfant ! Que de fois, je vous ai supplié de nous laisser partir pour rentrer dans notre ouluoss natal, mais vous n'avez rien voulu savoir. Vous persistez à nous retenir dans ces lieux maudits !... Tous les soirs, ces brumes violettes qui s'élèvent du fond des crevasses ne sont autres que les âmes de tous ceux que vos guerriers impitoyables ont mis à mort. Elles se

vengeant sur nous tout en ne pouvant rien contre vous et vos cavaliers!... Oui, oui, oui, ce sont bien ces diables sans tête qui ont tué Kulkan!... Aujourd’hui c'est mon enfant, ce sera mon tour demain! O Seigneur, j'ai peur, j'ai peur!... Laissez-moi partir, partir loin d'ici, je vous en supplie! (*Elle se laisse tomber à genoux et enserre de ses bras tremblants les jambes de Genghis-Khan. Ce dernier se baisse, la relève et l'entoure de ses bras dans un élan plein de tendresse et de pitié.*)

GENGHIS-KHAN.— Calme-toi, Koulan, calme-toi ma pauvre petite chose!... Tu n'as nullement besoin de partir seule puisque je viens de donner l'ordre de retour qui aura lieu dans trois jours.

KOULAN, *toujours pleurant et gémissant.*— Oui, mais d'ici là? Protégez-moi, Seigneur, j'ai peur, j'ai peur de tous ces diables qui hantent mes nuits! J'ai peur... j'ai peur!

GENGHIS - KHAN.— Tranquillise-toi, Koulan, tu ne dois avoir peur de

rien, ni de ces diables, ni de qui que ce soit! Qui ose t'importuner quand tu es sous ma protection? (*Il dégaine son épée et, en de larges moulinets, donne des coups terribles dans le vide tout en proférant*): Diablos!... (*il frappe*) Revenants!... (*il frappe*) Esprits!... (*il frappe à coups redoublés pendant que tombe le*).

R I D E A U

Acte III

Quatre ans après la campagne d'Occident, vers l'année 1227; dans la plaine qui avoisine la capitale des Hia, en Haute-Asie.

Nous sommes dans la Yourte d'Or de Genghis-Khan, ainsi appelée car son intérieur est entièrement garni de brocart lamé d'or. La distribution des meubles est identique à celle de l'acte II, au palais du sultan à Samarcande, avec le trône à gauche, la stèle du Iassu et le gong de cuivre, aux deux côtés.

Le fond de la Yourte ne comporte qu'une seule ouverture, celle du milieu. Elle est relativement large et constitue une sorte d'alcôve où l'on voit un divan recouvert de fourrure d'une blancheur immaculée ; le tout est masqué par une lourde tenture.

Tout à droite, un passage garni d'un rideau de brocart communique avec une tente contiguë, sorte de vestibule ouvert à l'extérieur.

En face de l'alcôve, la table haute du Grand Conseiller.

PREMIER TABLEAU

*AU LEVER DU RIDEAU,
Genghis-Khan est assis sur le trône d'Or,
tandis que le Conseiller reste debout derrière
la table haute.*

Un envoyé mongol, de retour d'une mission est entrain de faire son rapport.

L'ENVOYÉ, à genoux.— Le vieil ermite Tchan-Choun est dans l'impossibilité de se présenter devant sa Majesté le Grand Kagan, aussi m'a-t-il remis cette lettre... (*Il se lève et remet un rouleau de parchemin au Conseiller*).

GENGHIS - KHAN.— Hum ! Hum ! Celui qui n'est pas avec moi est contre moi !... Cet ermite a enfreint le lassa en

ne venant pas à mon appel... Monsieur le Grand Conseiller, lisez cette lettre...

TCHOUTSAI, déroule le parchemin et lit avec une voix sentencieuse. — « L'humble « habitant des montagnes, Tchan-Choun « qui aspire au « Tao », a reçu récemment « l'ordre suprême du Maître du Monde, « mais, courbé sous le faix des ans, il est « dans l'impossibilité absolue d'affronter « le long et pénible voyage ! Il séjourne « depuis de trop longues années dans sa « grotte solitaire à lire et méditer, pour « s'en aller revivre parmi les mortels « sans exposer sa santé déjà vacillante. « Aussi ose-t-il faire appel à l'auguste clé- « mence de Sa Majesté pour agréer ses « excuses ».

« Votre Majesté a bien voulu se fier « à son peu de savoir pour lui demander : « le secret de longue vie ainsi que l'élixir « de jouvence, il avoue en toute franchise « que, depuis les temps les plus reculés « jusqu'à ce jour, personne n'a encore « jamais détenu ces célestes secrets ».

GENGHIS-KHAN, *riant tout à coup aux éclats en battant des mains.*— Voyez-vous Tchoutsai, vous m'assuriez toujours que ce saint homme détenait d'extraordinaires secrets.. J'avais raison d'en douter! Nos vieillards de la steppe ne disent-ils pas: « la pierre n'a pas de peau, l'homme ne peut avoir d'éternité! »

TCHOUTSAI, *continuant à lire.* — « Toutes les belles choses que sa Majesté « a eu la générosité de lui envoyer: « lingots d'or, pierres précieuses, pièces « de brocart, pelisses de fourrure ainsi « que la troupe de jeunes beautés, il se « voit dans l'obligation de les lui rendre « car un vieil ermite n'en saurait faire « usage! »

GENGHIS-KHAN, *souriant avec condescendance.*— Un véritable ascète! C'est bien la première fois que j'ai affaire à un homme propre et digne du nom de sage... Poursuivez Tchoutsai!

TCHOUTSAI, *lisant.*— « Enfin, il se « fait un pieux devoir d'adresser à sa

« Majesté une instante prière : qu'elle
 « cesse immédiatement guerres, massa-
 « cres et conquêtes ; qu'elle instaure chez
 « tous les peuples conquis une paix véri-
 « table, décisive et durable ! Alors dans
 « le ciel, l'Empereur de Jade lui saura
 « gré de sa miséricorde et lui accordera
 « santé et longévité ! »

GENGHIS - KHAN, *avec complaisance*.— Soit ! mais tant que le royaume des Hia et cette Chine coriace ne sont pas écrasés, je ne puis soussire à la supplique de ce sage. Et puis, il reste une bonne moitié du monde qui n'est pas encore sous ma domination. Puis-je supporter cela ? (*Il reste méditatif un moment*). Vaille que vaille, je dois mettre de l'ordre partout, car, les princes, mes fils, sauront-ils porter mon œuvre sur leurs épaules ?... Oui, mon bon Tchoutsai, j'ai des raisons d'augurer dès à présent que nos fils se vêtiront de soie et de brocart ; ils habiront aux pays de la richesse, de somptueux palais ; ils auront de belles femmes dans leur harem ! Mais se souviendront-

ils de ce qu'ont souffert les fondateurs de l'empire, ceux-là mêmes qui chevauchent, le jour, sous le soleil brûlant du désert, qui dorment, la nuit, sur le sable glacé, qui affrontent mille morts pour leur léguer un empire d'une immensité telle qu'on pourra de ses extrémités, voir se lever d'un bord et se coucher de l'autre, l'astre du jour ?

TCHOUTSAI.— Il en a toujours été ainsi : les pères peinent pour que les enfants profitent !

Deux gardes entrent et s'agenouillent.

UN DES GARDES.— Les bagatours Soubotai et Djébé sollicitent de Votre Majesté l'autorisation de lui présenter un émissaire du roi des Hia.

GENGHIS-KHAN.— Qu'ils entrent!... (*Exeunt: les gardes. Il s'adresse à Tchoutsai*). Je suis sûr que le roi des Hia va demander la paix !

TCHOUTSAI.— Sans nul doute ; nos agents secrets ont annoncé hier qu'ils

allaient certainement manquer de vivres, tout ce qui leur venait du dehors a été intercepté par nos hommes.

GENGHIS-KHAN.— Ces misérables Hia sont d'une fourberie incroyable, quand ils sont près de l'écrasement, ils s'empressent de demander la paix, quitte à se retourner contre nous à la première occasion.

TCHOUTSAI.— Que votre Majesté exige cette fois des garanties formelles !

GENGHIS-KHAN.— Lesquelles ! La meilleure garantie n'est-elle pas l'extermination pure et simple ? Qu'ils disparaissent pour toujours du monde des hommes ! Ainsi, les Hia cesseront du coup de piller leurs voisins et de nous donner du fil à retordre.

Soubotai et Djébé entrent avec l'émissaire Hia qui porte sous les bras des rouleaux de parchemins et une boîte de cuir rouge.

L'EMISSAIRE HIA, *s'agenouille et touche trois fois le sol de son front.*— Notre roi a reconnu l'invincibilité de l'armée mon-

gole. Il s'est mis à genoux dans sa cour de dragon, face au nord, pour solliciter du Grand Kagan, la faveur de le servir dorénavant avec fidélité.

GENGHIS - KHAN, *dont la voix est d'une excessive sévérité.*— Fidélité ? Ce mot ne fait donc pas honte à ton souverain ? A-t-il perdu le souvenir du nombre de fois déjà où il m'a demandé la paix ?

L'EMISSAIRE HIA.— Cette fois-ci, il ne manquera plus à sa parole. Il m'a chargé de présenter ces présents à Sa Majesté le Grand Kagan : une boîte de perles fines, collectionnées une à une depuis des années... (*Il se lève pour déposer sur la table du Grand Conseiller la boîte de cuir rouge. Tchoutsai l'ouvre et la présente au Kagan.*).

GENGHIS-KHAN.— Des perles ? A quoi cela me servira-t-il ? (*Il prélève une poignée de ces perles et les laisse tomber une à une dans son autre main.*).

TCHOUTSAL.— Vraiment magnifi-

ques ces perles ! Les femmes en raffoleraient !

GENGHIS - KHAN. — A part cela, ont-elles une vertu médicinale quelconque ?... Peuvent-elles rajeunir ou donner la longévité ?

TCHOUTSAL. — Oh non ! (*Il sourit discrètement*).

GENGHIS-KHAN, *esquisse une moue empreinte de dégoût*. — A présent, chaque jour m'est plus précieux que des plateaux chargés de perles les plus rares ! (*Et il se met à lancer au loin la boîte de cuir rouge. Les perles s'éparpillent sur le sol devant les yeux consternés de l'émissaire Hia*).

L'EMISSAIRE. — Mon souverain soumet en outre à Votre Majesté le plan complet de son Etat...

GENGHIS-KHAN. — Un plan ? Complet ou non, j'en ai encore des exemplaires ici. La dernière fois, il y a de cela, quelques années, ton souverain m'avait également remis un plan, et trois mois

après, les Hia s'étaient mis de connivence avec les Chinois des Kin pour assassiner un de mes meilleurs lieutenants, le bagatour Monkouli !

L'EMISSAIRE HIA, *maîtrisant à grand'peine sa frayeur.* — Aujourd'hui, pour prouver sa bonne foi et son indéfectible dévotion envers le Grand Kagan, mon humble souverain se fait l'honneur de lui offrir la main de sa fille bien-aimée, la belle et jeune princesse My-Kô dont voici le portrait !

Il se lève pour remettre au Conseiller les deux rouleaux de parchemins. Tchoutsai met le plan de côté et présente le portrait au Kagan.

GENGHIS-KHAN, *après avoir regardé tout à son aise l'image, se dit tout haut à lui-même.* — Est-ce que le modèle vaut son portrait ? (*Mais, peu à peu, ses traits se détendent et il sourit*).

L'EMISSAIRE HIA, *enhardi par la nouvelle attitude du Kagan, s'emprèse d'ajouter.* — Votre Majesté peut être assurée

que le pinceau malhabile du peintre n'a pu rendre qu'une infime partie de la céleste beauté de notre princesse ! Si je mens, que ma langue soit coupée en mille morceaux !

Un long moment.

Le Kagan ne cesse de regarder l'image de la princesse des Hia. Enfin, complètement rassénétré, il relève la tête.

GENGHIS - KHAN.— Soit ! Encore une fois, j'accorde une trêve à ton souverain, mais ce sera la dernière ! S'il s'avisait de me trahir de nouveau, plus un seul Hia ne vivrait sous le soleil, entendis-tu ? Tu peux partir. (*Pendant que l'émissaire gagne la sortie, il s'adresse à ses deux lieutenants*). Vous deux, Soubotai et Djébé, veillez à ce que toutes leurs armes soient saisies, plus un objet tranchant dans tout le pays, un seul couteau pour dix familles !... Châtiez sur place, toute personne ayant une arme à la main ou cachée dans sa demeure !

SOUBOTAI.— Que votre volonté soit faite.

Exeunt : les deux bagatours.

GENGHIS - KHAN, *au Conseiller.*— Mon bon Tchoutsai, le peintre n'a-t-il pas embellie outre mesure son modèle ? (*Il sourit.*)

TCHOUTSAI, *avec une complaisance voulue.* - Quelque habile qu'il soit, un peintre ne peut fixer sur le parchemin la vivante image d'une belle personne, d'autant plus que cette personne est la belle princesse My-Kô. Aux dires des gens, My-Kô est un joyau rare. Sa beauté est de celle qui fait choir les oies sauvages en plein vol dans l'azur et plonger les poissons dans les profondeurs de l'onde!... Aussi intelligente qu'instruite, elle peut déchiffrer avec aisance les caractères chinois et mongols comme un vrai lettré, et, pour comble de perfection, elle monte à cheval, tire à l'arc et manie l'épée avec autant de brio qu'un vrai djiguite !

GENGHIS - KHAN, *rit aux éclats et arrête le Conseiller.*— Ta... ra... ta... ta... ! Vous me faites trépigner d'impatience, mon bon Tchoutsai ! Puisque la jeune princesse a obtenu votre suffrage, faites-moi l'honneur de vous rendre chez les Hia pour me ramener ce joyau rare... Monsieur le Grand Conseiller, que les présents d'hyménée soient dignes du Maitre du Monde ! Vous avez carte blanche pour faire choix d'objets rares et de grande valeur dont regorgent nos magasins !

RIDEAU

DEUXIEME TABLEAU

C'est le soir du lendemain.

Le décor est identique à celui du premier tableau, moins le bureau du Conseiller. Au milieu de la scène, en premier plan, sur une table oblongue est dressé un sombreux repas.

A quelques pas du trône d'or, juchée sur une longue hampe, brûle une torche qui jette sur l'or des tentures une éclatante lumière.

AU LEVER DU RIDEAU,

Genghis-Khan et My-Kô sont assis au bout gauche de la table. Ils se tournent le dos, lui au trône et elle à l'alcôve.

Le festin tire à sa fin.

Dans la tente contiguë, au son d'une musique langoureuse, évolue une troupe de danseuses hindoues qu'on ne voit que par échappées.

GENGHIS-KHAN, après avoir rempli une pleine coupe de vin, la présente à My-Kô.— Voudriez - vous, belle princesse, accepter cette coupe de vin qui doit sceller à jamais notre hyménée ?

MY - KÔ, des deux mains reçoit la

coupe.— Je remercie humblement Votre Majesté.

GENGHIS-KHAN, *toujours plus avenant.*— Pendant toute la soirée, vous ne m'aviez pas gratifié d'un seul de vos sourires!

MY-KÔ, *ne répond qu'après un long silence.*— Seigneur, ce serait un manque de sincérité si je ne me permettais d'avouer que, en franchissant le seuil de la Yourte d'Or, j'étais bien loin d'avoir au cœur une douce quiétude...

GENGHIS - KHAN. — Et pourquoi donc?

MY-KÔ, *garde obstinément le silence.*—...

GENGHIS-KHAN.— Mais, expliquez-vous, noble princesse?

MY-KÔ, *se décidant tout à coup.*— Vis-à-vis de Votre Majesté, non seulement mon père, le souverain des Hia, est votre prisonnier, mais tout son peuple et moi-même, nous devons subir, tôt ou tard,

le sort des vaincus ! Jusqu'à quel point ira votre clémence ? Comment se manifestera-t-elle ?... Un pauvre poisson sur le hachoir, peut-il se réjouir de son triste sort ?

GENGHIS-KHAN.— A vrai dire, le souverain des Hia a enfreint le lassa, et, le savez-vous, celui qui n'obéit pas au lassa, perd sa tête ! Pour vous, je veux bien en atténuer la rigueur ! (*Il sourit avec condescendance*).

MY-KÔ.— Est-ce possible ? S'il en est ainsi, mon père et le peuple Hia seront les premiers parmi les condamnés à bénéficier d'une faveur inespérée, car, jusqu'ici, à ma connaissance, les rigueurs du lassa sont si inexorables que le prince héritier lui-même, n'avait pu s'y soustraire !

GENGHIS-KHAN, *fronçant ses sourcils*.— Vous voulez parler du prince Djoutchi ?

MY-KÔ, *regarde droit dans les yeux de son interlocuteur*.— Oui, Seigneur !

GENGHIS-KHAN, dont la mine trahit une lourde tristesse, se contient avec un visible effort.— Oh ! Les autres et vous-même, princesse, vous ne pouvez savoir le dessous de ce malheur qui est une goutte amère dans la coupe de joie de mes vieux jours!... Figurez-vous que Djoutchi était d'un caractère fantasque, bizarre... Depuis qu'il a eu son fief, il s'était abstenu de se présenter à la Yourte d'Or, malgré mes ordres réitérés ! La dernière fois, même à l'occasion du Kouroultai, tous les représentants des pays vassaux, tous ses frères étaient présents, lui seul ne daignait pas venir... Devant cet incroyable obstination, et dans un accès de colère, j'ai crié aux hommes de mon entourage de me l'amener, mort ou vif. Sur ces entrefaites, il s'était donné la mort, sans laisser un mot d'excuse ou de repentir. Ah ! Je ne m'attendais pas à avoir un fils dénaturé à ce point !

MY-KÔ, dirige son regard du côté de la stèle du Iassa et la désigne du doigt.— Seigneur, c'est cela le Iassa ?

GENGHIS-KHAN.— Oui. Il a été gravé sur ce bloc de granit. Il m'accompagne dans tous mes déplacements et se trouve constamment à mes côtés car le Iassa est la « Loi » pour tous les Mongols, quels qu'ils soient ! Il est intransigeant et inexorable ; ses sanctions sont inéluctables ! Il est cette force immanente dont le déploiement doit aboutir à la conquête du Monde et faire de moi, son unique Maître !... Vous ne pouvez pas vous rendre compte des soins vigilants dont cette stèle est entourée, car j'ai à son endroit, une véritable dévotion. Si jamais elle venait à être brisée ou détruite, ce serait là un néfaste présage pour ma vie et mon œuvre. Les continues victoires que mon armée a récoltées sur tous les champs de bataille lui sont dues pour une large part ! (*Il se lève lentement et va à la stèle du Iassa. Des deux mains, il la soulève sans aucun effort apparent et la dépose sur le trône d'or. Puis, il s'éloigne de quelques pas pour l'admirer tout à son aise. Enfin, il regagne son ancienne place.*)

MY-KÔ, *tout sourire et tout charme*.— Seigneur, je ne m'attendais pas à vous voir doué encore d'une telle force physique. En vous regardant soulever cette stèle avec une pareille aisance, je crois être en présence de Hsiang-Yu lui-même qui, au début de sa glorieuse mais brève carrière, avait soulevé la vasque de bronze de Koo-Kin.

GENGHIS-KHAN.— Ah oui ! Le souverain des Tch'ou de l'Ouest, en Chine ; mon Conseiller Tchoutsai m'a bien des fois parlé de lui, entre deux batailles...

MY-KÔ.— Combien je regrette d'être venue si jeune en ce monde et de n'avoir pas la fierté de chevaucher derrière votre coursier quand vous bouleversiez ciel et terre sous le soleil d'Occident !

GENGHIS-KHAN, *aux nues*.— Ah ! C'à aurait été pour moi aussi un ineffable plaisir de vous avoir eue à mes côtés lors de mon périple à travers la Transoxiane!... Mais, charmante princesse, il

n'est point trop tard, tout au contraire... *Avec des gestes gauches qu'il s'efforce de rendre avenants, il se lève, s'approche de My-Kô et enlève son voile de perles, puis recule de quelques pas pour la dévorer des yeux comme un fauve qui caresse sa proie. Brusquement, il fait volte-face, dégaine son épée, s'en va droit vers la torche et décapite d'un coup sec, la flamme ardente qui vient choir à ses pieds. La scène se plonge peu à peu dans l'obscurité pendant que tombe le*

RIDEAU

TROISIEME TABLEAU

Un moment plus tard, toujours dans la Yourte d'Or.

Rangée contre le mur à droite pour dégager la scène, la table a été débarrassée des reliefs du repas et de la vaisselle à l'exception de la carafe de vin et des gobelets.

La torche renouvelée brûle de nouveau de tout son éclat.

QUAND LE RIDEAU SE LÈVE,

Genghis-Khan est assis sur le rebord extérieur du divan de l'alcôve dont la moitié, à gauche, est masquée par un pan de la tenture.

My-Kô se tient accroupie sur un coussin posé par terre contre les jambes de Genghis-Khan. Elle repose sa tête sur les genoux du Kagan et dirige son regard du côté de la torche.

Un temps.

Soudain, les épaules de My-Kô se mettent à trembler, elle pleure nerveusement. Genghis-Khan se penche et relève la tête de la princesse.

GENGHIS-KHAN, tout amour et tout tendresse. — Pourquoi ces larmes? Ne

pourriez-vous pas me confier ce que vous avez sur le cœur ?

MY-KÔ, *susurre en avalant ses larmes.*— Certes Seigneur, je ne m'attendais nullement à...

GENGHIS-KHAN.— à ?... à quoi ? Parlez sans contrainte. Dites-moi franchement ce qui a pu vous faire de la peine ainsi... alors ? De quoi s'agit-il ?

MY-KÔ, *élude la question en dirigeant son regard sur la torche, et tout d'un coup, s'écrie avec effarement.*— Seigneur ! Est-ce que les serviteurs ont allumé d'autres torches ?

GENGHIS-KHAN, *tout étonné.*— Mais non ! Pourquoi cette question ? Il n'y a toujours qu'une seule torche, celle-ci !

MY-KÔ, *comme terrifiée, crie.*— O ciel ! J'en vois deux !... Trois !... Plusieurs !... C'est cela ! C'est bien cela ! Il n'y a plus de doute possible, je vois trouble, je commence à voir trouble, je suis atteinte d'éblouissement !

GENGHIS-KHAN, pris sous l'emprise de la suggestion, se lève pour s'approcher de la torche dont il tâte la hampe à plusieurs reprises.— Mais non, il n'y a qu'une seule torche... (rassuré, il regagne sa place).

MY-KÔ, regarde fixement dans les yeux du Kagan et lui demande sur un ton proche de l'affolement.— Est-ce que vous ne ressentez pas, Seigneur, une douleur vague dans les bras, les jambes, les genoux ? (Le Kagan semble s'interroger et ne répond pas. Comme prise d'une terreur subite, My-Kô profère en haletant) : Plus de doute ! Il n'y a plus de doute : tous les symptômes se manifestent ! Il n'en manque aucun. Le terrible poison a fait son œuvre, il a atteint tous les organes et va s'infiltre dans le sang, les os, la moëlle !

GENGHIS-KHAN, pris malgré lui dans un tourbillon de pensées tumultueuses.— Mais de quels symptômes, de quel poison voulez-vous parler ?

MY-KÔ, spontanément s'éloigne du Kagan de quelques pas et se prosterner.—

Pardonnez-moi, Seigneur ! Les miens m'ont fait accroire que vous n'êtes qu'un aventurier cruel et stupide auquel la fortune a souri un moment ! Dans ma candeur, je ne pouvais pas ne pas les croire sur paroles. Mais maintenant, c'est avec stupeur, joie et regret que je découvre en vous, un de ces monarques qui font l'histoire et aussi le plus grand que le monde ait jamais connu !... Moi, oui, moi, moi, je ne suis qu'une infime bulle d'air, à la surface des marais, tandis que vous, vous...

GENGHIS-KHAN, au comble d'impatience et d'appréhension. — Tandis que... moi ? Mais parlez donc, je vous en conjure !

MY-KO, dont le visage est ruisselant de larmes. — Oui, Seigneur, je vais parler... je vais vous rendre compte de tout... avant d'être envoyée à la Yourte d'Or, mon père m'a fait absorber une dose de poison !

GENGHIS - KHAN, avec un regard

plein de mépris et de colère.— Ah ! ces Hia, ces fourbes ! Leur cruauté n'a d'égale que celle des loups. Ainsi, votre impitoyable père a prémedité de vous immoler en vous livrant à moi ?

MY-KÔ, avec tout le courage dont elle se sent capable.— En me faisant absorber ce poison, son intention n'est pas seulement d'attenter à ma propre vie mais aussi à...

GENGHIS-KHAN.— ... à ?... à ?... Répondez, je vous l'ordonne !

MY-KÔ, jouant le tout pour le tout.— A la votre, Seigneur ! car, il veut du même coup vous ôter la vie, à vous aussi !

GENGHIS - KHAN.— Oter la vie à moi aussi, mais comment ? Et de quelle manière ?... je vous somme de vous expliquer !

MY-KÔ, impassible.— Ce poison dont tout mon corps est imprégné agit également par mon haleine !... Oui, la personne qui respire mon haleine, se voit

irrémédiablement atteinte et condamnée à mourir !

GENGHIS - KHAN.— Incroyable !... Rien qu'en respirant votre haleine, on peut mourir ? Est-ce possible ?

MY-KÔ, *avec une sinistre conviction*.— Si, Seigneur ! Ce violent poison passe de mon haleine dans vos poumons, et de là dans toutes les parties de votre corps. L'atteinte peut durer des jours avant de faire des ravages, mais les relations intimes décuplent ses effets qui deviennent foudroyants !... Tout d'abord, vos yeux voient trouble... (*Inconsciement Genghis-Khan porte son regard vers la torche, puis, essuie ses yeux. Ses tourmentes intérieures augmentent de plus en plus d'intensité*). Les articulations se relâchent !... (*Il se met à tâter les attaches de ses épaules et empoigne ses genoux*). Après, vient le tour des membres : les bras... les mains... les jambes... les pieds, tous deviennent douloureux... (*Il recommence le manège en tâtant ses membres*.— Et, enfin, une sorte de prostration s'empare de vous, et, au moment où vous

sentez une sourde oppression au niveau de la poitrine, les affres de la mort commencent! (*On voit que Genghis-Khan devient le sujet inconscient d'une suggestion savamment calculée et dosée. Il entre sans coup férir dans le jeu de My-Kô en constatant non sans épouvante, l'acuité de tous les symptômes qu'elle vient d'énumérer. Un moment. Tout d'un coup, elle s'affale sur les genoux du Kagan en criant*) : Moi aussi, Seigneur, j'ai ressenti tous ces phénomènes, je devrai mourir! et vous aussi, Seigneur! Nous sommes condamnés tous les deux! La mort est en train de faire son œuvre, elle ne nous lâchera pas!... (*Elle pleure amèrement en s'agrippant à lui, pendant qu'il reste figé à sa place, désemparé, annéanti. Un long moment après, elle se relève et met ses mains sur les épaules du Kagan en proférant*) : Mais je ne veux pas mourir et ne puis vous laisser mourir vous aussi!

GENGHIS-KHAN, comme un noyé qui voit devant lui un objet qui flotte.— Oui mais que faire? que faire My-Kô?

MY-KÔ.— Seigneur, il y a une chose

que mon père ignorait... Au moment où je faisais mes adieux à ma patronne protectrice, celle-ci m'a remis à l'insu de tous, une dose d'antidote capable de neutraliser même les poisons les plus violents, avec cependant une condition formelle.

GENGHIS-KHAN.— Laquelle ?

MY-KÔ.— Que l'homme de ma vie soit digne de moi, autrement, je devrais me laisser mourir et lui avec moi !

GENGHIS-KHAN.— Où est cet antidote ? Où est-il ?

My-Kô détache de sa ceinture une petite bourse de brocart d'où elle retire une fiole qui contient une certaine quantité de minuscules pilules noires. Elle déverse dans la paume de sa main gauche tout le contenu du flacon et avec son index, elle en fait deux parts dont elle prélève une pour la porter à sa bouche. Puis, elle se met à mâcher consciencieusement les pilules et les avale d'une façon toute naturelle.

De sa main gauche tendue, My-Kô présente à la portée du Kagan la part restante de pilules. Depuis un instant, il n'a pas perdu un seul des gestes de My-Kô. Se décidant brusquement, il s'empare de la main de la princesse et happe d'une seule bouchée les pilules, les mâche et les avale.

Un moment.

My-Kô se lève. Elle s'en va vers la table à droite et remplit de vin, deux des gobelets et saisit l'un d'eux pour le vider d'un seul trait. Ensuite, elle prend le deuxième gobelet et retourne à sa place, s'agenouille et des deux mains, le présente au Kagan. Ce dernier boit tout le contenu du gobelet et le rend à My-Kô.

Encore un assez long moment. My-Kô ne cesse de poser sur Genghis-Khan son regard scrutateur. Soudain, ses traits se convulsent. Elle porte sa main à la gorge et comprime son cœur. Ses yeux obliques deviennent fulgurants. Tous les muscles de son visage se contractent, c'est le masque terrifiant d'une tigresse qui va sauter sur sa proie. Tout à coup, elle lance au loin le gobelet qui se brise. Tan-

dis qu'un rire strident la secoue violemment, le Kagan la regarde avec des yeux hagards.

MY-KÔ. Ha!... ha!... ha!... Les pilules, ces pilules noires que nous venons d'absorber tous les deux ces pilules sont un violent poison extrait des plumes du serpentaire!... Dans un instant, ce terrible poison va dissoudre nos foies et détruire nos entrailles! Ce poison ne pardonne jamais, il va nous envoyer tous les deux au pays des ombres! (*Le Kagan ne la quitte pas de ses yeux exorbités en serrant ses mâchoires à les briser. Un teint cadavérique commence à envahir son visage qui, peu à peu, revêt la rigidité d'un masque de fer*). Comprends-tu maintenant, tyran sanguinaire? Je dois sacrifier ma jeunesse, ma vie même pour sauver mon père, ma famille, mon pays, l'Etat des Hia! J'ai accepté d'immoler ma virginité, de laisser souiller mon corps pour avoir ta peau en échange, le sais-tu?

GENGHIS-KHAN, *sourdement*.— N'ai-je pas promis la clémence aux Hia?

Comment as-tu le cœur d'attenter à ma vie, My-Kô ?

MY-KÔ, *roulant ses yeux en feu.* — Non ! Je ne suis pas My-Kô ! Je suis le ressentiment, la rancœur, la révolte de l'humanité tout entière qui tremble jour et nuit sous la menace de ton glaive ! Tant que tu es en vie, cette malheureuse humanité est piétinée, écrasée sous les sabots de ton coursier et ceux de tes cavaliers assoiffés de sang ! Tu as profité du fanatisme de ton petit peuple de Mongols aveugles et inconscients pour réaliser ton rêve de domination. Tu oses prétendre qu'après tes guerres et tes massacres, tu instaurerais une paix universelle en changeant la surface de la terre en paradis !... Fi !... Fi !... donc !... Rêve d'insensé ! Tu promets au genre humain un paradis mais tu commences ton œuvre par des exterminations en masse. Tu as fait massacrer par ces bêtes humaines, tes cavaliers, un nombre incalculable d'innocents; les enfants au berceau eux-mêmes, n'ont pas été épargnés !... Je te le demand-

de, que deviendra cette humanité que tu as blessée à mort par tant d'horreurs et d'exactions, lui restera-t-il encore assez de souffle et de vie pour être heureuse dans ton paradis? *Elle hurle les mots qui suivent:)* Leurre!... Mensonge!... Folie!... (*Elle se précipite vers le trône et, de toute la force de ses bras, elle le renverse avec la stèle du Iassa qui se brise sur le sol.*) Trône!... Loi!... Iassa!... (*Voyant se briser la stèle, Genghis-Khan, dans un sursaut, se lève tout d'une pièce et tente de se ruer vers My-Kô. Celle-ci hurle de plus belle:)* Ce jour doit sonner la fin de ton existence et de ton rêve de grandeur! Tes descendants et tous les hommes de ta race paieront jusqu'à la fin des siècles, cette dette de sang envers l'humanité! (*Après ces mots, foudroyée par le poison, elle tombe par terre et expire).*

Genghis-Khan ne peut faire que plusieurs pas en avant, ses jambes se paralysent, il tombe: sur ses genoux. Pour appeler du secours, il se tourne du côté du gong de cuivre et se met à ramper, ramper péniblement dans

cette direction. Enfin, il atteint le gong, s'agrippe au montant de bois et parvient à se mettre debout. Il va se saisir de la mailloche mais ses jambes flageolent, il chancelle, attrape le bord du gong, la corde se casse, il roule par terre avec le disque de cuivre dans un fracas assourdissant. Par un ultime effort, il tente de se relever sur ses bras. Un mince filet de sang vermeil bave aux coins de ses lèvres. Il s'abat sur le sol et rend le dernier soupir !

RIDEAU

Notes pour les : **PERSONNAGES**

GENGHIS-KHAN

D'une stature imposante, il est encore très robuste, malgré la soixantaine bien sonnée. Par sa démarche lourde, ses manières un peu gauches, il ressemble à un ours, par sa ruse, à un renard, par son impétuosité, à une panthère, par son endurance à un chameau, par sa générosité envers ceux qu'il veut récompenser à une tigresse qui caresserait ses petits. Il a une noblesse naturelle et une sagesse mêlée de cruauté, avec son front haut, sa barbe rousse et des yeux jaune-vert.

Son couvre-chef est fait d'une sorte de casque en cuir verni noir, avec une grosse émeraude sur le devant; sur les côtés, deux queues de renard lui tombent sur les épaules. Ses cheveux déjà parsemés de fils blancs sont tressés en deux nattes qui pendent de chaque

côté de son visage. Deux gros anneaux d'or ornent les lobes de ses oreilles.

DJOUTCHI

Il est le plus âgé des fils de Genghis-Khan. On a des doutes sur sa naissance, aussi ses frères et les noukers ne se font pas faute de les lui faire sentir. D'ailleurs, d'un tempérament totalement différent de celui de ses frères, il abhorre guerres et conquêtes et n'aime ni honneurs, ni richesses, ni pouvoir.

OGOTAI, DJAGATAI ET TOULOUT

Ces trois autres fils du Kagan sont des guerriers nés. Comme leur père, ils foncent toujours dans les mélées avec une ivresse meurtrière.

KULKAN

C'est le bienjamin de la famille. Sa mère est la favorite Koulan.

SOUBOTAI

Il est avec Djébé les deux meilleurs lieutenants du Kagan. Malgré son air de vieillard, il est doué d'une force peu commune. Trapu et lourd, il n'a que quelques touffes de poils blancs au menton. Personne n'a jamais su son âge. Les noukers assurent que leur bagatour est prudent et malin comme un vieux renard, féroce comme un tigre échappé d'un piège, mais près de lui, aucun ennemi ne semble redoutable et, avec lui, on peut défier la mort. Blessé à l'épaule durant sa prime jeunesse, son bras droit demeure replié depuis lors. L'un de ses sourcils est également entaillé d'une balafre, ainsi son œil gauche plissé l'a fait surnommé « le borgne ». En dépit de cette infirmité, l'autre œil, largement ouvert semble toujours percer l'interlocuteur jusqu'à l'âme.

DJÉBÉ

Plus jeune que son frère d'armes, Soubotai, il est dans la force de l'âge. Grand et droit, ses yeux sont ternes et fixes. Dans

les combats, il fonce toujours le premier sur l'ennemi. Pour son coup d'œil juste et son impétuosité, ses hommes l'appellent familièrement "la flèche". Quoiqu'on ne l'ait jamais vu rire, il se fait aimer et respecter de tous par un courage indomptable.

IÉLOU-TCHOUTSAI

Grand Conseiller de Genghis-Khan, il est un Khitan, donc prince de sang manchourien. Il a d'abord servi les Kin et, lors de la prise de Pékin par l'armée mongole, on l'a présenté au Kagan. Célèbre depuis long-temps par sa culture, ses poèmes, sa connaissance des lois chinoises et du cérémonial compliqué de la cour, il plaît immédiatement au superstitieux conquérant car il sait lire également l'avenir dans les astres et expliquer les rêves. Avec sa haute stature, sa longue barbe fleurie, ses gestes lents et mesurés, il impose le respect de prime abord.

PALOUI ET SOUPO

Deux vieux noukers faisant depuis toujours partie de la garde personnelle du Kagan. Ils sont d'aspect fruste mais ont la langue bien pendue.

KOULAN

Elle est la favorite de Genghis-Khan et la mère du petit prince Kulkan. Quoique d'origine merkite, elle aime à se parer de tous les beaux atours des concubines royales de la cour de Chine. Avec des yeux de phénix, des sourcils en feuilles de saule, sa flexible beauté ne le cède en rien à celle de ses sœurs des gynécées impériaux du Céleste-Empire.

MY-KÔ

Parée comme une princesse des Song, avec sa robe de brocart, elle resplendit de beauté et de jeunesse. Sous la coiffure de phénix, son visage est à demi caché par un voile fait de fines ligatures de perles.

ERRATA

PAGES	LIGNE	LIRE
162	4 ^è	maintenant
170	16 ^è	la sièle
196	15 ^è	la stèle
187	11 ^è	muraille
197	12 ^è	.— après incline la tête Tchoutsai (avec un « T », avant sai)

VI HUYỀN ĐẮC

GENGHIS KHAN
PLAY IN ONE PROLOGUE & THREE ACTS

(*Translator : NGUYỄN KHANG*)

« To reach my aim of mastering the world,
what does a small people account to me ! »

TÁC PHẨM của VI HUYỀN ĐÁC

KỊCH (Việt-văn)

- | | |
|------------------------------|--------------------------------------|
| Uyên ương | (Thái dương văn khố, 1927) |
| Hoàng mộng Địệp | (Thái dương văn khố, 1928) |
| Hai tối tân hôn | (Thái dương văn khố, 1929) |
| Cô đầu Yến | (Thái dương văn khố, 1930) |
| Cô Đốc Minh | (Thái dương văn khố, 1931) |
| Nghệ sĩ hôn | (Thái dương văn khố, 1932) |
| Hai vở kịch, Kinh-kha | |
| và ông ký Cóp | (Hàn thuyên, 1937) |
| Kim tiền | (Cơ sở xuất bản Tự-Do, 1959) |
| Giê-Su, đắng cứu thế | (Đại-La, 1942) |
| Lệ chi viên | (Đại-La, 1943) |
| Thành-Cát-Tư Hãn, | (Người Việt tự do xuất bản,
1955) |
| Bạch-Hạc-Định | (1944) |
| Khóc lên tiếng cười | (1945) |
| Vở kịch hay nhất | (1955) |
| Nhà có phúc | (1956) |

KỊCH (Pháp-văn)

- Eternels regrets,** *pièce en 6 tableaux dont 1 Prologue (Premier grand Diplôme d'honneur avec félicitations du Jury au Concours d'hiver 1936-37 des Jeux Floraux de Nice — (Edition Thái Dương 1938))*
- Genghis-Khan,** *pièce en 3 actes dont 1 prologue, 1962*

KỊCH (Dịch ở Pháp-văn)

- Người đi,** *nguyên tác là Marius của Marcel Pagnol (Tủ sách Thanh-niên, 1963)*
- Kẻ ở,** *nguyên tác là Fanny của Marcel Pagnol*
- Trả thù,** *nguyên tác là La vengeance của Henri Lavedan, 1959*
- Mạc-tin,** *nguyên tác của J. J. Bernard (Đời nay 1936)*

KỊCH (Dịch ở Trung-văn)

- Chung thân đại sự,** *nguyên tác của Hà Cầm Bằng*
- Cá nước chim trời,** — *Đinh Tây Lan*
- Láng giềng,** — *Hoàng Tự Thông*
- Không Tứ gián**
- Đạo-Chích** — *Tứ Vu*

TRUYỆN (Dịch ở Trung-văn)

Một gia đình,	nguyên tác của Từ Vu (Nguyễn Thế, 1957)
Khói lửa Kinh Thành,	—Lâm Ngữ Đường (Khai-Trí 1967)
Tận bi kịch,	—Lâm Ngữ Đường (1970)
Khúc ca mùa thu,	—Lâm Ngữ Đường (1970)
Ánh sáng và bóng tối,	—Vương Lam (Khai-Trí, 1971)
Vũ khúc năm xưa,	của 4 tác giả: Quách Tự Phàn, Mặc Nhân, Quỳnh Dao và Quách Lương Huệ. (Tủ sách Nam Chi — Cơ sở xuất bản P. Q. Khai, 1968)
Bạch Tần,	nguyên tác của Từ Vu
Người bạn lòng,	nguyên tác của Tuân Nhân
Ánh đèn,	— của Từ Vu
Gái thời loạn,	nguyên tác của Vu Văn Hoa
Trên hòn Hải đảo,	— Quách Tự Phàn
Bóng chim tăm cá,	— Chu Xuân Đăng
Anh hùng tay bánh,	— Lý Phi Mông
Ba đóa hoa,	nguyên tác của Quỳnh Dao
Khôn sẽ làm ba được,	— của Quỳnh Dao
Bỏ cuộc	— Quỳnh Dao
Yêu là hi sinh	— Quỳnh Dao
Người về	— Quỳnh Dao
Nhược Mai	— Quỳnh Dao

TRUYỆN (Dịch ở Pháp-văn)

Đâu là chân lý ?

*nguyên tác của
Sacha Guytry*

Những con người số

— *P. Daninos*

Lò đào tạo người thương lưu

— *P. Daninos*

Một tác giả ăn khách

— *Christine
Arnothy*

ĐOẢN TÁC

— **Chiếc xe “lết” của cha tôi**

— **Cậu tôi**

— **Tôi đi học máy**

— **Một buổi đọc kịch**

— **Việt tự,**

*một lỗi tiếng Việt
bỏ được 5 dấu
(T.D. 1929)*

— **Máy hơi nổ.**

sách này in 1000 quyển
in tại nhà in việt hương
34 đại lộ lê lợi saigon
in xong ngày 04-12-72



PHÙ QUỐC-VŨ KHANH ĐẶC TRÁCH VĂN HÓA
XUẤT BẢN 1972

Giá: 620 đ.